

LANG THANG CHỮ NGHĨA

IV

PHAN HUY ĐƯỜNG

Ngày ngày Lang thang chữ nghĩa

Trong văn học Pháp, Lang thang chữ nghĩa thuộc loại Carnet của nhà văn, thi sĩ, triết gia. Lúc viết, họ hay giả vờ : ghi cho mình đừng quên thôi, không có ý đăng. Như *Pensées* của Pascal ấy mà. Nhưng nhiều người thầm kín mong sẽ được người đời đăng và quan tâm, thậm chí mê, sau khi mình đã đi chầu Diêm Vương. Ở Alain, thường là những châm ngôn (aphorismes). Ở Sartre thì mỗi đề tài són thành vài... trăm trang : *Carnets de la drôle de guerre*, *Carnets pour une morale*. Sartre trung thực với triết lý của chàng khi chàng cho phép đăng tất cả thư từ, bản nháp *e tutti quanti* mà chàng đã từng viết : chúng đã từng là (*est éte*) chính mình, sao phải phủ nhận chúng ?

Ở tôi, Lang thang chữ nghĩa là triết và văn học dưới hình thái... mì ăn liền ! Nó chỉ khác mì ăn liền thông dụng ở một điểm thôi : thiếu bột gia vị phong phú của công nghiệp đánh chén. Muốn thưởng thức nó một cách trọn vẹn, phải tưới nước dùng độc nhất hợp khẩu vị với nó : *Tư duy tự do* (Nxb Đà Nẵng, 2006) và

<http://amvc.fr/>

2009-05-30

MỤC LỤC

Ngày ngày Lang thang chữ nghĩa.....	5
Chán lắm.....	15
Prévert ở ta.....	15
Dịch và tán phét về thơ Prévert	18
Khi ta chẳng còn... ..	47
Usure – Hao mòn.....	47
Truyền thống	48
Chính trị.....	48
Hành động – 4	50
Rồi thì	51
Có những lúc	51
Miễn cưỡng.....	52
Lè nhè	52
Dại khôn	52
Khẩn trương tà tà	53
Tư duy	53
Tâm của người nghệ sĩ	54
Tên đường thú vị	55
"Thượng đế không đánh cá"	56
Biết, mê, ám ảnh.....	57
Hành-động – 5	57
Yêu – 2	58
Sợ hãi.....	59

Độc Biên hoang truyền thuyết của Huỳnh Dị.	60
Une langue, deux langages	61
Đấu tranh giai cấp.....	62
Kinh tế đi trước, chính trị theo đuôi, lý thuyết tất giòng	64
Ham vui chơi	69
Au soir de la vie.....	69
Lừa người	70
Đòi người.....	71
Anh sáng, bóng tối và bóng ta	71
Biết người qua âm thanh.....	72
El Desdichado.....	73
Cho, nhận, nhớ và quên	77
Văn hoá là cái quái gì ?	78
Phong cách của một triết gia chân chính	79
Một hành tinh cho con của người cư ngụ	81
Người Huế ?	81
Yêu – 3	82
Phải.....	83
Công hữu, tư hữu.....	83
Nhanh hơn ánh sáng ?.....	85
Bệnh khoa học khách quan kinh viện	86
Chủ quan – khách quan – 1	89
Óc não của ta và ta.....	90
Độc meo kẻ cũng vui vui	92

Khoa học, khách quan	97
Điều đáng sợ nhất	98
Tồn tại, tư duy, sống và hành động theo... lời đền	99
Sửa văn	99
Tình người	100
Chi phối	101
Yêu và hiểu	101
Thời điểm	102
Chương hiện đại và ý thức hệ kinh viện	102
Cô đơn mở đường	104
L'avenir de la démocratie au temps du capitalisme triomphant	104
Kiến thức và tư tưởng	105
Sợ sống	106
Của chung, của riêng	106
Ngày ngày đọc báo	107
Hình ảnh thoái hoá của một ý tưởng khoa học trong đầu quan lại Ziao Chi	108
Hành-văn – 3	110
Không chịu "chết"	110
Làm bạn – 2	111
Lòng tin cậy của nàng tiên thị trường	112
Chữ nghĩa và con người	113
Đối thoại	114
Độc thoại	115

Ngôn ngữ, ta và người đời	115
Thói quen ở đời.....	116
Tư tưởng và ngôn ngữ	118
Đặc thù Mỹ	118
Tự tin	123
Viết tiếng Việt	123
Thời gian người trong tiểu thuyết.....	124
Kinh tế chính trị học, một khái niệm cũ kỹ đột ngột hiện đại ?.....	127
Một người đàn bà đáng yêu ?	130
Yêu nhà văn.....	131
Món nợ đời	132
Yêu tác phẩm.....	132
Biết người	132
Đọc lại chính mình	133
Một bộ mặt của môn kinh tế chính trị học....	134
Règle de conformité des temps en français ..	136
Có thực mới vực được đạo	138
L' Unité du monde	139
Văn nô	139
Lý tưởng, lý trí và quyền lực	140
Ngôn ngữ, kiến thức và "hiểu"	141
Yêu Paris	141
Khi hạ bút	142
Yêu là loại bỏ ?.....	142

Chúc nhau.....	143
Yêu một tiếng người.....	144
Năm tàn, người chưa tàn	145
Đầu năm uống rượu.....	149
Ở đời, thích nhất là khen	149
Yêu văn chương.....	149
Hữu hạn và vô tận.....	150
Quên và nhớ.....	151
Ngôn ngữ, hận thù, gian dối	152
Khen, chê, "chửi".....	153
Luật tự nhiên và luật người	158
Làm người hạnh phúc.....	159
Niềm tin và niềm tin.....	160
Đêm đón Rong giữa ban ngày Tây U	164
Tri thức, "trí thức", văn hoá.....	164
Rẻ như bèo danh vọng hảo	166
Kỳ quặc.....	167
Độc chương, độc thơ	167
Yêu hay cuồng tín.....	168
Dịch triết và dịch văn, một lời mừng bạn	168
Thơ là gì ?.....	170
Khi kinh tế gia đánh mướn	170
Khoảng cách vô tận	172
Sống cho ra người – Trả lời một độc giả	172
Yêu và quý trọng	173

Lúc đời tàn.....	174
Nỗi đau "hậu hiện đại" của thằng đàn ông....	175
Chữa bệnh tật xã hội bằng dầu cù là.....	176
Nỗi kinh hoàng	179
Một mâu thuẫn không thể lờ được.....	179
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh.....	181
Trước khi nhân loại tiêu vong.....	182
Tuổi già hạt lệ như sương ?	183
Khủng hoảng văn minh ở Pháp.....	184
Con người thực và con người ảo	185
Tinh thần có tuổi hay không có tuổi	186
Kiên ?.....	186
Gặp gỡ người thực trên oép ảo ?	188
Trồng cây, trồng người, giết người.....	189
Làm bạn – 3	189
Bi hài kịch chữ nghĩa.....	191
Bất lực của kẻ chỉ có quyền lực.....	191
Khi Đảng và Nhà nước thất hòng triết gia....	192
Thẹn thùng.....	196
Suy luận hảo thì tranh luận hảo, bầu hảo và... lãnh đủ	197
Tranh luận với thế giới	204
Thà chết bất lực	205
Một không gian riêng thoi thóp	205
Em là ai ?	206

Hiếu nhau hảo.....	207
Mâu thuẫn và thời gian.....	207
Thời gian là quái gì thế ?.....	208
Sự thật và thành kiến.....	209
Tình cảm, đạo đức và khoa học.....	210
Cùng tác giả.....	212

Chán lăm

yêu biết mấy
cũng có ngày
Không

2009-12-22

Prévert ở ta

Jacques PREVERT

Les feuilles mortes

*Oh, je voudrais tant que tu te souviennes,
Des jours heureux quand nous étions amis,
Dans ce temps là, la vie était plus belle,
Et le soleil plus brûlant qu'aujourd'hui.
Les feuilles mortes se ramassent à la pelle,
Tu vois je n'ai pas oublié.
Les feuilles mortes se ramassent à la pelle,
Les souvenirs et les regrets aussi,
Et le vent du nord les emporte,
Dans la nuit froide de l'oubli.
Tu vois, je n'ai pas oublié,
La chanson que tu me chantaais...
C'est une chanson, qui nous ressemble,*

*Toi qui m'aimais, moi qui t'aimais.
Nous vivions, tous les deux ensemble,
Toi qui m'aimais, moi qui t'aimais.
Et la vie sépare ceux qui s'aiment,
Tout doucement, sans faire de bruit.
Et la mer efface sur le sable,
Les pas des amants désunis.*

Jacques PREVERT / Kosma

*

Ta cắt bỏ 3 câu *ăn khách* (sic) nhất, bài thơ vẫn hay.

Prévert lớn ở đó, không ai "biên tập" được !
Ai cũng có thể thấy là nó đã bị hót cắt đực !
Vì chỉ còn lại:

*

Les feuilles mortes

Oh, [...]

*Des jours heureux quand nous étions amis,
Dans ce temps là, la vie était plus belle,
Et le soleil plus brûlant qu'aujourd'hui.
Les feuilles mortes se ramassent à la pelle,
[...]*

*Les feuilles mortes se ramassent à la pelle,
Les souvenirs et les regrets aussi,
Et le vent du nord les emporte,*

Dans la nuit froide de l'oubli.

[...]

La chanson que tu me chanta...

C'est une chanson, qui nous ressemble,

Toi qui m'aimais, moi qui t'aimais.

Nous vivions, tous les deux ensemble,

Toi qui m'aimais, moi qui t'aimais.

Et la vie sépare ceux qui s'aiment,

Tout doucement, sans faire de bruit.

Et la mer efface sur le sable,

Les pas des amants désunis.

*

Ôi, trước khi chết, ta thềm viết được *một* bài thơ như thế này. Bằng tiếng PhuLăngXa hay tiếng Ziao Chỉ cũng được.

Trời xanh đều thật, khiến ta chào đời và nên người với lỗ tai trâu, cặp mắt thực dụng và cái lưỡi ngọng Tây-Ta, hê hê...

2011-01-22

Dịch và tán phét về thơ Prévert

Một cuộc gặp gỡ zui zui.

*Phan Huy Đường, Mai Ninh, Hàn Thủy,
Nguyễn Hồng Nhung,*

*Phạm Ngọc Lâm, Nam Dao, Nguyễn Trọng
Khôi, Chân Phương*

Les feuilles mortes

*Oh, je voudrais tant que tu te souviennes,
Des jours heureux quand nous étions amis,
Dans ce temps là, la vie était plus belle,
Et le soleil plus brûlant qu'aujourd'hui.
Les feuilles mortes se ramassent à la pelle,
Tu vois, je n'ai pas oublié.
Les feuilles mortes se ramassent à la pelle,
Les souvenirs et les regrets aussi,
Et le vent du nord les emporte,
Dans la nuit froide de l'oubli.
Tu vois, je n'ai pas oublié,
La chanson que tu me chantais...
C'est une chanson, qui nous ressemble,
Toi qui m'aimais, moi qui t'aimais.*

*Nous vivions, tous les deux ensemble,
Toi qui m'aimais, moi qui t'aimais.
Et la vie sépare ceux qui s'aiment,
Tout doucement, sans faire de bruit.
Et la mer efface sur le sable,
Les pas des amants désunis.*

Souligné : PHD

***Poème de Jacques PREVERT / Musique de
Kosma***

Thuở lá chết

*Ôi, ta quá mong em nhớ,
Những ngày âu yếm bạn giữa chúng ta,
Thuở ấy, đời đẹp hơn,
Và mặt trời nóng bỏng hơn hôm nay.
Lá chết nhiều không sao ôm hết,
Em thấy không, ta đã không quên.
Lá chết nhiều không sao ôm hết,
Kỷ niệm và hồi tiếc cũng thế thôi,
Và gió Bắc cuốn chúng đi
Vào đêm lạnh quên lãng.
Em thấy không, ta vẫn không quên,*

Bài ca em hát cho ta...
Đó là một bài ca giống chúng ta,
Em, người yêu ta và ta, người yêu em.
Chúng ta đã cùng sống,
Em, người yêu ta và ta, người yêu em.
Rồi cuộc đời chia lìa những kẻ yêu nhau,
Thật dịu dàng, không tiếng động.
Và biển xoá đi trên cát,
Dấu chân những tình nhân đã chia ly.

Nhấn mạnh : PHĐ

Thơ Jacques PREVERT / Nhạc Kosma

PHĐ "dịch" càn

Bài thơ này độc đáo ở chỗ nào ?

Thoạt đọc, ngôn ngữ giản dị, hồn nhiên, thậm chí trẻ con¹ (*tu vois... tu vois...*). Tầm thường như ngôn ngữ hàng ngày, toàn ý-chung. Thế mà tràn trề nhục cảm, biến thành thơ ! Lạ thật.

Ba câu sau tạo âm hưởng cho toàn bộ bài : lưu luyến, thiết tha, ám ảnh.

¹ Prévert có nhiều bài thơ được dạy ở tiểu học.

Oh, je voudrais tant que tu te souviennes,

...

Tu vois, je n'ai pas oublié.

...

Tu vois, je n'ai pas oublié,

...

Ba câu thơ như trên trời rơi xuống. Không hoà vần với câu trước, câu sau, nên lời và tồn tại... độc lập. Thế thì còn "thi phú" gì nữa ? Nỗi nhớ nhung tha thiết ám ảnh này loang ra, lây vào tất cả những câu văn sau khiến chúng ngây ngất... nhớ, bất kể nhớ gì ! Vì sao thế ? Vì nỗi nhớ ấy phi thời gian, phi không gian.

Từ *tant* ở đây quả khó dịch. Nghĩa rất mơ hồ. Đại ý là *nhiều*. Nhiều bao nhiêu ? Không biết ! Có thể dịch thành *quá nhiều* ? Cũng được. Thí dụ : Ôi, ta *quá muốn*... Nhưng *quá* ở đây không có nghĩa là quá xá, quá độ, quá lâu, nên giảm bớt, mà có nghĩa... ngược lại : bao nhiêu cũng không đủ nói hết được lòng ta ! Thế thì *nhiều* hay *quá* ở đây không thuộc phạm trù số lượng, không chỉ là quan hệ về lượng của con người với không gian. Điều ta mong muốn không là thấy em trước mắt mình. Ta muốn em... nhớ.

Từ *tant* kín đáo hoà âm với từ *quand* trong câu thơ sau. *Quand* ám chỉ thời gian. Thời điểm nào trong năm tháng một đời người ? Không biết... Bao lâu ? Không biết... Chỉ nhớ đó là thời... hạnh phúc ! Thế thì không là quan hệ về lượng của con người với thời gian.

Tóm lại, đây không là quan hệ của con người với vật giới. Là quan hệ của ta với em, của ta

với mình, của mình với nhau. Trong tâm khám ta, tất cả những thứ khác – lá chết, gió Bắc, *e tutti quanti* – chỉ tồn tại và có ý nghĩa xuyên qua quan hệ ấy. Quan hệ gì ? Yêu. Người đời coi đây là bài thơ tình, quả không sai.

Quand lại kín đáo hoà âm với *ce temps là*. *Ce* và *là* thường được dùng để chỉ định một điều gì đích xác trong ngoại giới. Ở đây lại chỉ định một thời gian hàm hồ không có dấu mốc, không có độ dài trong Thời Gian... vật lý, chỉ có hình thái nhớ nhung. Thế thì, ở đây, dưới dạng ngôn ngữ, thời gian và nhớ nhung *là*... một. Thời gian *là*... nhớ nhung ! Nhớ nhung một cuộc sống đẹp. Trong bài thơ này. Nhớ nhung hiện sinh hoá thành ngôn từ, vật thể hoá thành âm thanh và ký hiệu, thành vết chân có thực của con người ở đời, trong thế giới thực và, biết đâu, có thể, trong lòng người khác.

Temps lại kín đáo hoà âm với *brûlant* trong câu thơ tiếp : nóng bỏng. Thế thì, ở ta, thời gian chỉ là nỗi nhớ nhung nóng bỏng một cuộc sống hạnh phúc, một cuộc sống chỉ em mới có thể cho ta. Hề hề...

Ta khẳng định điều ấy với em :

Em thấy không, ta đã không quên.

...

Em thấy không, ta vẫn không quên,

Nghĩa là ta vẫn nhớ ? Không ! Nghĩa là, dù muốn, ta không thể quên ! Ở đời, ta nhớ nhiều thứ lắm. Chỉ có vài điều ta không thể quên. Em...

Đây là câu nói chuyện trực diện với người khác. Nó có nghĩa : ngay bây giờ em đang ở ta. Thế

thì điều ta khao khát khi *ta quá mong em nhớ*
là : ta được... ở em như em ở ta. Ngay bây giờ.
Mãi mãi.

Ta chỉ khao khát thôi, không nỡ xin. Vì ta đã
dám làm.

Điên thật, hè hè...

Ôi Trời Xanh đều giả, cho ta đủ thứ hay dở, sao
nỡ không cho ta chút tình thơ ?

*

Như chuyện zui chơi chữ nghĩa trong một *oép*
văn chương, **Mai Ninh** đã hiệu đính bản dịch
trên như sau, chính xác và có nhạc điệu hơn :

Những chiếc lá chết

Ôi, ta mong biết bao em còn nhớ,

Những ngày hạnh phúc thời chúng ta là bạn,

Thuở ấy, đời đẹp tươi hơn,

Và mặt trời bóng gấm hơn hôm nay.

Lá chết rơi nhiều không sao hết hết,

Em thấy không, ta đã không quên.

Lá chết rơi nhiều không sao hết hết,

Kỷ niệm và hồi tiếc cũng thế,

Theo gió bắc cuốn đi,

Trong đêm lạnh của lãng quên.

Em thấy không, ta vẫn nhớ,

Bài ca em hát cho ta ...
Đó là một bài ca giống chúng ta,
Em, người yêu ta và ta, người yêu em.
Hai chúng mình đã từng chung sống,
Em, người yêu ta và ta, người yêu em.
Rồi cuộc đời tách lìa những kẻ yêu nhau,
Nhẹ nhàng, không tạo ra tiếng động.
Và biển xoá đi trên mặt cát,
Dấu chân những tình nhân đã chia ly.

Nhấn mạnh : PHĐ

Thơ Jacques PREVERT / Nhạc Kosma

PHĐ "dịch" càn

Mai Ninh hiệu đính

*

Hàn Thuỷ cũng tham gia cuộc zui.

Lời Việt cho *Les feuilles mortes*

Hàn Thuỷ

Sau bản dịch bài thơ Prévert này của Phan Huy Đường, tại hạ tự nhiên có cao hứng dịch lại thành lời Việt cho bài hát, vì bài « Les feuilles mortes » ấy không chỉ là một bài thơ. Âu cũng là dịp đầu năm khai bút. Sau đó cũng xin đông dài thêm vài chuyện, vọng cổ cho vui...

*

Mùa lá chết

Người ơi, nhớ người, tôi xin người nhớ ngày xưa,

Thời hạnh phúc mình chung sống tình bạn đậm ấm,

Ngày xưa ấy đời tươi thắm đẹp hơn bao giờ,

Và nắng trưa nồng cháy, nay chùng đã lạnh căm.

Mùa rơi lá nhiều rơi chết tàn úa đầy sân

Tôi nhớ, thấy không người, vẫn nhớ.

Mùa lá rơi nhiều lá rơi tàn úa vô vàn

Mà những kỷ niệm tiếc nuối thì cũng cảm như...

Để rồi cho gió bắc cuốn đi về xa,

Vào trong đêm lạnh giá của lãng quên.

Tôi nhớ, thấy không người, vẫn nhớ,

Nhớ khúc ca khi người hát tặng tôi...

Một bản tình ca, là ảnh hình hai ta,

Hình ảnh tình yêu, của người và tôi.

Một thời còn nhau, một trời một đôi,

Người là tình yêu, và tôi yêu người.

Nhưng đời chia lìa những người yêu nhau,

Êm đêm sâu lắng, chẳng tiếng xôn xao.

Và trên bãi cát dạt dào biển sóng xoá mờ,

Những bước chân nhân tình cách lìa đau.

Nhạc: Kosma, lời: Prévert,

bản dịch lời: Hàn Thuỷ

...chuyện cũng đã từ hơn 60 năm rồi. Cả hai đều rất nổi tiếng. Prévert viết lời và Kosma viết nhạc, chung, chứ không hẳn là nhạc hay thơ có trước. Cặp này (trong một thời, từ 1939 đến 1951, sau đó họ không cộng tác với nhau nữa) cộng lại cũng sánh như một Bob Dylan hay một Trịnh Công Sơn : lời và nhạc quện vào nhau không thể chia cắt. Và điều quan trọng là họ đều thể hiện tình cảm của nhiều người trong thời họ đang sống, và đều được đón nhận nồng nhiệt như nhau.

Vậy thời của Prévert, Kosma và bài hát này ? Đó là vào đầu năm 1945 – và ta nhớ, tháng 8 năm 1944 Paris mới được giải phóng khỏi tay quân đội Đức Quốc Xã. Trước đó Kosma đi vào kháng chiến bí mật và Prévert hoạt động công khai, nhưng cũng như nhiều nghệ sĩ nổi tiếng khác trong vùng tạm chiếm, ông tỏ thái độ ủng hộ kháng chiến chống Đức một cách gián tiếp khéo léo, do đó tình bạn của họ không hề sút mẻ, và khi Kosma từ kháng chiến về họ hợp tác lại với nhau ngay –, bài hát này là một phần của ca kịch « Le rendez vous » (cuộc hẹn hò), cũng do hai người cộng tác, như nói trên; sau họ chuyển thể thành phim « Les portes de la nuit » (ngưỡng cửa của đêm), do Marcel Carné đạo diễn, nhạc Kosma, đối thoại và lời nhạc Prévert. Không cần đi vào chi tiết của hai bản ca kịch hay phim này, chỉ biết là bài hát trong phim do Yves Montand thể hiện, và từ đó về sau nó nổi tiếng trên cả thế giới, cũng như bài hát khác trong phim là « Les enfants qui s'aiment » (Những đứa trẻ yêu nhau).

*

Bây giờ thử suy diễn tại sao bài hát đã được

đón nhận rộng rãi như thế. Trước hết, tuy khởi đi từ một hoàn cảnh cụ thể, nhưng nó đã vượt lên để trở thành phổ quát, do đó nó sống qua thời gian và không gian. Sống qua thời gian và không gian vì thời gian và không gian ấy đã trở vào trong nội tâm, đã trở thành một tình cảm trong nội tâm, như bang chủ Cái bang AMVC (PHD) viết « thời gian và nhớ nhung **là**... một. Thời gian **là**... nhớ nhung ! ». Nhưng vượt qua cũng là một phủ định biện chứng (hề hề !) và da thịt của cuộc phủ định này đau đớn lắm. Thời gian thực của nhớ nhung là thời gian trước chiến tranh, và sự phủ định thực của thời gian đó là chiến tranh, đối với những con người bình thường giản dị – người anh hùng hay triết gia có thể không coi chiến tranh là sự triệt tiêu hạnh phúc của mình.

Do đó lời của bài thơ này rất giản dị, rất đời thường. Chỉ có ba ẩn dụ, một là « lá chết », hai là « những dấu chân trên cát », cả hai tương đối phổ biến. Ẩn dụ thứ ba, « gió bắc », sẽ xin đề cập sau. « Lá chết » thì chắc chắn đã có từ lâu trên cả địa cầu, và tượng trưng cho buồn đau nhưng nhớ. Ở đây đau thương này gọi đến rất cụ thể hàng triệu người đã chịu chết hay mất mát trong chiến tranh, bởi vậy Prévert không viết kiểu *lá thu vàng bay lất phất qua song cửa...* mà viết: lá chết... « *se ramassent à la pelle* » (nghĩa đen : phải hốt đi bằng xẻng), thành ngữ thông thường của tiếng Pháp, có nghĩa: vừa rất nhiều, vừa tàn tạ, không có giá trị gì cả. Còn về ẩn dụ thứ hai thì – tại hạ không biết đủ để khẳng định điều này – có thể « dấu chân trên cát » là một sáng tạo rất đẹp của Prévert, sau đó mới trở thành phổ biến; nếu thế, quả là một kỳ diệu của thiên tài : cái đẹp vừa

được sáng tạo bỗng lập tức thành quen thuộc vì cảm nhận được ngay. Còn lại thì sao ? chỉ có người yêu tôi và tôi yêu người, ngày xưa mình hạnh phúc, vân vân... phức tạp hơn một chút thì thấy ngày xưa mặt trời nóng bỏng hơn.

« Thế mà trần trề nhục cảm, biến thành thơ ! » (PHD). Sao vậy ? vì ở đây có một tứ thơ chủ yếu khác : sự ca ngợi tình yêu một cách đơn giản trần trụi « tôi yêu người, và người yêu tôi » kiểu từ thượng cổ tới nay ai cũng nói được đó, lại là một ẩn dụ thứ tư nữa, chính ẩn dụ đó đã đi vào lòng người đang đau đớn. Tứ thơ này kỳ lạ ở chỗ, thường thì ẩn dụ là một hình ảnh nào đó được dùng để kín đáo gợi lên một ý tưởng hay cảm xúc chỉ có một liên hệ mảnh mai với nó; vậy mà ở đây: một câu nói thông thường, nếu đọc và nghe tỉnh táo trong một văn cảnh khác sẽ thấy gần như thô lỗ, lại gợi lên... chính nó, tình yêu, một cách mãnh liệt, tràn đầy, trong lòng mọi người.

Vì nó còn là sự phủ định chiến tranh, phủ định số phận nghiệt ngã làm nên cuộc chia ly, mà bài thơ chỉ nhắc đến như « gió bắc » và « đời ». Sự chối từ đó làm nên điều kỳ diệu của ngôn ngữ: nói « gió bắc » – ẩn dụ kín đáo về quân đội Đức Quốc Xã, nước Đức ở phía đông bắc của nước Pháp – cuốn đi kỷ niệm và tiếc nuối vào quên lãng, thực ra là vì không muốn nói « gió bắc » cuốn đi đời sống ngày xưa, làm cho nó thành kỷ niệm và tiếc nuối. Chứ còn, trong một cuộc sống hạnh phúc, có đâu thời gian cho kỷ niệm và tiếc nuối. Và rồi « gió bắc » ở đoạn đầu đã trở thành « đời » một cách chung chung trong điệp khúc, như « số phận », « định mệnh »... như điều luôn luôn hiện hữu trong mỗi đời

người.

Nhạc và lời bốn câu trong đoạn giữa của bài hát da diết nhất và có kịch tính cao nhất, chính vì nó thể hiện biện chứng tâm lý « biết nhưng không muốn biết nữa » này, nhất là ở hai câu giữa : quên và không quên đối chọi nhau đột ngột. Quên là muốn quên hết khung cảnh quá khứ và lý do làm cho mình đã mất hạnh phúc, nhớ là chỉ nhớ tới tình yêu thôi, tình yêu trần trụi trong tiếng nhạc ngân lên khẳng định trong bốn câu sau đó. Và những lời thủ thi giữa một người với một người trở thành tiếng ngân vang tha thiết với đời trong điệp khúc của bài hát, mà âm điệu thay đổi hoàn toàn. Nếu trong nửa đầu ca sĩ nói với người yêu – có thể đang xa cách, có thể không xa cách nhưng do hoàn cảnh đã đổi thay không yêu nhau nữa, có thể đã chết – trong tâm tưởng của riêng mình, với giọng điệu kẻ lẻ rất riêng tư thân mật; thì trong nửa sau ca sĩ vừa nói với người đã yêu, vừa đồng thời nói với mọi người, « người và tôi » trở thành « những người yêu nhau », ngôi thứ ba.

Tóm lại về sự trần trụi phổ quát của lời bài hát : Người kia đã chết ? không biết ! Người kia ở xa ? không biết ! Người kia đã đổi thay ? Không biết ! Ai gây ra cuộc chia ly, biết nhưng không muốn biết nữa. Ngày xưa chúng tôi/ta yêu nhau, và bây giờ tôi chỉ muốn nhớ lại tình yêu ấy, thế thôi. Và cuối cùng chấp nhận, ngay cả nỗi nhớ về tình yêu đó, nỗi nhớ đã được « vật thể hoá thành âm thanh và ký hiệu, thành vết chân có thực của con người ở đời » (PHĐ), cũng đang được sóng biển xóa đi... Nhưng xóa đây nằm ở thì hiện tại, đang xóa, có nghĩa là không chắc xóa được ! bốn câu kết cực kỳ đẹp: trách móc

số phận, buồn đau, cam chịu và hy vọng cùng hiện diện.

Thế rồi khắp nơi, không chỉ ở Pháp – và không chỉ sau chiến tranh thứ hai – người ta hát và khiêu vũ trên nền một bản nhạc buồn, khi thủ thi khi da diết. Một bài hát khẳng định tình yêu với lời lẽ dung dị của đời thường. Nhưng hát được như thế là khởi đầu của giải thoát khỏi thảm kịch – bất kể thảm kịch nào – và khẳng định quyền có hạnh phúc của những con người bình thường. Nhưng người ta trên thế giới khi phóng tác lại lời thường không diễn tả hết những ẩn ý và cảm xúc của nguyên bản. Có sao đâu ! Cảm xúc tập thể của một cộng đồng ở một thời đại không giống như của một cộng đồng khác ở một thời đại khác.

Nếu muốn, mời bạn đọc nghe Thái Thanh hát lời Việt do Phong Vũ đặt từ năm 1957, trong đó ẩn dụ « mùa thu lá vàng bay... » đã lấy lại hình ảnh buồn man mác muôn thừa của nó. Cũng thế, xin nghe thêm « Autumn leaves » (lá mùa thu), bản tiếng Mỹ – chỉ dùng lại điệp khúc thôi – do Doris Day hát năm 1956, và Eva Cassidy hát, qua phong cách Jazz, 50 năm sau. Cuối cùng xin giới thiệu Phạm Ngọc Lân hát cả lời Pháp lẫn lời Việt do ông phóng tác, và tự đệm đàn guita rất điêu luyện (tại hạ không quen ông, chỉ bất ngờ thấy trên mạng bản video khá hấp dẫn này khi đi tìm thông tin về bài hát).

Bạn đọc có thể xem nguyên bản nhạc và lời ở tài liệu đính kèm.

*

Vài dòng về việc dịch, dịch khỏi đi từ cảm hứng, rồi phần lớn về sau là lao động chữ

nghĩa, khi đó phải loay hoay chọn lựa và sắp xếp từ ngữ... gần như giải một bài toán khó khan. Vì vậy, theo thiển ý, việc dịch thơ chỉ may ra đạt nếu không khi nào quên cảm nhận (xin dùng chữ này để chỉ chung ý tưởng và cảm xúc nhận được). Cảm nhận phải bao trùm bản dịch thơ, ưu tiên hơn sự trung thành với ngôn từ. Dịch lời cho một bài thơ/nhạc nhuần nhuyễn như bài này thì cảm nhận đến từ cả nhạc lẫn lời – có khi các ca sĩ lớn cũng có phần ảnh hưởng. Bạn sẽ thấy Yves Montand không hát mà chỉ đọc tám câu thơ đầu, và... ối giời ! nụ cười của Juliette Greco khi chuyển sang điệp khúc.

Cảm nhận đó (dĩ nhiên chủ quan) vừa được trình bày ở trên.

Tại hạ, khi dịch để hát được bằng tiếng Việt, cố theo sát cả âm điệu lẫn ý tưởng và tình cảm từ đó toát ra, mặc dù biết rằng như thế là « quy hình tròn thành hình vuông ». Không thể không có khuyết điểm, đặc biệt là với câu hỏi « tiếng Việt này có là tiếng Việt không ? » Xin bạn đọc xét xem và lượng thứ. Nhưng có một điều có lẽ thấy lạ tai, đó là hai chữ « người », và « tôi ». Chỉ xin nói đó là lựa chọn của tại hạ từ trước khi bắt đầu.

Hàn Thuỷ

*

Và đây là bài thơ của chính Kosma trong tiếng mẹ đẻ cho khúc nhạc của chàng, do **Nguyễn Hồng Nhung** dịch :

Một bài ca nghe cuối năm

(Sống trong thế kỷ XX đầy biến động của các loại chủ nghĩa gây đau thương cho con người,

*thế gian này ai không mơ tới khát vọng YÊU
bằng muôn nẻo ngôn ngữ Babel?*

*Bài thơ Les Feuilles Mortes để đời của thi sĩ
Pháp lừng danh Jacques Prévert được ông
hoàng nhạc sanzon người Hungary **Kozma
József** phổ nhạc -khi sang Paris trốn nạn diệt
chủng Do thái đông Âu.*

*Bài hát Những chiếc lá rơi giờ đây vang lên tha
thiết hơn bao giờ hết, vì nhân loại vẫn chưa gặp
khả năng đi hết khát vọng YÊU!*

*Nguyễn Hồng Nhung không biết tiếng Pháp -
thật tiếc- để có thể dịch từ bản gốc lời bài ca
này. NHN có xem bản dịch bài thơ tiếng Pháp
từ Google- khá nhiều sự khác biệt so với bản
tiếng Hung.*

*Nhưng than ôi, computer không thể yêu thay
người - NHN đành chỉ làm điều nó có thể làm
được : dịch từ thứ tiếng nó biết, tiếng Hungary.*

*Nhưng bài ca này ngân bên tai độc giả người
Việt sẽ mang linh hồn của ba thứ tiếng -trong
muôn vòm linh hồn ngôn ngữ Babel.)*

*

Hulló levelek

Szemébe mondtam , hogy nem szeretem

Vártam, hogy erre majd mit mond nekem

Gyötörtem, kínoztam szüntelnül.

Féltékeny voltam oly' kegyetlenül

Hazudtam néki, hogy más várt

Ha este randevünk volt

Szerettem volna ha könnyet ejt tán'

*De Ő csak nevetve fölém hajolt
S azt mondta :szeretsz te engem
Szíved enyém ,tudom én
S én ellöktem magamtól durván
Nem szólt egy szót sem csak nézett rám
A két szemét még most is látom,
Könny nélkül sírt, csak nézett vádlón.
Egy perzig állt, sebzetten, bénán,
Nem szólt egy szót, csak elment némán.
Hervadt falevél hullt le a fákról,
Elvitte őt az őszi szél.
Mégis minden este vissza - vissza várom,
Mert szívem csak őérte ég
Elmult a tavasz és elmult a nyár
Szomorú szívem csak őreá vár
Beláttam, hibáztam, megbántam én
Él bennem mégis egy halvány remény
Visszetér hozzám , ha eljön az ősz
És rájön, hogy mégis szeretem Őt
Szerelmünk emléke mindent legyőz
S még jobban szeretem mint azelőtt
Már érzem csókját a számon
És látom lágy mosolyát
A vétkemet százszor is bánom
És várom hívó szavát*

*Magamba járok az őszi ködben,
Vállamra hervadt falevél röppen.
Egy régi nótát dúdolok halkan,
Szívem csak ott van ahol te vagy.
Talán csak megszokás viszi a lábam
Egy kis pad felé, a lomb alatt,
Ahol összebújva ültünk még a nyáron,
És mosolyogva néztél reám.*

*

NHỮNG CHIẾC LÁ RƠI

*Tôi nói vào mắt nàng, ta không yêu em,
và chờ đợi câu trả lời sẽ đến
tôi đầy đọa, nghiền rít nàng không nghĩ
ôi lòng ghen đâu giới hạn, bạo tàn.
Tôi dối nàng, có người thương đang đợi
trong hẹn hò buổi tối hai ta,
tôi những muốn nhìn nước mắt rơi, có lẽ
nhưng Nàng chỉ cười, âu yếm kề bên
nàng thì thảo: anh yêu em
trái tim anh là của em, em biết.
Thô bạo lạnh lùng tôi đẩy nàng ra
không một lời, ngược nhìn tôi lẳng lặng
đôi mắt nàng, tôi vẫn thấy lúc này
khóc không lệ, chỉ cái nhìn kết tội*

sững phút giây, đau đớn, lặng câm
không một lời nàng rảo bước âm thầm.
Những chiếc lá úa héo tàn từ cây rụng
gió thu vàng đã cuốn em đi.
Nhưng mỗi tối tôi vẫn chờ vẫn đợi
trái tim buồn chỉ cháy đỏ bởi em.
Mùa xuân đã qua, rồi mùa hè cũng hết
trái tim buồn chỉ ngong ngóng chờ em.
Tôi đã thấy tôi sai lầm, tôi làm nàng đau khổ
váng vất đâu đây tia hy vọng lẻ loi
nàng sẽ về bên tôi khi thu vàng sẽ đỏ
sẽ nhận ra, tôi vẫn chỉ yêu Nàng.
Kỷ ức tình yêu chúng mình mạnh hơn tất cả
ta sẽ yêu em hơn gấp bội ngày xưa
đôi môi anh cảm nhận vị hôn em thuở trước
nụ cười dịu dàng phảng phất mắt anh
trăm nghìn lần tội anh không tha thứ
nhưng anh vẫn chờ lời nhắn rủ thiết tha.
Lang thang một mình màn sương thu hương
khói
lá úa vàng chạm vai đâm bay bay
nhỏ nhỏ trong tôi rì rào bài ca ngày ấy
trái tim này chỉ động chôn có em.
Bước chân âm thầm thói quen đưa dẫn
đến chiếc ghế dài, vòm lá thân thương

*nơi chúng mình rúc vai nhau cuối hè phai áp ủ
và em cười, đôi mắt ngược nhìn anh.*

**NGUYỄN HỒNG NHUNG dịch từ bản tiếng
Hung**

(29. Tết Tân Mão. 2011)

*

Góp ý của Phạm Ngọc Lâm

Tôi (PHĐ) đã gửi bản dịch của tôi cho vài oép bạn trước khi công bố nó trên oép *amvc*. Những oép sau đã đăng :

<http://DienDan.org/>

<http://www.phongdiep.net/>

<http://www.vanchuongviet.org/>

Sáng nay, tôi nhận được meo của *vanchuongviet.org* chuyển lại bài góp ý sau của Phạm Ngọc Lâm. Rất lý thú. Xin đăng lại :

Thưa ban biên tập [vanchuongviet.org](http://www.vanchuongviet.org/),

Tôi gửi vài lời góp ý này về bài viết "Dịch và tán phét về thơ Prévert" đăng hôm nay, 27-2-2011. Mong ban biên tập vcv gửi đến hai tác giả Phan Huy Đường và Hàn Thuỷ, và nếu được, đăng lên vcv để góp vui thêm vào công việc lý thú của hai người mà tôi được hân hạnh biết ở Paris. Tôi hiện nay sống ở Toulouse, Pháp.

Thân mến,

Phạm Ngọc Lâm

Góp ý với bài viết "Dịch và tán phết về thơ Prévert"

Rất vui được tác giả Hàn Thủy giới thiệu tôi với độc giả của vanchuongviet.org trong bài viết về ca khúc Les Feuilles Mortes, lời của Prévert, nhạc của Kosma. Sở dĩ được hân hạnh này vì tôi cũng có viết lời Việt cho bài hát này, và có hát với đàn ghi-ta đăng trên YouTube, Hàn Thủy tình cờ nghe được.

Và cũng qua bài viết, lại được biết thêm là Kosma cũng có viết lời tiếng Hungary cho bản nhạc này, qua lời dịch của Nguyễn Hồng Nhung.

Khi đọc bài thơ của Prévert đăng trên đầu bài viết, câu thứ hai "Des jours heureux quand nous étions amis", với từ "quand" được tác giả Phan Huy Đường nhấn mạnh, tôi hoảng quá ! Vì tôi vẫn hát "où" thay vì "quand". Mà quả thật, từ "quand" ở đây chỉ thời gian, từ "où" chỉ không gian, như vậy từ "quand" chính xác quá rồi còn gì nữa! Nhưng không lẽ tôi hát sai từ bao nhiêu năm trời mà không biết?

Từ "quand" được PHD nhấn mạnh là vì sau đó, tác giả nói đến vắn giữa các từ "tant", "quand" và "temps-là", như vậy thì quả thật là cái "quand" này quan trọng trong mạch thơ của Prévert, không phải chuyện đùa!

Tôi vội vàng lên mạng nghe lại Montand hát ở Olympia, tám câu đầu Montand chỉ đọc thôi, và... ông đọc là "où". Rồi vào nghe Juliette Gréco hát ở Berlin năm 1967, với đàn ghi-ta đệm, Juliette cũng hát "où". Tôi sức nhớ ra là hồi đó, tôi có một bản photocopy của bài hát này, lục lại trong thùng sách nhạc cũ, tìm ra

được nó, mừng quá. Bản in năm 1947, nhà xuất bản Enoch & Cie, Paris, với hình Yves Montand còn trẻ măng ngoài bìa. Và bản in cũng ghi "ou", chứ không phải "quand".

Như vậy thì PHD, cũng là chỗ tôi quen biết, "phịa" ra từ "quand" này để "tán phét" như trong tựa đề của bài viết chẳng?

Phải nói thêm rằng ngôn ngữ Pháp có những "quái đản" như trường hợp này. Rõ ràng bồi cảnh là thời gian, nhưng lại dùng "ou" là tiếng dùng cho không gian. Mà không phải chỉ có trong bài thơ này thôi đâu! Vả lại, khi tôi hát thử với từ "quand" thì câu hát nghe không êm xuôi như khi hát với từ "ou", là một từ rất khiêm tốn trong cách phát âm, hình như có mặt ở đó thật, nhưng chỉ muốn cho người ta lướt qua mình trong câu hát...

Bài viết cũng nhắc đến Mai Ninh, một người bạn khác của tôi, được giới thiệu "đã hiệu đính bản dịch trên như sau", nhưng sau đó, không thấy bản dịch này đâu cả, chỉ đăng có bài tiếng Pháp thôi.

Tôi xin được viết lại đây lời tiếng Pháp in trong ấn bản trên, để thấy những chỗ khác biệt (đặc biệt là "et je t'aimais"). Và cũng viết ra đây lời tiếng Việt để hát với giai điệu của Kosma. Xin nhấn mạnh rằng tôi không tìm cách "dịch" bài thơ tiếng Pháp của Prévert, cũng không có ý định viết một bài thơ tiếng Việt. Tôi chỉ viết lời cho một bản nhạc có sẵn. Lấy ý tổng quát của Prévert, và viết ra một bản tiếng Việt có thể hát được, không bị gượng ép bởi những cái "lặt vặt làm khổ ta" như sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Les Feuilles Mortes – Mùa Thu Lá Úa
Nhạc của Joseph Kosma, lời của Jacques
Prévert, 1945

Lời Việt của Phạm Ngọc Lân

*Thâm mơ ước người xưa có còn nhớ thời thơ
ngây*

*Đời tươi thắm mình say đắm cùng xây mộng
ước*

Ngày xưa ấy mình vui sống hạnh phúc sum vầy

Và nắng chan hoà ấm ngôi nhà với ngàn hoa

*Mùa thu lá vàng bay úa tàn khắp trời thênh
thang*

Kỷ niệm xưa vẫn còn anh vẫn nhớ

Mùa lá thu vàng úa bay tàn mãi chân trời nào

Và tiếc thương rồi cũng bay theo lá mà thôi

Rồi cơn gió cuốn mang theo tình ta

Vào đêm quên lãng... đêm giá băng

Em thấy đó, anh vẫn còn ghi nhớ mãi

Tiếng hát em, câu ca riêng tặng anh

Bài ca năm đó, mình yêu nhau thắm thiết

Mùa thu lá úa, kỷ niệm ngày xưa

Rồi qua cơn gió, làm bay đi lá úa

Kỷ niệm ngày xưa, theo gió xoá nhoà

Đời chia cắt tình đôi ta

Xoá mờ trong trí nhớ

Bao kỷ niệm xưa

Cả những ước mơ

Và trên cát, vết chân đôi nhân tình đã qua

Biển sóng xoá tan đi vết tình ta...

<http://www.youtube.com/user/phamjngocjlaan#p/u/22/mx6abflGkAI>

Phạm Ngọc Lân

Toulouse, 27 tháng 2, 2011

*

Tôi (PHĐ) đã trả lời *vanchuongviet.org* như sau :

Anh Hoà thân mến,

Anh nên đăng bài đính chính của Phạm Ngọc Lân. Đầu tháng 3, khi đăng bài của tôi trên *ămvc*, tôi sẽ đăng luôn bài của Phạm Ngọc Lân.

Mấy lời đính chính này chắc chắn là có cơ sở :

a/ Bản thân tôi cũng nhớ như Phạm Ngọc Lân vì tôi nhớ hai bài hát của Y. Montand và J. Greco.

b/ Nhà xuất bản Enoch & Cie đã đăng năm 1947, thế nào J. Prévert cũng đã có duyệt. Với truyền thống xuất bản ở Pháp, sửa một từ trong một bài thơ không là chuyện đùa.

Bản tôi dùng, tôi tình cờ gặp trên *oép*. Tôi ngạc nhiên phát hiện nó khác trí nhớ của tôi. Tôi vốn không tin trí nhớ của tôi cho lắm và tôi biết, lúc phổ nhạc, đôi khi người ta sửa vài từ để dễ hát. Tôi nghĩ, người yêu thơ Prévert tới mức đăng tải trên *oép* của mình một bài thơ trứ danh thì hẳn đã kiểm soát (té ra là không ? Tôi cũng

vậy ! *Copier-Coller* kinh thật ?) Tôi tự hỏi, tại sao có sự khác biệt này ? Thế là nổi hứng tán phét.

Tôi tò mò trở lại *oép* xem tôi đã nhặt văn bản kia từ đâu. Dĩ nhiên, cả trăm nghìn *references* ! Trên mấy trang đầu, cứ như Truyện Kiều ấy, đã có 4 văn bản khác nhau, có văn bản còn thêm nguyên một khúc (*sic*) : văn bản của Phạm Ngọc Lân và 3 văn bản sau :

<http://rosannadelpiano.perso.sfr.fr/Prevert.htm>

<http://lapoesiequejaime.net/prevert.htm>

<http://fle.blogcindario.com/2005/06/00068-les-feuilles-mortes.html>

Kinh thật ! Qua đâu mà thế ? Có ca sĩ "sửa" trong một buổi trình diễn ? Bản thân Prévert sửa nhân một dịp tái bản ? Chủ *oép* "phịa" ra chăng ?

Chịu thua.

Thôi, tán phét một tí trên một văn bản *có thể* sai nhưng không tôi cũng chẳng chết ai. Vẫn lý thú. Nhưng tôi sợ nằng thơ là phải lắm. Mỗi lần đụng tới nằng, tức khắc "ăn đòn", hè hè... Có lẽ từ nay tôi nên chạy mặt nằng.

PHĐ, 2011-02-27

Cảm nhận và dịch thơ ở từng người nó lạ lùng thế đấy. Có trời mới hiểu nổi.

*

T.B.

Phân vân quá, tôi vào Google tìm, và :

a/ tìm ra một văn bản viết tay của Prévert, thơ

khúc đầu, đúng như Montand hát :

http://www.museedeslettres.fr/public/detail_oeuvre.php?id=289&PHPSESSID=6ced990cfd6efeead928704963806ee3

b/ nhưng cũng lại tìm ra :

<http://www.annaraventos.com/docs/anthologie/Prevert/SoleilNuit/Feuilles.pdf>

Click vào trên đây thì thấy văn bản tôi đã dùng (nhưng nó có thêm một thơ khúc !)

Lại tìm thử xem nxb nào thế, thì có :

Nxb Arnaud Laster, thì còn nghi ngờ được, chứ nxb Gallimard thì không đùa được...

Té ra những văn bản in sau (1980, ...) được sự cộng tác của... vợ Prévert ! Tôi không nghĩ nàng nữ "phịa" thơ thay chồng.

Không biết Prévert thích văn bản nào nhất ?

Cuối cùng, **đường như** câu chuyện thế này.

Tới năm 1945, Prévert đã có nhiều thơ rải rác khắp nơi : vài tập san văn chương, tác phẩm của bạn khi chàng trình bày (đặc biệt trong hội họa, nhiếp ảnh), lời cho những bản nhạc, nhất là nhạc của Kosma, phim, "phòng trà" (*cabarets*), kịch dùng đường phố làm sân khấu, v.v.

Nhiều nhà xuất bản xin đăng thành tập thơ đều bị chàng từ chối. Rồi chàng gặp René Bertelé, một giáo viên bỗng nổi hứng bỏ nghề xoay ra làm nhà xuất bản *Éditions du Point du Jour*. Tập thơ *Paroles (Lời)* chào đời năm 1946 ở đó. Ngay năm đầu đã bán 25 000 bản. Sau, bị khó khăn tài chính, Bertelé bán lại *Point du Jour* cho *Gallimard*. Từ ấy tới nay, *Gallimard* đã tái

bản nhiều lần và bán 2 500 000 bản ! *Paroles* trở thành một trong tứ tài tử của văn chương Pháp trong thế kỷ 20 và *Paroles* là tập thơ được đọc nhiều nhất tại Pháp. Chưa tính đến chuyện mỗi năm, cho tới nay, lớp lớp học sinh học thơ Prévert... Trên thế giới đã có 600 ca sĩ danh tiếng hát bài *Les feuilles mortes*.

Văn bản được biết tới nhiều nhất là văn bản do Yves Montand hát. Nhưng không ít người dùng văn bản tôi đã dùng. Có lẽ, muốn biết có bao nhiêu văn bản khác nhau, cái nào ra đời lúc nào, ở đâu, phải tìm trong *Prévert Toàn Tập*, bộ sách *Pléiade* trứ danh của Gallimard.

ĐIÊN THẬT !!!

*

Phổ lời

Nam Dao

Con ơi nhớ lấy lời cha

Một đêm đi phố bằng ba năm làm

Theo truyền thống, lấy thơ phổ nhạc (Phạm Duy vốn vô địch). Nay, tôi lấy nhạc, phổ lời. Nói thế, ăn gian. Lời là thơ Prévert (*les feuilles mortes*). Và thơ chàng, hay bởi hồn nhiên, như hơi ta thở. Không luyện lấy điệu đàn như thơ Mới Việt Nam ta (ôi, ngôn ngữ ta nhiều dấu [, ? , ` , ~ , .] tạo ra nhạc rồi), và cũng chẳng jazz như thơ hiện (và hậu hiện) đại, chống lại vần điệu bằng...gãy khúc, xuống hàng bất tử, không cần (tí ti) văn phạm, chửi tục, dâm dục... rất không gọi cảm, hề hề!

Tôi lấy hứng từ ông bạn già họ Phan rừng tình yêu thơ, và ông Hàn Thủy phổ lời Prévert cho

nhạc Kosma. Phần này, tôi khoái 50%, phần 50% còn lại tôi không hẳn ưng vì tính “lyrique” của ngôn từ văn chương Ziaio Chỉ hơi bị “thiếu” hồn nhiên. Ôi, đây là một vấn đề văn hoá.

Riêng phần mình, tôi vui chơi, thế thôi. Già rồi mà! Và ngâm nga một câu thơ Luân Hoán : "sao đêm chẳng cứ đêm dài, cho ta hưởng hết cái tài hoa ta".

Và lại hơi bị buồn vì ta chẳng có cái tài hoa cóc gì mà bảo là của ta cả.

Than ôi!!! Trời sinh ra muôn loài sao lại chọn ta cà?

Ngàn lá chết

(đoạn 1)

Này, em nhớ giùm...em nhé đừng quên
hạnh phúc êm đềm những ngày ta cùng sống
đời sống muôn màu thuở ấy ôi huy hoàng
trời nắng oi nồng hơn nắng những ngày nay
Ngàn chiếc lá vàng như bướm trong chiều
bay

Này, em này... tôi còn nhớ
Ngàn chiếc lá vàng đắp mặt thế gian này
bằng biết bao nhiêu kỷ niệm những ngày qua

(đoạn 2)

Rồi cơn gió bắc

cuốn trôi vào

đêm băng giá những lãng quên

**Em nhé, nhưng này... tôi vẫn nhớ
lời bài ca em hát riêng tặng tôi
(đoạn 3)**

**Bài ca năm đó
hết như ta sống
Chỉ em yêu tôi
Và tôi yêu em
Đời ta êm thắm
tình yêu đôi lứa
Chỉ tôi yêu em
Và em yêu tôi**

(đoạn kết)

**Rồi đời chia cắt
những người yêu nhau
lặng lẽ như không
một tiếng kêu đau
Và biển sóng
xóa bờ cát năm xưa
vết chân những con người
bóng tình xa**

lời 2 đoạn1

**Này, em nhớ giùm...xin nhé, đừng quên
hạnh phúc êm đềm những ngày tôi còn nhớ
đời sống tung bừng thuở ấy sao huy hoàng
trời nắng oi nồng hơn nắng những ngày nay**

Ngàn chiếc lá vàng rơi tả trong chiều bay
Này, em này... tôi còn nhớ
Ngàn chiếc lá vàng đập mặt thế gian này
bằng biết bao nhiêu hồi tiếc những ngày qua
Nghe Nguyễn Trọng Khôi phối âm và hát,
Chân Phương đọc thơ ở đây :

<http://www.youtube.com/watch?v=F-Zn8hurDaQ>

*

Post scriptum chuyện phổ lời

Bây giờ cũng bắt chước Phan đại nhân xin tán phét về thơ. Thơ hay ở hồn thơ, và Prévert hay ở chỗ thật tự nhiên, lời thơ như lời thủ thi, gần gũi, không dramatique cái lương kiểu trắng rưng xuống cầu, không luyến láy du dương như các ngài Huy Cận Xuân Diệu thời thơ Mới đang nhập thơ Tây vào ngôn ngữ Ta. Tính hồn nhiên trong ngôn ngữ thơ Việt Nam (thí dụ các cụ Tế Xương, N Khuyến) thoát một cái thành "nhaque", và sau thì ta cứ rong đường "cách tân", chỉ trừ 1 ngoại lệ là Nguyễn Nhược Pháp, với *Hôm nay đi chùa Hương*, thơ kể chuyện, rất hồn nhiên, và chính thế mà người ta còn nhớ. Nét hồn nhiên trong thơ Việt thỉnh thoảng thấy lóe lên ở Bùi Giáng, khi ông ta bất chấp chữ, làm thơ cho sướng cái đã. Hoặc Nguyễn Đức Sơn, cũng gần như thế, phá cách (nhưng giữ được chất, được hồn). Vậy, bài thơ của Prévert hay ở chỗ giữ được hồn, không du dương, không phức tạp (như bệnh các vị Phú Lãng Xa, trừ (có lẽ) Verlaine), và nếu có nhà thơ nào gần với Prévert thì hẳn phải kể chàng

Apollinaire mà tại hạ hợp tạng.

Vì thế, khi tại hạ phổ lời, là nhắm cái đích giữ được hồn thơ, và đồng thời, cố làm sao cho hình tròn ra hình tròn, hình vuông ra hình vuông, nhưng quả là thiên vạn nan thiên vạn nan (Hàn Thuỷ tiên sinh chứng giám) chứ chẳng là mì ăn liền.

ND

2011-02-28

Khi ta chẳng còn...

Khi ta chẳng còn điều gì đáng nói với ai ai, ta vẫn có thể nói nghìn lời bùi bùi, phải lẽ, nghe được.

Để xuân hữu hạn của ta biến thành nghìn thu vĩnh cửu ?

Chán thật.

2011-01-26

Usure – Hao mòn

L'intelligence s'use quand on ne s'en sert pas.

Lý trí hao mòn đi khi ta không dùng nó.

2011-03-05

Truyền thống

Bước vào cõi tàn, ta bùi ngùi. Truyền thống có thực, đương nhiên ? tới mức nào ? tại sao ?

Thật bất ngờ, nó có mặt đáng quý : thể hiện toàn bộ những khao khát làm người của người đời xưa xuyên qua ta hôm nay, nếu ta cũng muốn làm người.

Gánh nổi không ? Ta không biết. Nhưng ta biết điều này : chí ít, nhờ nó, ta phải làm người tử tế trong nhân giới này, nhân giới của ta, ta làm gì có nhân giới khác ?

Điên thật. Hề hề...

2011-06-18

Chính trị

Chính trị có một mặt cực đẹp : phải dựa vào hoài bão làm người của quần chúng mới có sức nắm chính quyền.

Chính trị có một mặt cực xấu : muốn giữ chính quyền phải phục vụ quyền lực đích thực quyết định đời sống hàng ngày của bần dân, quyền lực kinh tế. Học thuyết mácxít đó.

Ở Pháp, Mitterrand là một minh họa tuyệt vời. Ông lên nắm chính quyền nhờ những ngọn sóng cuối cùng trong thế kỷ 20 của khao khát làm người tự do, bình đẳng, có nhân cách : lý tưởng xã hội chủ nghĩa của người Pháp hình thành trong thế kỷ 19. Nắm chính quyền rồi, ông đã thử cải tổ kinh tế và thất bại. Để tiếp tục nắm

quyền, ông, và những người theo ông trong Đảng xã hội, đã làm tất cả những gì giai cấp tư bản đòi hỏi, kể cả những điều chính trị gia tư bản không dám làm vì sợ mất phiếu ! Và được *media* tặng huân chương *Homme d'État*, *Người có tầm vóc Nhà nước*, đại khái : đặt ích lợi của Nhà nước, dân tộc, trên lợi ích của đảng phái.

Nhà nước ông coi trọng là Nhà nước tư bản. Nó là nền tảng cho phép ông giữ quyền lực. Thế thôi.

Có lẽ ít ai đã minh họa như ông ý này của Marx : hạ tầng kinh tế – xã hội quyết định thượng tầng ý thức hệ. Có lẽ điều quý nhất của 14 năm cầm quyền của Mitterrand chỉ có thể thôi.

Có lẽ, sau này, khi người ta nhìn lại lịch sử PhuLăngXa trong thế kỷ 20, Pompidou, Giscard d'Estaing, Chirac, Sarkozy, *e tutti quanti*, chẳng là gì cả. Chỉ còn lại De Gaulle và Mitterrand. Và bản thân Mitterrand cũng chỉ có giá trị như người chống lại De Gaulle, chiến thắng và... bắt lực.

Một lúc nào đó, chữ nghĩa có thể thay đổi thời cuộc.

Lâu dài, thời cuộc có thể chửi cha chữ nghĩa.

"*Biện chứng duy vật*" chỉ thế thôi.

Vậy, khi hạ bút, ta nên vừa quyết liệt, vừa đa nghi chính mình, và sợ hãi !

Hè hè...

2011-06-22

Hành động – 4

Trước khi hành động,

1/ Phải tiếp nhận mọi nguồn thông tin đáng tin cậy. Đây là thước đo chính ta : ta có được bao nhiêu nguồn, ta thấy nguồn nào đáng tin cậy ? vì sao ? *e tutti quanti*.

Thí dụ : vì sao ta tin thông tin của Diễn Đàn - Forum ? Đã tin thế, Diễn Đàn là một giới hạn của chính ta.

2/ Không tin bất cứ thông tin nào.

3/ Càng không tin những thông tin phù hợp với hoài bão, sự mong đợi, thành kiến của ta.

Lúc hành động,

1/ Phải ý thức rằng ta không bao giờ có thể có tất cả những thông tin cần thiết để thực hiện mục đích của ta như ta muốn. Thậm chí, ta có rất ít. Ta có thể thành công đạt mục tiêu cụ thể trước mắt mà thất bại trong ý đồ.

2/ Ta phải dứt khoát trong ý chí. Ta chỉ có khả năng hành động hữu hiệu trong một khoảng khắc không-thời gian nhất định, ai cũng biết. Lý thuyết gia nêu danh với một khái niệm bí hiểm, *Thời cơ*. Đành vậy. Hè hè. Nhưng ta không nên ra tay quá tàn nhẫn. Biết đâu ta sai ? Đây là khác biệt giữa chính khách tầm thường và chính trị gia lỗi lạc.

3/ Trong khi và sau khi hành động,

Ta nên biết hậu quả của hành động của ta. Nếu thấy gì sai, tai hại cho người đời, nên nhận sai liền, tức khắc công khai thừa nhận, từ bỏ và "sửa sai" – nếu sửa được ! – và trả giá đối với

mọi người.

Đúng là huyền thoại.

Nếu không mê huyền thoại, ta không thèm cầm bút, không coi thơ văn, triết lý, nghệ thuật và ngay cả khoa học ra gì cả.

2011-06-22

Rồi thì

Cũng phải đi thôi. Chỉ có điều : chết cho ra người, để lại yêu thương nhiều hơn thù hận, niềm tin nhiều hơn tuyệt vọng, thoải mái chết nhiều hơn căng thẳng sống.

Thế thôi.

2011-06-23

Có những lúc

Ta có cảm giác kỳ lạ : ta gặp một con người khiến ta thấy mình cũng là người, có thể cùng nhau làm người.

Lại Ziao Chi thơ ?

Hè hè...

2011-06-24

Miễn cưỡng

Khi làm văn chương, tư tưởng, nghệ thuật,
đừng bao giờ miễn cưỡng.

Phải chân tình với người đời, với chính mình.

Chẳng dễ tí nào.

Hè hè...

2011-06-24

Lè nhè

Bé con không được lè nhè một tí với mẹ, còn gì
tuổi thơ ?

Ở tuổi thanh niên, ta không biết lè nhè, chẳng
bao giờ làm thơ tình.

Lăn vào độ chín muồi, ta lè nhè vì rượu.

Hôm nay, ta lè nhè vì cơ thể và lý trí đã bào
mòn nghị lực của ta ?

Nếu vậy, đành vậy.

Miễn sao đừng bao giờ lè nhè vì đàn bà. Tội
nghịch người ta ! Hè hè...

2011-06-25

Dại khôn

Mê thơ văn là dại. Nhờ dại, có khi nhận được
chút tình.

Ngờ vực thơ văn là khôn. Vì khôn, chẳng bao giờ thụ hưởng được gì, kể cả chính mình.

Ta không nên tiếp cận thơ văn với lòng ngờ vực. Tiếp cận rồi, đừng bao giờ quên : chữ nghĩa là phương tiện tối ưu để lừa gạt chính mình, lừa gạt nhau.

Hè hè...

2011-07-05

Khẩn trương tà tà

Khi sáng tác, cứ thiết tha, sôi nổi. Và cứ tà tà.

Mọi chuyện đều khẩn trương vì đời người có hạn và lòng người vô tận, vô biên.

Giữa hai thái cực đó có một khoảng khắc ta có thể tồn tại ở người đời. Để được như vậy, phải khẩn trương với chính mình và phải tà tà với người đời...

Với kiến thức hay nghệ thuật, tất cả đều khẩn trương và chẳng có gì khẩn trương cả : ai mà chẳng sẽ chết ? Và sống thêm một tí trong lòng người khác đâu tùy thuộc ta ! Muốn hay không, vẫn phải tà tà...

2011-07-07

Tư duy

Ta tư duy bằng ngôn ngữ, tiếng Việt, tiếng Pháp, *e tutti quanti*.

Ngôn ngữ ấy không do tạo hoá cho ta, nó do tha nhân cho ta : cha mẹ, thầy cô, bạn bè, các tác giả, thậm chí em yêu, hè hè...

Tất cả đều cho ta kiến thức, *đúng và sai, e tutti quanti*. Tất cả đều thương ta, quyến rũ ta.

Chỉ một vài người giải phóng ta, cho ta ý thức và khát khao tự mình tư duy, nghĩa là sáng tạo ngôn ngữ của chính mình vì và với người đời. Hiếm đấy, khổ đấy, vui đấy, hè hè...

2011-07-10

Tâm của người nghệ sĩ

Chủ nhật 17-7-2011, tại cuộc biểu tình phản đối Trung Quốc xâm phạm Việt Nam :



Ảnh: Huỳnh Hoa.

Cá nhân, đồng loại, nghệ thuật, là một như thế này đây.

2011-07-18

Tên đường thú vị

Lang thang đó đây, tôi có tật đọc tên phố.
Chẳng phải để nhớ. Để cảm thụ chút tâm tình
của một thành phố.

Thường là địa danh, nhân danh, tên nghề
nghiệp, món ăn, cỏ cây, hoa lá, v.v.

Hè này trở lại Bordeaux. Cách đây mấy năm,
lang thang với Nguyễn Quang Thân, bỗng thấy
khắc trên mặt đường đá tên *Montaigne* !
Bordeaux và vùng Aquitaine tự hào là xứ sở
của MMM, *Montaigne*, *Montesquieu*, *Mauriac*.

Riêng tôi, nghe tên Aquitaine lại nhớ bà công
tước Éléonor d'Aquitaine và một bài thơ của
Gérard de Nerval :

El Desdichado

Je suis le ténébreux, - le veuf, - l'inconsolé,

Le prince d'Aquitaine à la tour abolie

Ma seule étoile est morte, - et mon luth
constellé

Porte le soleil noir de la Mélancolie.

Dans la nuit du tombeau, toi qui m'as consolé,

Rends-moi le Pausilippe et la mer d'Italie,

La fleur qui plaisait tant à mon coeur désolé,

Et la treille où le pampre à la rose s'allie.

Suis-je Amour ou Phébus ? ... Lusignan ou
Biron ?

Mon front est rouge encor du baiser de la reine
;

*J'ai rêvé dans la grotte où nage la sirène...
Et j'ai deux fois vainqueur traversé l'Achéron ;
Modulant tout à tour sur la lyre d'Orphée
Les soupirs de la sainte et les cris de la fée.*
Gérard de Nerval, Les Chimères (1854)

Lần này, bắt gặp một tên đường độc đáo, thú vị : *Rue de L'Esprit des Lois*² ! Quả là vinh dự cho Montesquieu, Aquitaine, Bordeaux và cả nước Pháp !

Sẽ có chẳng một ngày thủ đô nước Việt Nam có một con đường mang tên *Bình Ngô Đại Cáo* ? Người đời đi qua sẽ hiểu liền : đây là xứ sở của một dân tộc có văn hoá.

2011-07-18

"Thượng đế không đánh cá"

Nhưng người đời trong cuộc nhân sinh ngày ngày *phải* đánh cá !

Một cách có ý thức hay không...

Kết quả sẽ thế nào ?

Hiện nay, khoa học không thể giải quyết được.

² *Tinh thần của Luật pháp*, tác phẩm của Montesquieu, nền tảng chung của những thể chế dân chủ Tây Âu.

³ Einstein.

Chỉ văn-hoá – đạo làm người với nhau trong một thời điểm của một thời đại, gìn giữ cả một quá khứ nhân bản vì khao khát cả một tương lai "*nhân ảnh*" – may ra mới có thể lóe ra một tia sáng nhân đạo trong mây mù lạnh ngắt khô khốc của tự-nhiên. *Con của người* không là một thực thể tự-nhiên ở đó. Trong mọi hình thái cảm nhận và tư duy. Trong *tình cảm*.

2011-07-20

Biết, mê, ám ảnh

Cái gì ta *biết*, không ám ảnh ta.

Cái gì ta *mê*, không ám ảnh ta. Nhìn được, sờ được, là hết.

Cái gì ta biết ta chưa biết, ta mê mà không biết mê gì, ta thấy mà không thấy thật, ta sờ mà không mó được, lúc nào cũng hư hư thực thực, cái đó ám ảnh ta.

Biết và *mê* đều là giết. Ngoài ra, không lẽ toàn chuyện hão ?

2011-07-23

Hành-động – 5

"Ta phải xuống đường vì không còn cách nào khác để biểu thị thái độ của mình trong cái thế chông chênh hiện nay của đất nước. Xuống đường để phản đối những hành động gây hấn trên biển Đông, cũng là để tri ân những người

đã và đang bám biển, bám đảo vì từng tấc đất thiêng do cha ông để lại.

Người ta bảo đó là tình yêu nước. Không sai về mặt chữ nghĩa. Song yêu nước đến mức nào lại là vấn đề. Ở đây cần phải có một thước đo giống như trong vật lý học. Theo tôi, cũng như bất cứ tình yêu nào, tình yêu nước chỉ hiện hữu khi ta chịu hy sinh bản thân mình cho đất nước. Nếu không chịu hy sinh, nhất là khi sơn hà nguy biến, thì dù ta có gào thét trên các loại diễn đàn sang trọng bao nhiêu đi nữa, cái gọi là tình yêu ấy chỉ mông lung, mơ hồ, thậm chí có khi ta chỉ yêu bản thân mình."

Phạm Duy Hiển

Nguồn : <http://www.diendan.org/giot-muc-giot-doi/ta-chi-yeu-nuoc/>

Một ý tưởng hay. Một hình thái đẹp của hành động.

2011-07-25

Yêu – 2

“Còn nhớ thiếp nói gì không? Trên đời này không có tình yêu nào là vĩnh viễn, chỉ có thể tìm kiếm vĩnh hằng trong âm nhạc mà thôi, đó chính là con đường trọn đời của thiếp. Từ nhỏ đối với việc lo cho chồng, sinh con đẻ cái thiếp không có hứng thú...”⁴

⁴ Đại Đường song long truyện : <http://vnthuhquan.net/truyen/truyen.aspx?tid=2qtaqv3m3237n4n1n1ntn31n343tg83a3q3m3237nqntnqn>

Viết chương mà có thể viết mấy câu này, đáng phục. Nhưng sai. Ở đời có tình yêu vĩnh viễn, đáng hay không, ta không bàn. Dù sao, chúng đã biến thành thơ văn, văn học của nhân loại. Chính vì vậy mà mấy câu này sáng giá.

Hề hề.

2011-08-01

Sợ hãi

Ta anh hùng, thậm chí "tập thể", điên thật ! khi ta còn bám víu được vào một niềm tin. Nôm na : còn khả năng có lý tưởng.

Khi ta chẳng còn tin ai, chẳng tin điều gì nữa, ta ắt hèn, hoặc tàn nhẫn, chỉ tin ta thôi : ta không còn là một con vật văn hoá, ta đơn thuần là một con thú thấp thỏm giữa rừng xanh.

"Thành quả" lớn nhất của chế độ "xã hội chủ nghĩa" của Ziao Chi Quận là xoá bỏ mọi niềm tin ở *con người mới* ngoài tin Lãnh tụ và Đảng, tin *Cụ Duy Vật*, tin "học thuyết Mac-Lenin" và triết lý "duy vật biện chứng" **Ziao Chi** ngày càng hão.

Khi nó chuyển qua chế độ tư bản thì chỉ có thể là tư bản rừng + ý thức hệ tiền tư bản ở Ziao Chi Quận.

Kết quả ? Chẳng còn mấy ai tin vào ai, tin vào điều gì nữa. Thê thì phải hèn thôi. Trừ khi dám tin ở chính mình, đồng thời dám ngờ vực chính mình để sống ngang tầm thời đại mình.

Có thể là một điều may dị hợm : không tin vào

bất cứ gì, kể cả tình yêu, tình bạn, tình người, kiến thức và tri thức, là bước đầu khốn nạn để làm người tự do và sáng tạo... niềm tin mới ! Và thực sự triu mến. Hề hề...

Vận hội của thơ văn, triết học và văn học đó !
Các ngài phóng bút đi.

2011-08-02

Độc Biên hoang truyền thuyết của Huỳnh Dị

> “*Thứ sử đại nhân dạy, sự thống nhất của nước ta không thể trông chờ vào huyết thống, mà phải là trình độ văn hóa, quả thực rất chính xác*”.

** Không ngờ truyện chương của Huỳnh Dị lại có câu này⁵ !

> “*Ở Trung nguyên, văn hóa cao nhất tất nhiên là người Hán chúng ta, vì vậy nhất thống thiên hạ cuối cùng sẽ do người Hán chúng ta hoàn thành, thêm vào đó trong lịch sử dân tộc, chưa có lần nào người Hồ thống nhất thành công cả*”.

** Thế thì ở *Ziao Chỉ Quận* chúng ta, nơi người ta tư duy bằng 75% từ ngữ Hán-Việt mà vẫn thấy mình **là** người Việt, thế nào ?

⁵ Trong *Đại Đường song long truyện*, Huỳnh Dị cũng có những suy ngẫm về chiến tranh và hoà bình tuy không sâu sắc nhưng rất khớp với trào lưu tư tưởng bình dân của thế giới ngày nay. Đúng là toàn cầu hoá không thể chỉ là một khái niệm đơn thuần kinh tế. Hề hề...

Trong văn hoá *ngày nay* chỉ ít có :

a/ những *giá trị* cơ bản của một cộng đồng người, còn gọi là đạo đức thường ngày, nôm na là sống ôn hòa, tử tế với nhau,

b/ *kiến thức* và *trí tuệ khoa học* và *nhân văn*,

c/ *nền tảng kinh tế* và *thể chế chính trị*,

d/ và... *nghệ thuật*.

Bốn món này, *xét cho cùng*, không thể độc lập với nhau.

Ngay cả – và đặc biệt – đối với nghệ thuật. Cứ xem những tên tuổi từ xa xưa vẫn còn *tồn sinh* trong nhân giới hôm nay thì thấy.

Trong thời đại khủng hoảng văn hoá toàn cầu hóa này, trí thức và nghệ sĩ còn có gì đáng nói với người đời, ở đó.

Huỳnh Dị khá hơn Kim Dung cũng ở đó. Vận dụng kỹ thuật viết văn trình thám tài tình tuy hơi bị ngớ ngẩn, kể song song nhiều truyện, hấp dẫn, tăng *suspense* điêu luyện, đầy hình mẫu khi mô tả nhân vật, trình bày tâm lý, lý luận và triết lý chung chung kiểu Kim Dung, *e tutti quanti*... Viết hàng nghìn trang như thế (để thu hút quần chúng ?) mà vẫn toát ra được mấy ý trên, quả đáng làm.

2011-08-05

Une langue, deux langages

1/ Je lave mes mains.

2/ Je *me* lave les mains.

À première vue, ces deux phrases ont le même sens. C'est bien la même langue française.

Néanmoins ce sont *deux langages différents*.

Dans la première, le rapport de l'homme à son corps est un *rapport d'extériorité*.

Dans la seconde, c'est un *rapport d'intériorité*.

La première phrase ouvre la voie à la connaissance "objective", "scientifique".

La seconde ouvre la voie à l'art, la littérature, la philosophie, *e tutti quanti*.

Aussi, en français, on peut écrire :

Sur ce problème, je m'en lave les mains

Mais peu de gens écrirait :

Je lave mes mains de ce problème

La première phrase a "spontanément" un sens, le sens commun, moral, littéraire.

La seconde n'a pas de sens, sauf si le problème en question est une tache incrustée dans mes mains.

En posant la plume, quelqu'un qui veut devenir écrivain doit y penser ! Hè hè...

2011-08-06

Đấu tranh giai cấp

45000 người làm công cho hãng Verizon đình

*công*⁶

Điều phiền nhất của khái niệm đấu tranh giai cấp là ?

Người ta có thể thủ tiêu nó bằng chữ nghĩa, trong văn bản, trên *media*.

Nhưng trong thực tế nó lì lợm không chịu chết, lâu lâu lại tái sinh.

Điều đó đã quá rõ xuyên qua những cuộc đình công "phạm pháp" của giai cấp công nhân ở Việt Nam, Trung Quốc và vài nước khác trong những năm tháng vừa qua. Nhưng ai ngờ nổi nó dám tái sinh ở Mỹ ?

Đương nhiên vẫn là những hình thức đấu tranh cũ rích của thế kỷ 19-20 và, hiện nay, giới hạn trong nội dung lương bổng, điều kiện lao động, v.v. Vì, hiện nay, không có giải pháp chính trị triệt để : còn quá nhiều người dưới đủ thứ lý luận công khai hay lén lút thừa nhận chủ nghĩa tư bản là chân trời không vượt qua được của tư duy. Lại một hình thái bế tắc tư tưởng.

Để xem sao.

2011-08-07

6

http://www.lemonde.fr/technologies/article/2011/08/07/aux-etats-unis-greve-de-45-000-salaries-de-l-operateur-verizon_1557111_651865.html

Kinh tế đi trước, chính trị theo đuôi, lý thuyết tất giông

<http://elysee.blog.lemonde.fr/2011/08/08/comment-sarkozy-merkel-et-berlusconi-ont-donne-des-gages-a-la-bce/>

Chủ nhật 7-08-2011, anh hùng hảo hán cai quản kinh tế và chính trị quốc gia của Châu Âu, Mỹ và Nhật đã hội họp túi bụi, căng thẳng, lo âu, để tìm cách ngăn cản một khủng hoảng tài chính mới bùng nổ vì "*các thị trường tài chính*" mất tín niệm đối với quyền lực chính trị của các quốc gia Tây Âu.

Bộ mặt mới nhất của phương thức sản xuất (*mode de production*, khái niệm theo định nghĩa của Marx), hình thành chưa tới 20 năm nay.

Kinh tế đi trước, chính trị theo đuôi dưới hình thái ý thức hệ (chính trị, luật pháp, văn hoá thống trị, *e tutti quanti*). Một khi quyền lực kinh tế tư bản đã toàn cầu hoá, nghĩa là đã có khả năng chi phối đời sống kinh tế ở mức toàn cầu, quyền lực chính trị quốc gia ắt bất lực. Hoàn cảnh ấy thôi thúc sự hình thành một quyền lực chính trị tương ứng cũng có tính chất toàn cầu. Trong quá khứ, mỗi cuộc khủng hoảng lớn, có ít nhiều tính toàn cầu, của nền kinh tế tư bản đã khai sinh ra một hình thái quyền lực chính trị loại ấy : *Société des Nations*, *ONU*, những *G7*, *G8*, *G20*, *e tutti quanti*.

Chuyện *phải* đến sẽ đến.

Nó sẽ đến dưới hình thái nào ? Trời cũng không đoán được.

Xuyên qua những cuộc khủng hoảng cụ thể

nào, với nhịp độ nào ? Chắc chắn không còn theo chu kỳ 10 năm, 5 năm như những cuộc khủng hoảng trước kia. Vì, dưới hình thái tài chính, sự vận động của tư bản không lệ thuộc cơ sở vật chất của sản xuất còn được gọi là *kinh tế thực (économie réelle)*, nó có thể chớp mắt chuyển hướng. Quyền lực chính trị hiện nay cơ bản vẫn phân tán dưới hình thái quốc gia, đương nhiên ì ạch đi sau. Tuy vậy, cứ coi tốc độ hình thành những G7, G8, G20 hay những hội nghị khẩn cấp như cuộc họp trên... thì thấy.

Nó sẽ có nội dung nào ? Cơ bản là phục vụ đòi hỏi của *những thị trường tài chính*. Cứ coi cách xử lý hai cuộc khủng hoảng tài chính gần nhất thì thấy. Thủ lĩnh chính trị của các nước tư bản hùng cường nhất của Tây Âu họp nhau bàn tán không có mục đích nào khác ngoài : tìm lại sự tin cậy của *các thị trường tài chính* và giải pháp duy nhất của họ là : trực tiếp hay gián tiếp bảo mồn mức sống ăn ngon mặc đẹp, có tri thức, sức khỏe và văn hoá của bản dân để... trả nợ cho *các thị trường tài chính*, hòng tiếp tục... vay nợ. Điều ấy được gọi là đường lối kinh tế nghiêm khắc hay khắc nghiệt hay cả hai (*politique de rigueur*). Văn chương hết xảy !

Vì sao họ chỉ có khả năng ấy thôi ? Vì, chưa kể tới quyền lợi cá nhân, tả hay hữu, trong lĩnh vực này, khả năng tư duy của họ *đã lệ thuộc* hoàn toàn ý thức hệ thống trị : họ đã được đào tạo trong cùng một lò. Chuyện sau đâu có tình cờ : tại Pháp, 30 mươi năm qua, chính trị gia tả và hữu thay nhau nắm chính quyền đều cơ bản tiến hành cùng một đường lối kinh tế ! Có lúc anh tả còn hữu hơn cả anh hữu : chính Mitterrand là người đã dám cắt sự gấn bó giữa tăng lương và

phá giá ; chính DSK, trong chính phủ Jospin, là người đã chiếm giải vô địch trong lĩnh vực tư hữu hoá những hãng quốc doanh rất... có lời, cho phép tiền lời chui vào túi tư nhân và giá cả sản phẩm tăng vèo vèo đúng theo "quy luật" Cung-Cầu của nàng tiên kinh tế thị trường tư bản.

Đối với bàn dân, họ hứa hẹn : sẽ có chính sách tăng trưởng kinh tế để giải quyết khủng hoảng xã hội. Một lời hứa hão, tôi đã bàn trong bài *Một cuộc tranh luận hão (oép Diễn Đàn - Forum và amvc)*. Ai không thích mau quên có thể nhớ : từ sau chiến tranh thế giới 2, kinh tế của các nước tư bản Tây Âu không ngừng tăng trưởng để... dẫn tới tình trạng ngày nay !

Vì sao khả năng hành động của thủ lĩnh chính trị – kinh tế đầu đàn của các quốc gia Tây Âu chỉ có thể thôi ? Vì một trăm thứ lý do chỉ có thể hiểu nổi bằng *chủ nghĩa phức tạp (complexité)* mà chẳng mấy ai biết là cái quái gì, hè hè... Thôi đành đơn giản hoá vậy. Chỉ ít có 5 lý do :

1/ Sự cấu kết hữu cơ giữa anh tư bản và tầng lớp chính khách tại các nước tư bản. (Marx kinh viện).

2/ Sự cấu kết hữu cơ giữa anh tư bản và tầng lớp cán bộ quản lý cấp cao (hiện tượng mới so với thời Marx).

3/ Sự thống trị của ý thức hệ tư bản trên hệ thống giáo dục trong lĩnh vực kinh tế học. Hầu như tuyệt đối, *Nobel or not*.

4/ Sự thống trị trên nguồn thông tin kinh tế.

5/ Sự thống trị trên *media*.

Ai nắm cùng lúc 5 quyền lực này ? Anh tư bản tài chính. Thế cũng tạm đủ để trói chặt mọi người. Chế độ toàn trị hoàn hảo (vừa khách quan vừa chủ quan đối với mọi người) có thể sẽ là con đẻ của chủ nghĩa tư bản dưới ngọn cờ dân chủ tư sản (*one man one vote*) và những giá trị Tự do – Bình đẳng – Nhân ái, kiểu Marx bình luận trong *Tư Bản Luận*.

Đặc biệt nhưc đầu : như Marx nói, tư bản tự nó là một *sản phẩm xã hội (produit social)* trong nghĩa : do lao động của một tập thể lớn người tạo ra và khiến nó tiếp tục vận động. Nhưng anh tư bản tài chính lại có nhiều hình thái cụ thể khác nhau. Tạm kê :

1/ Tư bản tư nhân đích thực, có mặt có tên : các vị tỷ phú tứ xứ.

2/ Tư bản có tên nhưng không có mặt : các *vốn "chủ quyền" (fonds souverains)* như kho tiền của Trung Quốc chẳng hạn.

3/ Hàng chục, thậm chí hàng trăm triệu anh tư bản tí hon, vô danh vô diện, vô quyền : những anh lao động học bơ hàng ngày để kiếm cơm bữa nhưng đã được hãng mình phục vụ "tặng" cho ít cổ phiếu thay tiền lương, những anh vẫn còn khả năng mua tí ti cổ phiếu để thu hoạch cổ tức hay tham gia cuộc zui đánh bạc trên thị trường cổ phiếu, những người đã trao tiền dành dụm một đời lao động cho các hãng quản lý lương hưu trí để đảm bảo tương lai về già của mình. *E tutti quanti*.

Thôi thì gom hết vào một khái niệm "tự nhiên" dường như ai cũng hiểu được cho đỡ phải suy nghĩ : *các thị trường tài chính*.

Chán thật.

Đòi hỏi của *các thị trường tài chính*... vô tận, vì lôgic vận động của nó chỉ có *lượng* thôi, kể cả những lượng tiền ảo không hiện thực dù chỉ là dưới dạng một mẩu giấy xanh xanh, chỉ có trong sổ sách thôi. Nhưng sức chịu đựng của con người có hạn vì, ngoài những giá trị văn hoá, nó có *chất*, dù chất ấy thu hẹp vào chất sống ở mức thấp nhất⁷. Không chịu đựng được nữa, nó sẽ nổi loạn. Cứ coi những cuộc biểu tình vừa qua tại các nước Âu Châu và Israel thì thấy. Nổi loạn thôi. Không là cách mạng, quá trình thay thế một cơ chế chính trị bằng một cơ chế chính trị *khác* để khai sinh một quá trình phát triển kinh tế phục vụ bản dân lao động, một phương thức sản xuất mới. Điều ấy hiện nay là một giấc mơ mù mờ. Tuy vậy, tôi mong rằng vẫn còn nhiều người tìm hiểu kinh tế học tiếp tục mơ. Chí ít cũng lâu lâu được nghe một tiếng chuông bớt nhảm chán trong lĩnh vực này. Lắm lúc nhà kinh tế học cũng nên quên "khoa học" khá đặc biệt của mình, nổi hứng làm thơ. Có thể không hay lắm nhưng chẳng chết ai đâu. May thay, trong mỗi người Việt đều có một nhà thơ...

Lại một tay ăn không ngồi rồi, chẳng có kiến thức, giải pháp nào, chỉ chửi cho sướng miệng ? Cũng có thể. Nhưng ý thức rằng mình chưa có khả năng hiểu nên bắt lực còn hơn là xả thân vào những niềm tin vu vơ xuyên qua những khái niệm mù mờ.

Đành vậy ? Cũng có thể. Nhưng biết đâu ý thức

⁷ Khái niệm riêng. Coi *Tư Duy Tự Do*, <http://amvc.fr>

trên sẽ mở đường cho một lối tiếp cận và suy luận khác.

2011-08-08

Ham zui chơi

Ta là thằng ham *zui chơi*. Nhưng ở tuổi 20 ta đã hiểu : *biết* nói *biết* viết *biết* làm sẽ *được* tất cả. *Hùng* nói *dám* làm sẽ lãnh đủ, mất hết. *Bạn đời ơi, ta đã hiểu nhau rồi*. Thơ Tố Hữu đó ! Cũng còn ít câu ta vẫn cảm thán. Hề hề. May thay, ở đời ai cũng đã từng có tuổi thanh niên, tuổi cần *cho* hơn cần *có*. Bước vào tuổi chín mùi như chín tái nạm gầu ấy mà, cần *có thực* hơn cần *cho ảo*, có thực tới đâu mất ảo tới đó, có tất cả thì mất hết, mất cả chính mình.

Hôm nay, khả năng *zui chơi* của ta đã mòn tận xương tủy. Ta vốn thuộc vật giới và sinh giới mà. Ta chỉ còn khả năng cười chữ nghĩa. Thôi thì *zui chơi* một lần chót, chỉ bằng chữ nghĩa thôi, chán thật... Rồi thoải mái lăn lóc vào cõi vô ngôn u tì.

Ôi Lila, nỗi ham *zui chơi*, hồn trẻ của chính ta.

2011-08-10

Au soir de la vie

Il faudrait, au soir de la vie, une envie de survivre au crépuscule.

Cette envie s'appelle : l'humain, au-delà des

cultures, *la culture* ?

Je ne sais pas.

2011-08-25

Lừa người

Lừa gạt người khác, ta không làm, dù chỉ để giúp người khác nữa có lối thoát trong cuộc sống.

Thí dụ : mạo danh người khác đi thi để người ấy có cơ hội tồn sinh như người ấy mong muốn. Hiểu thì hiểu được. Làm thì không. Quan hệ của ta với người đời không chỉ cá nhân, còn là xã hội trong nghĩa rộng nhất, con người là một thực thể xã hội, một con thú chính trị, một con thú văn hoá mà.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, lừa gạt người khác vì đại cuộc, vì niềm tin những giá trị cơ bản của kiếp người vẫn chưa hiện thực được hôm nay, ta có thể làm và luôn luôn muốn làm một cách có ý thức. Tiếc thay, ít thôi, ta đã từng làm một cách vô thức, vì thiếu thông tin, hay vì thiếu lý trí ? Ta chưa khẳng định được. Dù sao, ta đã từng tin người khác quá đỗi, đã bị lừa gạt và, qua đó, lừa gạt người khác. Ngay bây giờ, ta vẫn tự hỏi : ta nguy hiểm, tô son vẽ phấn cho mình chẳng ? Ta không tin lắm. Ta chưa hề coi ta là ai, là cái gì cả, chỉ muốn sống tử tế, sống phẳng với người đời và sống có tình có nghĩa với vài người. Khó lắm. Đành vậy.

Có vài thanh niên đã trực diện trách ta điều trên. Ta đau lắm. Ta chỉ biết trả lời : mỗi người

trả giá cho chính mình, bạn đã tin ta không vì ta mà vì chính bạn muốn thế, ta không thể trả món nợ đời này với bạn được, tha lỗi cho ta.

Hè hè...

2011-08-26

Đời người

Đời người đơn giản mà cực khó.

Ăn mà không nhọc. Mặc mà không dơ. Có mái nhà che mưa nắng mà không ngộp. Yêu mà không chiếm hữu - lệ thuộc. Hành-động mà chân tình. *E tutti quanti*...

Chỉ thế thôi, sao mà khó thế, khổ thế ?

Hè hè...

2011-08-28

Ánh sáng, bóng tối và bóng ta

Ta thích sống trong ánh sáng. Vì thế ta thích lang thang ngoài đường. Chui vào một căn hộ tuy khá sáng sủa, ta mau thấy ngộp.

Nhưng ta lại thích viết giữa ban đêm.

Phải chăng chỉ trong đêm đen câm lặng ta mới có khả năng suy luận và sáng tác ?

Nếu có, giọng văn đích thực ở ta thuộc ánh sáng của ban ngày hay bóng tối của màn đêm ?

2011-08-30

Biết người qua âm thanh

Một hôm, Kiều Anh bảo ta : chữ "hè hè" của anh độc đáo, nó có tính chất phản tỉnh. Ta ngạc nhiên : chưa ai nhận xét như thế, mà đúng thật. Ta hỏi : vì sao KA nghĩ vậy. Nàng bảo nàng biết người qua... âm thanh ! Qua giọng nói, giọng văn. Và đưa ra vài nhận xét về giọng của ta, ta đành thấy đúng, hè hè.

Giọng văn. Khái niệm đặc thù của người Việt. Anh Tây U dùng khái niệm *style*, dịch thành *văn phong* của anh Tàu. *Style* là khái niệm hoàn toàn trừu tượng, hoàn toàn rỗng. *Văn phong* cụ thể hơn một tí, nhưng vẫn vì vì vu vu gió thoảng. *Giọng văn* đích thực là âm thanh *sống* của con người được ký hiệu hoá, là giọng của *một* người. Kẻ đã sáng tạo khái niệm này, đáng phục.

Ta nên tìm hiểu *giọng văn* hơn là tìm hiểu *style* hay *văn phong* của một nhà văn.

Ta bảo : KA mà đưa được tiếng hè hè vào nhạc, tôi phục sát đất. Nàng bèn gộp hai bài thơ *Đường ở cuối đường* và *Ngạo tiểu đau...* phổ nhạc theo kiểu đặc thù của nàng, kết thúc bằng hai tiếng Hè hè !

Ồi thế giới âmvc thú vị thật. Mời các bạn vào đây thưởng thức :

<http://amvc.fr/Damvc/GioiThieu/HoangThiKieu>

2011-08-31

El Desdichado

Trong bài *Tên đường thú vị*, tôi ghi bài thơ *El Desdichado* của Gérard de Nerval ở cước chú, không dịch vì nó không quan trọng đối với nội dung của bài.

Có độc giả yêu cầu tôi dịch cho người không sành tiếng Pháp thưởng thức. Liều vậy. Tôi thích bài thơ này khi là học sinh ở Sài Gòn và nhớ nó, trời cũng không hiểu nổi vì sao, nàng tiên thơ có lúc ẩn tượng một cách thật quái đản. Thuở ấy chẳng ai, kể cả tôi, điên tới mức tưởng tượng sẽ có ngày tôi viết và dịch văn. Dịch đại khái thôi.

Nhiều người cho rằng đây là bài thơ hay nhất của Gérard de Nerval, có giá trị tuyên ngôn, gắn bó với cuộc đời, bệnh điên kinh niên (đường như ông tự treo cổ mà chết) và quan niệm về thơ của ông.

Bài thơ này khó hiểu, hầu như không thể dịch được. Nó vừa gắn bó tới con người và cuộc đời của Gérard de Nerval vừa liên quan tới nhiều mạch văn hoá của vùng Địa Trung Hải và của thời Trung cổ Âu Châu. Bạn đọc lạng một vòng Google sẽ thấy người Pháp có bao nhiêu cách cảm nhận và hiểu nó.

Trong bản dịch sau, những từ viết nghiêng và có gạch nối thể hiện *một* từ viết hoa trong bản

gốc tiếng Pháp.

El Desdichado

*Je suis le Ténébreux, – le Veuf, – l’Inconsolé,
Le Prince d’Aquitaine à la Tour abolie :
Ma seule Étoile est morte, – et mon luth
constellé
Porte le Soleil noir de la Mélancolie.
Dans la nuit du Tombeau, Toi qui m’as consolé,
Rends-moi le Pausilippe et la mer d’Italie,
La fleur qui plaisait tant à mon cœur désolé,
Et la treille où le Pampre à la Rose s’allie.
Suis-je Amour ou Phébus ?... Lusignan ou
Biron ?
Mon front est rouge encor du baiser de la Reine
;
J’ai rêvé dans la Grotte où nage la sirène...
Et j’ai deux fois vainqueur traversé l’Achéron :
Modulant tour à tour sur la lyre d’Orphée
Les soupirs de la Sainte et les cris de la Fée.*

*

Kẻ bị tước đoạt di sản

Ta là kẻ Âm-U, - thằng Góa-Bụa, - con người
Không-Thể-An-Ủi-Được⁸,

⁸ *Ténébreux, Veuf, Inconsolé*, đều là tính từ bị danh từ hoá. Danh từ hoá động từ, tính từ và, mới đây, trạng từ, là một cách thực-thể-hoá *chất* và *hành-*

Hoàng-Tử xứ Aquitaine, *Thành-Trì* đã bị xoá
Ngôi *Sao* duy nhất của ta đã chết, - và cây đàn
lộng lẫy sao của ta
Mang trong mình *Mặt-Trời* đen của nỗi *Ưu-Phiền*⁹.
Trong đêm *Mồ*, *Em*, người đã an ủi ta,
Hãy trả lại ta đất trời Pausilippe và bờ biển
Italie,
Đoá hoa mà con tim hoang tàn của ta vô cùng
yêu dấu,
Và dàn nho khi *Lá-Quả* kết hợp với *Hoa-Hồng*.
Ta là ai ? *Tình-Yêu* hay Phébus¹⁰ ? Lusignan¹¹
hay Biron ?
Trán ta vẫn thấm đỏ nụ hôn của *Hoàng-Hậu*¹² ;

động trong ngôn ngữ và tư-duy (Coi *Tư-duy tự-do*, PHĐ, nxb Đà Nẵng và <http://amvc.fr>). Một thủ pháp quen thuộc trong thơ văn và triết Tây U.

⁹ Khái niệm đặc thù của trào lưu thơ lãng mạn, thế kỷ 19.

¹⁰ Truyền thuyết Hy Lạp : Thần của Ca, Nhạc, Thơ. Của sự tinh khiết hoá, lại biết chữa bệnh !

Thời Trung cổ và thời Hiện đại ở Châu Âu : Thần của ánh sáng mặt trời, của nghệ thuật, lý trí, sự sáng sủa, cân đối.

¹¹ Tên một quý tộc Pháp được coi là hậu duệ của một nàng tiên làm chủ *Đài của ai khát nước* (*Fontaine de la soif*) trong truyền thuyết Trung cổ. Biron cũng là tên một quý tộc. Nerval là hậu duệ của hai gia tộc đó.

¹² Kiểu nói của người Pháp thời ấy : *hoàng hậu* hay *công chúa* biểu tượng người đàn bà đẹp và cao quý

Ta đã mơ màng trong *Hang* nơi nàng tiên cá bơi lội¹³...

Và¹⁴, hai lần, ta đã chiến thắng vượt sông Achéron¹⁵;

Uyên chuyển ngân nga trên cây đàn của Orphée¹⁶

nất đời. Hè hè, thơ lãng mạn PhuLãngXa... Có người cho rằng *Reine* viết hoa ám chỉ Nữ hoàng Saba (*Cửu Ước*) vì vở kịch Nerval viết tặng người yêu mang tựa *La reine de Saba*.

¹³ Tiên cá : vẻ đẹp của một "quái vật". Trong *Odyssee* của Homère, đó là quái vật hát lên để mơ hoặc và tiêu diệt con người. Trong truyền thuyết ở Đức của các bộ lạc đã vượt sông Danube và sông Rhin chinh phục Châu Âu thì khác : vẻ đẹp muôn đời của đàn bà, của nhạc, của dòng sông. Dường như Nerval chấp nhận cả hai ý. Trời ơi ! sao ta cứ nợ nần lãng nhãng với thơ, với những nàng tiên cá và không cá ? Hè hè...

¹⁴ Chữ *và* này đáng tiền thơ biết mấy !

¹⁵ Truyền thuyết Hy Lạp. Đại khái : con sông làm biên giới giữa địa ngục và cõi sống, Thần Sông này lại là con của Mặt Trời và Quả Đất ! Điên thật. Nội dung : Gérard de Nerval đã hai lần phát điên gần chết.

¹⁶ Một nhân vật thi vị trong truyền thuyết Hy Lạp. Đại khái, tiếng đàn của chàng có mị lực tuyệt đối, đã mở đường cho chàng tới đáy Âm Phủ, xin thần Hadès thả Eurydice, vợ chàng, về cõi sống. Bị tiếng đàn của Orphée quyến rũ, thần Hadès nhận lời cho Eurydice đi theo sau Orphée về cuộc sống với một điều kiện : trên con đường trở về thế giới của người sống, Orphée sẽ không quay mặt lại nhìn vợ. Bước tới biên giới giữa sống và chết, Orphée không cầm lòng được, quay mặt lại và mất hết.

Tiếng thở dài của *Thánh-Nữ* và tiếng kêu của *Nàng-Tiên*.¹⁷

Gérard de Nerval, *Áo mộng* (1854)

2011-08-31

Cho, nhận, nhớ và quên

Bình thường ta chỉ nhớ những gì ta đã từng cho. Ta quên bằng những gì người khác đã cho ta, còn coi đó là tự nhiên, thậm chí là quyền của ta.

Trong cuộc sống thường ngày, ranh giới giữa tự-nhiên và văn-hoá mong manh kinh hoàng.

Nhưng ai có thể sống ngoài cuộc sống thường ngày ? Hè hè...

2011-09-01

Ta thông cảm và yêu Orphée ở đó. Ta không thể yêu tương lai nếu ta phải quên quá khứ. Dù quá khứ tồi tệ đến thế nào, dù nó chỉ là quá khứ, những gì đã qua, không còn nữa, không thực nữa, không có nó, tương lai của ta không đáng một đồng xu thị trường, đo bằng \$, €, Yen hay Nhân Dân Tệ, cũng thế thôi. Ai kết tội ta ngụy biện, ta đành vậy.

¹⁷ Cực kì tiêu biểu cho hai thế giới đối kháng đồng sinh trong con người của Gérard de Nerval. Chàng yêu cả Thánh nữ lẫn Nàng tiên. *Thánh nữ* thích than thở và tụng kinh vi diệu. *Nàng tiên* thích rên la và nhảy múa thoát ngữ giới. Ta yêu G. De Nerval ở điểm này. Có thể, một kiểu khác, ta cũng như chàng : vừa yêu khoa học vừa mê thơ văn, nên linh tinh trong cả hai lĩnh vực, đành tự an ủi bằng món lẩm cẩm triết. Hè hè...

Văn hoá là cái quái gì ?

Con người tư duy bằng ngôn ngữ. Ngôn ngữ đó do người khác nhét vào đầu ta.

Ta đã từng khẳng định điều ấy và kết luận : muốn tư duy tự do phải dám phủ định chính mình.

Nhưng ta là một thực thể sống trong một môi trường sống ra hồn người (*nhân sinh* ấy mà) xuyên qua nhiều ngôn ngữ, nhiều văn hoá.

Có lúc ta *phải* là người Việt. Có lúc ta không thể *chỉ* là người Việt.

Có lúc ta *phải* là người Pháp. Có lúc ta không thể *chỉ* là người Pháp.

Có lúc ta muốn *chỉ* là ta mà biết trước sẽ không bao giờ là ta được, em ơi, hề hề...

Đễ hiểu. *Sống cho ra người*, quả khó.

Trừ khi ta lên núi tu đạo, tu thiền, tu tiên, thậm chí tu chai, ngày nào ta còn sống *với* người đời – thú thực, ta không có khả năng và cũng không muốn sống ở đâu khác – qua lời nói, hành động, ngòi bút, ta chỉ có thể phủ định chính mình xuyên qua người đời thôi, ta chỉ có thể tự do xuyên qua người đời thôi, trong mọi lĩnh vực.

Dĩ nhiên, người đời bắt ta trả giá. Đành vậy. Ta chỉ có thể khẳng định và phủ định *người Việt ở ta* hôm nay xuyên qua tiếng Việt, người Việt, và trả giá cho người tư duy bằng tiếng Việt ngày nay. Ta chỉ có thể khẳng định và phủ định *người Pháp ở ta* hôm nay xuyên qua tiếng Pháp, và trả giá cho người tư duy bằng tiếng Pháp ngày nay. Ta chỉ có thể phủ định chính ta

hôm nay xuyên qua mọi người bất kể trong ngôn ngữ nào và trả giá đắt nhất mọi mặt cho mọi người. Gọi đó là *thái độ văn hoá* cũng được, có hề chi ?

Ngày nay, trước thái độ và hành động thô bạo, rùng rú, khinh miệt của *Anh Trung Quốc xã hội chủ nghĩa mang màu sắc Tàu Đại Hán*, ta nên khẳng định chẳng với Anh rằng : dù 75% ngôn từ của ta là tiếng Tàu phát âm bằng lưỡi Việt, ta vẫn là người *Ziao Chi*, là người có văn hoá, đã từng biết viết *Bình Ngô Đại Cáo*, vẫn còn dám làm người tự do ? Ôi Nguyễn Trãi !

Riêng ta trả lời : nên lắm. Công an *Ziao Chi* Quận, đương nhiên, không thích thú gì...

Nhưng, biết đâu, đây chỉ là những ý nghĩ ngạo mạn vô lối của một "cuồng sĩ" ? Nếu vậy, ta xin lỗi bạn đời. Hề hề...

2011-09-02

Phong cách của một triết gia chân chính

Cuối cùng, Bùi Văn Nam Sơn đã thực hiện được giấc mơ của một số người đam mê triết.

1/ Mang vào tiếng Việt tư duy của hai vị khổng lồ thống trị triết Tây Âu hiện đại, Kant và Hegel, xuyên qua bản dịch ba tác phẩm gốc của mỗi vị và, *vô cùng quý báu*, những lời giới thiệu, chú thích, xuất sắc.

Người Việt muốn tìm hiểu triết Tây Âu kinh điển không còn lý do tự ti mặc cảm vì không sành ngoại ngữ.

Về mặt này, đóng góp của BVNS quả độc nhất vô nhị.

2/ Vạch ra một con đường thú vị đưa tư duy triết vào đời. Đó là mục *Chuyện xưa chuyện nay* trong báo *SàiGòn Tiếp Thị*, một tuần một bài. BVNS đã vận dụng cách nhập đề tự nhiên, thoải mái, hấp dẫn nhất : dựa vào những cặp phạm trù đối kháng khơi lại những câu hỏi muôn đời của con người khi nổi hứng suy tư. Trên cơ sở đó, truyền lại kho kiến thức của chàng và nhẹ nhàng cho ý của mình.

Khiến tôi mơ màng "nhớ" Socrate lang thang trong thành quốc Athènes, níu cổ trí giả, ngớ ngẩn đặt những câu hỏi mung lung... Và Jean-Marc Lévy-Leblond khi ông viết quyển *Au contraire* để đưa kiến thức và tư duy khoa học hiện đại vào tiếng Pháp đời nay.

Sướng hết xảy !

3/ Ung dung bước chân vào Đại học Thành Phố Hồ Chí Minh, nơi trước đây không lâu chàng dừng hòng mơ tới, mở lớp triết quái đản chưa từng thấy ở Việt Nam. Già trẻ, trai gái, ai thích học thì gia nhập. *Học vì nhu cầu tìm hiểu của bản thân*, không phải thi vào trường, chán thì buông, học xong không có bằng cấp để kiếm cơm hay *lấy le, e tutti quanti*... Thật sảng khoái.

Xin mừng chàng đã có điều kiện say sưa triết đến khi... triết.

2011-09-12

Một hành tinh cho con của người cư ngụ

http://www.lemonde.fr/planete/article/2011/09/13/des-chercheurs-decouvrent-une-exoplanete-potentiellement-habitable_1571851_3244.html

Ra thế, trong vũ trụ vẫn có thể có những hành tinh con người có thể "cư ngụ" được.

Chỉ phiền một nỗi : ngay ở đây, ngay bây giờ, trong hoàn cảnh chưa có gì bi thảm, nơi khó "cư ngụ" nhất của ta chính là *nhân giới, những* tổ quốc tinh thần và tình cảm, quê hương, gia đình, người thân, người yêu, *e tutti quanti*, những bạn đời của ta. Là chính ta. Dù, từ lâu, ta đã rời quê hương, tổ quốc, ta đã xa gia đình, ta đã dành mọi thứ, đi đâu đi nữa, ta chẳng bao giờ rời chính ta được. Thế thì đi tới một hành tinh khác để làm gì ? Với tính cách *con của người*, chẳng thể thoát thác được, ta sẽ "cư ngụ" ở đâu cho đành ? Hề hề...

2011-09-13

Người Huế ?

Sơn bất cao,

Thủy bất thâm;

Nam đa trá,

Nữ đa dâm.

Nam đa trá, ta không thích lắm, nhưng hiểu được, có lúc cũng thấy đáng phục, tuy đa trá với ai về vấn đề gì để làm gì.

Nữ đa dâm, ta kính phục, yêu mến, thèm.

Không có kích thích ấy, không còn *nhân giới*, không thể có gì *mới* phát triển được trong kiếp *nhân sinh*.

Phải chăng, ở đây, tính *đa trá* của nam nhân chỉ là hình thái đặc thù yếu ớt của tính *đa dâm* của thực nữ ?

Hề hề...

2011-09-14

Yêu – 3

Bình thường, một lúc nào đó, trong khoảng thời gian nào đó, ta bỗng yêu một con người. Vì nhân cách của nó phù hợp với nhu cầu làm người của ta trong khoảnh khắc đó, thời gian đó.

Yêu kiểu ấy sôi nổi, lãng mạn, thi vị, đáng yêu. Nhưng không bền bỉ.

Thời gian trôi đi, hoàn cảnh thay đổi, làm sao khác được ? Người ấy biến thành người khác, ta cũng vậy, làm sao khác được ? Núi cao cũng có ngày cát bụi mà !

Nhưng có chẳng một cách yêu khác : yêu quá trình kiên quyết làm người của người ấy, từ sinh đến tử. Đương nhiên trong quá trình ấy không thiếu điều ta không ngủi được, nhất là khi ta bắt đầu chán, thất vọng. Tuy vậy, nếu trong quá trình ấy có chút gì đáng nâng niu, ta đừng bao giờ nở quên, nở vứt. Nó là một phần đáng sống trong đời ta.

Nhưng, dĩ nhiên, chẳng ai thêm được yêu như thế. Hề hề...

2011-09-15

Phải

Sinh ra, nên người và làm người ở thời chinh chiến, bẽ đau, trong đời thường Ziao Chi, ta đã *phải* đủ thứ chuyện và, cuối cùng, chưa thoả mãn được ai, kể cả chính mình.

Bố ta, nghênh ngang lắm, muốn ta *phải* thế này thế kia, ta đã cố gắng, và không làm được.

Mẹ ta, cực truyền thống, mong ta *phải* thế này thế kia, ta không làm nổi.

Bạn ta, cực đại lượng, thấy ta *phải* thế này thế kia ; ta vốn yêu bạn, ta đã cố gắng, ta không làm được.

Em yêu đòi ta *phải* thế này thế kia. Ôi, đau quá. 40 năm qua, làm bất cứ gì vừa lòng em, anh làm được, vì lòng em không chút tội tệ, thấp hèn. Anh đã làm rất nhiều. Em không bao giờ thoả mãn. Anh chưa bao giờ toại nguyện. Giới hạn hôm nay của anh đây : yêu em, nhưng không thể yêu em quá chính mình, không còn làm mình nổi nữa. Hề hề...

2011-09-17

Công hữu, tư hữu

Suốt 30 năm qua, ta nghe điếc tai : phải tin

tưởng vào "kinh tế thị trường", phải tư hữu hoá tất cả, nhất là những công ty quốc doanh có lời, sẽ giúp kinh tế phát triển, sẽ lợi cho người tiêu dùng vì sự cạnh tranh tự do sẽ giảm giá cả của hàng hoá.

Nhưng bây giờ lại có người muốn công hữu hoá ngân hàng ở Pháp để... cứu vãn chúng với tiền của bàn dân PhuLăngXa !

http://www.lemonde.fr/economie/article/2011/09/20/en-etant-actionnaire-l-etat-pourrait-imposer-une-politique-de-remuneration-plus-raisonnable_1574731_3234.html

"Aux Etats-Unis, on a eu de grands exemples de nationalisation de banques, non pas pour tuer le capitalisme, mais pour le sauver. Après la crise de 1929, l'essentiel des établissements ont été nationalisés. En 1980, les caisses d'épargne qui avaient pris de trop grands risques financiers ont été nationalisées. En 2008, la plus grosse société d'assurance, AIG, a été nationalisée. Les Anglais aussi ont nationalisé leurs banques. Une des premières à être victime de la crise des *subprimes* fut Northern Rock, puis la Royal Bank of Scotland, et partiellement Lloyd's. Enfin, on peut rappeler qu'aux Pays-Bas, le système bancaire est entièrement nationalisé, sous la forme d'ABN Amro. Et en Allemagne, la majorité du système bancaire est également nationalisé sous la forme de banques détenues par les Länder, les Etats régionaux."

Ra thế... Ôi "*kinh tế thị trường*", ôi *khoa học kinh tế* !

2011-09-22

Nhanh hơn ánh sáng ?

http://www.lemonde.fr/planete/article/2011/09/22/des-particules-mesurees-a-une-vitesse-depassant-celle-de-la-lumiere_1576530_3244.html

$$E=Mc^2$$

Dường như người ta đã phát hiện ra một vật thể có khả năng vận động nhanh hơn ánh sáng.

Không biết chuyện này thực hư như thế nào, có ý nghĩa gì về mặt khoa học ?

Điều này khiến tôi, kẻ ngoại đạo, miên man.

Cho tới nay, tốc độ của ánh sáng dường như chân trời không thể vượt qua được của kiến thức khoa học.

Nó được/bị Jean-Marc Lévy-Leblond gọi là *Constante d'Einstein*. Như *Constante de Planck* ấy mà.

Hằng lượng là một con số. Trong ngôn ngữ hàng ngày và trí tưởng tượng của kẻ ngoại đạo, dường như nó **là** một cái gì ấy, tự tại, bất biến. Một *Sự thật (Vérité)*.

Riêng với tôi, kẻ ngoại đạo, con số ấy thể hiện một *quan-hệ* – và *khả năng hiểu biết xuyên qua tư-duy và hành-động* hiện nay của ta nhờ những phương tiện tác động, quan sát mà ta đã có khả năng sáng tạo – **và** vì chính ta tham gia quan-hệ ấy xuyên qua những phương tiện quan sát ấy. "Thế thôi". Thí dụ : 360 000Km/seconde là một quan hệ giữa "*không gian*" và "*thời gian*". Nếu không gian và thời gian là một thể thống nhất thì quan-hệ đó, trong ngôn ngữ triết

mácxít, là một quan hệ nội tại. Ta chỉ có thể ý thức được nó vì chính ta cũng tham gia quan hệ ấy (ý riêng của tôi, lý lẽ : cf *Tư duy tự do*, <http://amvc.fr>).

Tôi xin lỗi nếu những suy nghĩ linh tinh này khiến ai bức mình.

Ôi, đam mê "hiểu" bất cứ gì ngoài chuyên môn của mình là một cực hình. Mà tôi chẳng có chuyên môn nào cả. Hề hề...

2011-09-23

Bệnh khoa học khách quan kinh viện

Trong suốt không biết bao nhiêu thế kỷ, dân Ziao Chi ta triền miên mắc bệnh *Khổng viết*. Không phải lúc nào cũng dở. Có lúc trò vượt thầy nghiền ngẫm phóng bút *Bình Ngô Đại Cáo* !

Nhưng cuối cùng cũng tụt hậu, mất nước.

Tiếp cận văn hoá Châu Âu, nhiều người lại mắc một căn bệnh ác tính đã hành hạ dân ta suốt thế kỷ 20 : niềm tin tuyệt đối vào *ý thức hệ duy khoa học (scientisme), duy khách quan (objectivisme)*, say sưa những cụm từ "*khách quan*", "*khoa học*", "*tư duy khoa học*", "*phương pháp luận khoa học*", *e tutti quanti*, cứ tưởng học được một cụm từ mới là học được một phương pháp tư duy mới ! Có khác gì *Khổng viết*, *Khổng viết* ? *Cái nết, đánh chết không chữa* !

Có lúc căn bệnh trầm trọng tới mức họ tin như đinh đóng cột rằng họ đã nắm chắc *quy luật*

khách quan, khoa học, của Lịch sử, Kinh tế, Xã hội, Chính trị, Văn hoá, e tutti quanti, nhờ tư tưởng khoa học của Marx, Lenine, xuyên qua lò sát sinh Staline, Mao Trạch Đông, e tutti quanti. Và áp đặt nó lên mọi lĩnh vực của cuộc sống và tư duy của dân tộc, kể cả những lĩnh vực chẳng dính dáng gì tới khoa học như thơ văn chẳng hạn ! Niềm tin ấy đã dẫn tới khốn kiếp nào, hôm nay, không còn gì đáng bàn.

Với kiến thức *khoa học loại ấy*, họ đã "dìu dàng" lái Việt Nam vào con đường *tư bản rừng, phi văn hoá, phi luật lệ, trừ luật lệ của rừng xanh* rất được các nhà đầu tư tư bản tứ xứ đam mê và tô son trét phấn với đủ thứ *khoa học kinh tế thị trường toàn cầu hoá made in USA & tutti quanti.*

Sau một quá trình như thế, tôi cứ tưởng tượng họ đã bót tin vào *phương pháp suy luận khoa học cổ hũu của họ*, khiêm tốn học và gửi con cháu qua Mỹ, Châu Âu, Nhật, Úc... học phương pháp suy luận *khoa học* của Ricardo, Keynes, Hayek, *e tutti quanti.* Và, biết đâu, lúc dở hơi, hay vì khủng hoảng kinh tế không đưa tí nào ngày nay, hoặc, hiếm lắm – vì còn chút nhân cách – họ *dám ngờ vực* phương pháp suy luận *khoa học* của các vị ấy và của chính họ vì, ngoài phương pháp suy luận *khoa học* Mác-Lê của "đại học" lừng danh quốc tế Nguyễn Ái Quốc – thương thay Hồ Chí Minh – họ có phương pháp suy luận *khoa học* nào khác ?

Nhưng không ! Liều thế sao được ? Làm là gì thì làm, miễn sao lợi cho riêng mình là được, đêch cần gì khác. Còn nói gì với người đời, nhất là *bán công khai* theo kiểu rĩ tai Ziao Chi, thì cũng phải có lý, có lẽ, một cách "có hệ

thông", phải có kiến thức rộng rãi, vững chắc, sâu sắc, thể hiện một cách "có bài bản kinh viện". Điều ấy đòi hỏi đủ thứ chuyện, cơ bản nhất là phải có *phương pháp luận khoa học* của Trường Nguyễn Ái Quốc, đặc biệt trong lĩnh vực triết...

Tội nghiệp triết gia Tây Âu cổ kim, từ Socrate tới Descartes : ham học tới mấy, họ cũng không kiếm được ở bất cứ đâu món này để học một cách... kinh viện !

Càng không thể mong kiếm được một bằng cấp tiến sĩ thông thường trong các đại học Tây U. Nhưng không khó lắm ở Ziao Chi Quận.

Ta bỗng trối lòng thương một kiểu học giả Ziao Chi, nhớ lại một khúc văn trong *Tam Quốc Chí*.

Tam Quốc Chí, hồi thứ 43, *Khổng Minh khẩu-chiến, hạ bọn quan-văn gàn (Tử Vi Lang dịch-thuật)*, có khúc văn lý thú này :

"Nghiêm Tuấn lại hỏi :

- Những lời Khổng-Minh vừa nói, đều là "cả tiếng để át nhẽ" chứ không phải chính luận. Nhưng thôi, hà tất phải cãi vã làm gì. Chỉ xin hỏi : Khổng-Minh bình nhật chuyên nghiên-cứu kinh điển gì ?

Khổng-minh cười nói :

- Nghiền từng câu, gò từng chữ là bọn hủ nho đời nay ! Phỏng có giúp dân giúp nước, nên công nghiệp gì ? Và khi xưa ông Y-Doãn đi cày ở đất Sần, ông Tử-Nha đi câu ở sông Vị, với những ông Trương-Lương, Trần Bình, Cảnh-Cam, Đặng-Vũ... đều có tài xoay chuyển vũ-trụ mà không hiểu binh sinh đã chuyên trị những "kinh điển" gì ? Hay là cũng bắt chước bọn thư-

sinh mặt trắng, khur khur ôm cái bút cái nghiên trong văn-phòng, vạch chỗ đen, bàn chỗ trắng, múa ngòi bút, lộng câu văn mà thành được tài kinh-bang tế-thế như vậy ?

Đúng là văn kinh viện. Thế mà hay, đáng để đời. Hề hề...

2011-09-27

Chủ quan – khách quan – 1

Không hiểu vì sao nhiều người Việt ta mắc một bệnh : tuyệt đối tin vào "*khoa học*" trong bất cứ lĩnh vực nào của kiến thức và tư duy, nhất là khoa học Mac-Lenin ! Ta lại tin như để rằng khoa học là khách quan và khách quan là những gì bản thân ta đã chứng kiến, tai nghe mắt thấy.

Từ đó, có suy luận này : Tôi ở tại trận, chính tôi đã thấy, đã nghe, đã biết, *e tutti quanti*... Các anh chị ở xa tất mù tít, có thấy gì, nghe gì, biết gì mà tưởng tượng rằng mình hiểu biết, mà dám có ý kiến trên những chuyện ấy.

Đây là một nghiệm sinh buồn của tôi trong quan hệ của tôi với "đồng bào", trong nước, ngoài nước, đủ thứ khuynh hướng. Với tất cả, tôi là kẻ đứng ngoài, không thể biết được, hiểu được. Đành vậy. Hề hề...

2011-09-27

Óc não của ta và ta

http://www.lemonde.fr/planete/article/2011/09/27/des-scientifiques-sur-le-point-de-lire-dans-les-pensees-d-autrui_1578139_3244.html

Dường như các nhà khoa học đã thử nghiệm được điều này : cho ba người nhìn phim ảnh (một hiện tượng "thuần" vật chất), đồng thời ghi nhận, đo đếm sự vận động của một phần óc não của họ (một hiện tượng có thêm sinh tính), mô hình hoá những quá trình ấy để tái tạo những hình ảnh, còn lu mờ nhưng đủ xác tín, đã hình thành trong "óc não" của họ.

Thế nghĩa là gì ? Nghĩa là, với kiến thức hiện nay về vật lý – hoá học và sinh học, người ta đã bắt đầu tìm hiểu, một cách khoa học, khả năng *hình-ảnh-hoá vật-giới* của sinh-vật, một quan-hệ cơ bản giữa sinh-thể với vật-thể. Gheo Kant một tí : khả năng "biến" vật-thể-tự-nó thành "*hiện tượng*" (*phénomène*), thành quan-hệ giữa sinh-thể với vật-thể.

Phải chi Trần Đức Thảo được biết tới những thành quả này của khoa học... Chắc chắn, chúng sẽ kích thích ông tiến xa hơn nữa trong đam mê tìm hiểu con người của ông.

Sự kiện trên khiến tôi nhớ một luận điểm của Engels (hoặc của Marx, tôi không nhớ rõ, *Tuổi già hạt lệ như sương* ấy mà) : ngày nào khoa học hiểu rõ sự vận động của khối óc, ngày ấy triết học cáo chung¹⁸. Chẳng ai có thể đam mê

¹⁸ Không khác quan điểm của Jean-Pierre Changeux trong *L'homme neuronal* bao nhiêu.

và tin tưởng khả năng hiểu biết một cách khoa học của con người như hai triết gia này¹⁹. Thuở ấy, gần nửa thế kỷ rồi, tôi cũng tin vậy, ao ước tôi sẽ được chứng kiến điều ấy, đam mê đọc những thông tin khoa học mà các nhà khoa học viết cho kẻ ngoại đạo "biết". Tin đến mức ngờ vực cả "*tình yêu*", hè hè... Nhưng cuộc đời đều giả đã khiến tôi suy nghĩ khác đi *một tí*.

Thử nghiệm trên có thể cho ta thấy, một cách khá mờ mờ, một hình thái vận động thuần vật chất biến thành một hình thái vận động sinh học như thế nào : những tia sáng đập vào con người, tác động vào một số *neurones* khiến chúng phản ứng, tạo ra những tương tác "nhất định" trong hệ thống *neurones* ở một vài bộ phận của bộ óc, tạo ra *hiện tượng cảm nhận* hình ảnh. Thế thôi. Nhưng để thực hiện thử nghiệm trên, ta cần có kiến thức khoa học và phương tiện kỹ thuật tương xứng. Khoa học không có trong tự-nhiên, nó là *sáng tác* đặc thù người, là một bộ phận cơ bản của văn hoá.

Thế thì quan-hệ giữa văn-hóa với vật-giới và sinh-giới vận động như thế nào ? (miễn hỏi là *gì* và *vì sao* ?)

Xin chịu thua. Khả năng và đời từng người đều có hạn. Mãi mãi, *Tuổi già hạt lệ như sương*. Đành lang thang chữ nghĩa vậy. Hè hè...

2011-09-27

¹⁹ Marx có làm luận án triết học. Engels thì, hời ơi, chẳng có bằng cấp gì cả, trong bất cứ lĩnh vực kiến thức nào.

Độc meo kẻ cũng zui zui

Tôi bỗng nhận được meo sau của ông Quang Đạo²⁰ :

Gửi ông " ***e tutti quanti*** " ,

Xin gửi đến Ông một ít dữ liệu về phong cách của một người thích viết về triết học. nhưng không phải triết gia, lại càng không phải là triết gia chân chính. Sau khi cuốn "**Tư duy tự do**" phát hành được nửa năm, trong một lần gặp mặt phi chính thức, có người hỏi anh X²¹ về tác giả lần tác phẩm này²². Anh X ngần ngừ - tính anh vốn thế : rất mực nghiêm cẩn - không nói. Nằn nì mãi, mới được nghe :

1/. Tác giả là một người *khá* thông minh,, song *học hành lại xoàng xĩnh*, không đến nơi đến chốn. Chính điều này đã khiến ông ấy mắc phải căn bệnh mắc cảm tự ti .

2/. Để lấp đi sự thiếu trổng tri thức, ông ấy nỗ lực đọc và đọc. Đọc nhiều là cần thiết, song mới chỉ là điều kiện ắt có thôi, chưa đủ. *Thiếu phương pháp luận khoa học, thiếu một nền tảng (triết học) có hệ thống, có "bài bản "* kinh viện, tất yếu dẫn đến tư duy ...thiếu máu, làm gì có chuyện tư duy tự do.

²⁰ Thú thật, tôi không biết là ai. Chẳng quan trọng gì. Trao đổi văn hoá thôi mà. Vậy, tôi chỉ nói tới nội dung có thể tiếp cận qua văn bản thôi.

²¹ Tôi cũng không biết là ai nốt.

²² Nghĩa là tác phẩm của tôi lỡ được đăng ở Ziao Chi Quận, phát hành 6 tháng thì cạn và bị cấm tái bản, đương nhiên bằng lệnh miệng.

3/. Trong lĩnh vực tư tưởng nói chung, triết học nói riêng, không hề có chuyện "đi tắt", "đón đầu"; không có chuyện *khoe chữ, làm dáng, ưỡn eo; rất xa lạ với thói hợm mình, kiêu ngạo*. Hãy trả về cái thế giới "ta bà" kia những gì thuộc về nó. Thật khôi hài khi có ai đó lại ... vô tư mang rác rưởi vào triết học, mặc dù rác rưởi vẫn có thể là đối tượng của triết học.

4/. Một điều thật bình thường trước khi muốn làm điều bất thường là hãy chữa bệnh khi mắc bệnh, từ bệnh mặc cảm tự ti đến bệnh hoang tưởng. Đừng tự huyễn hoặc mình làm gì, vô ích.

. e tutti quanti....!!!

Sài gòn. Tiết Trung thu, năm Tân Mão.

Quang Đạo

Tôi trả lời cho qua chuyện :

Gửi ông Quang Đạo,

Cảm ơn ông đã cho tôi biết phản ứng của một độc giả. Người viết sách có được người đọc và đánh giá là mừng rồi. Còn ai đánh giá thế nào thì e tutti quanti...

Điểm 1/ và điểm 2/, trong lĩnh vực triết, có thể ứng dụng cho Descartes đó. Cứ đọc *Descartes Toàn Tập* (không dày lắm) thì biết.

Qua suy luận của ông, tôi đoán ông X là người *rất* thông minh, là *học trò giỏi*, chí ít cũng cỡ TS triết học. Chúc ông ấy để lại được cho đời "*phương pháp luận khoa học, ... nền tảng (triết học) có hệ thống, có "bài bản" kinh viện của ông*". Biết đâu sẽ có ích cho người đời.

Nhưng than ôi, bệnh nào tật nấy. Tôi vốn thích hiểu. Đủ thứ chuyện. Kể cả chuyện linh tinh

này. Khi không có thông tin đầy đủ, tôi bịa đặt những *giả thuyết* giúp tôi *tạm* hiểu. May thay, ngôn ngữ chẳng phải của riêng ai. Đọc bất cứ văn bản nào ta cũng ít nhiều "hiểu" được đôi điều một cách ít nhiều có cơ sở. Tôi bèn đọc lại. Thú vị quá, hề hề.

Trong meo ngắn này có hai người phát ngôn, ông Quang Đạo và ông X qua lời tường thuật của ông Quang Đạo.

1/ Ông Quang Đạo.

"Xin gửi đến Ông²³ một ít dữ liệu²⁴ về phong cách của một người thích viết về triết học²⁵.nhưng không phải triết gia²⁶,lại càng không phải là triết gia chân chính²⁷.Sau khi cuốn "**Tư duy tự do** " phát hành được nửa năm..."

Câu văn này cho thấy :

a/ ông Quang Đạo đã đọc bài tôi mới đăng trên oép *Diễn Đàn – Forum : Phong cách của một triết gia chân chính* (tối hôm nay, 29/09/2011,

²³ Chữ hoa, kinh quá !

²⁴ Kinh thật !

²⁵ Đúng.

²⁶ Lại đúng. Tuy tôi có viết đâu đó rằng, trong một ý nghĩa nào đó, mọi người đều là triết gia : xuyên qua suy nghĩ, hành động và lời nói của mình, mọi người đều thể hiện, một cách có ý thức hay vô thức, một thế giới quan, một nhân sinh quan nào đó. Vì thế, ai cũng có thể, và thực sự đã từng, ở mức này mức nọ, tán gẫu về triết trong đời sống hàng ngày, chẳng cần có đầy bằng cấp triết mới có quyền tán.

²⁷ *No comment...*

tôi chưa hề đăng ở đâu khác).

b/ *có thể* ông Quang Đạo đã đọc quyển *Tư Duy Tự Do* hay bài vở của tôi trong oép *ămvc*. Nếu thế, ông đã tìm đọc vì địa chỉ meo của ông *không có* trong danh sách người tôi mời xem *ămvc* mỗi tháng.

c/ ông có vẻ bức tức, cần phải nói cho tôi biết *tôi là loại người gì trong mắt ông*. Nhưng ông không biết biện minh thế nào cho đánh giá ấy, đành phải... *nhờ người khác rĩ tai* : ông X.

2/ Ông X

a/ Ông phát biểu "trong một lần gặp mặt phi chính thức"²⁸. Thế thì ông X phải thuộc loại quan lớn, tiếng nói *chính thức* của ông chắc nặng kí lắm (với ai ? các quan lớn nhỏ khác ? và ai nữa ? hê hê ?) Phải chăng vì thế "anh X ngàn ngừ - tính anh vốn thế : rất mực nghiêm cần - không nói.Năn nì mãi,mới được nghe"

Được nghe những gì ?

b/ Ông X không thêm bình luận, tranh luận với nội dung quyển sách. Ông giải quyết gọn vắn đề bằng cách... uýnh tác giả (xem những đoạn viết nghiêng và bôi màu trong nguyên bản meo). Sao mà giống cách xử lý của Tố Hữu và Lê Đức Thọ quá !

c/ ông X lại tỏ ra mình là một bác sĩ tâm thần (không biết ông có bằng bác sĩ không ?) có "*phương pháp luận khoa học*" xuất sắc : "*Chính*

²⁸ Kinh thật. Cứ như chuyện quốc gia đại sự ấy. Vì một quyển sách triết linh tinh của một tác giả chẳng mấy ai biết là ai ! Hê hê...

điều này đã khiến ông ấy mắc phải căn bệnh mắc cảm tự ti."

d/ cuối cùng, ông tỏ ra là người đại lượng : "hãy chữa bệnh khi mắc bệnh, từ bệnh mắc cảm tự ti đến bệnh hoang tưởng".

Hú hồn ! Tôi mà ở Ziao Chi Quận, ông X dám nhủ tình tống tôi vào nhà thương điên lắm. Những nhà thương điên lừng danh của các nước xã hội chủ nghĩa trong thế kỷ 20 ấy mà.

e/ Trong toàn bộ phát biểu của ông X, chỉ có *một* câu cho phép ta đoán mò ông tư duy kiểu nào : "làm gì có chuyện tư duy tự do".

Tôi toát mồ hôi hột, không dám khẳng định : té ra, xưa nay ông X chỉ biết tư duy một cách nô lệ thôi. Bình tĩnh lại, tôi "hiểu". Đây là *một* cách tiếp thu *một* quan điểm của Marx về con người, được coi là "duy vật biện chứng", thậm chí "khoa học". Quan điểm ấy có hai vế :

– con người là sản phẩm của lịch sử ; nó không tự do như nó tưởng

– chính con người làm nên lịch sử ; nó tự do : bố ai biết trước được nó sẽ làm lịch sử kiểu gì ? Kiểu Staline, Mao, Pol Pot ? Chẳng ai tượng tượng nổi, nhưng đã có thực... Kiểu chế độ "bao cấp" Ziao Chi ? Người bình thường cũng không tượng tượng nổi, nhưng cũng đã có thực ! Những kiểu làm lịch sử đó đã, một cách rất khoa học, ... ô hô ai tai.

Giải quyết mâu thuẫn giữa hai mệnh đề trên chẳng... dễ tí nào !

Ai quá thông minh, lại là *học trò* giỏi, cho rằng "được" đào tạo một cách "có hệ thống", "bài bản", tại "Đại học" bắt hủ lừng danh thế giới

trong môn triết, mang tên Nguyễn Ái Quốc – tội nghiệp Hồ Chí Minh – dù có tài năng thao thao bất tuyệt một cách "có bài bản kinh viện" về bất cứ chuyện gì²⁹, mà chỉ học nổi về 1 trong quan điểm của Marx trên vấn đề này thì, đương nhiên, tin rằng : "làm gì có chuyện tư duy tự do".

Thế nào đi nữa, ngày nào phương pháp luận khoa học kiểu ông X còn, phi chính thức hay chính thức, thống trị nên quốc gia giáo dục và hệ thống *media* Ziao Chi, bản dân Ziao Chi khó mà khá được, không chết mù cũng chết ngộp.

Buồn đấy. Hề hề...

2011-09-28

Khoa học, khách quan

Phải có phương pháp luận khoa học, khách quan.

Một lần nữa, ngài nói đi nói lại, miên man, hùng biện.

Tôi ngây thơ hỏi :

- Thưa *thầy*, phương pháp luận khoa học là gì ? Có bao nhiêu phương pháp luận khoa học ? Cái nào hay nhất, vì sao ? Nếu chỉ có một thôi, nó là gì ? ta phải suy luận như thế nào mới là suy luận có phương pháp luận khoa học ?

²⁹ Xưa ông Nguyễn Khắc Viện xếp họ vào loại "*les spécialistes du discours creux*" (*những chuyên gia diễn thuyết rỗng tuếch*).

- Chú zốt quá. Có thể thôi mà không biết. Suy luận khoa học là suy luận khách quan. Hiểu chưa ?

- Thưa thầy, Marx và Engels lại bảo ta suy luận bằng bộ óc của riêng ta. Không có gì chủ quan hơn bộ óc cá nhân ấy, làm sao ta có thể suy luận một cách khách quan được ?

- Zốt ời là zốt, muốn suy luận một cách khách quan thì phải học phương pháp luận khoa học, thể thôi. Đừng hỏi nữa, vô ích.

- Dạ, em đã hiểu, em sẽ ghi tên vào Đại học Nguyễn Ái Ai để học phương pháp luận khoa học, thầy ra ân giúp em được không ?

- Được. Trước hết hãy suy nghĩ, nói và làm như ta bảo. Thử thách vài năm, nếu ta thấy chú có khả năng, ta sẽ giới thiệu chú vào học.

- Thầy vạn vạn tuế.

Hè hè...

2011-09-29

Điều đáng sợ nhất

Trước một sự kiện phức tạp một tí :

Đáng sợ 1 : ta tiếp cận nó với rất ít tham số, rất ít thông tin đáng tin cậy và có ý nghĩa. Và quên bég quá trình đã khai sinh ra nó ở ta.

Đáng sợ 2 : ta suy luận bằng vài nguyên lý chung chung, luôn đúng, xuyên qua vô vàn khái niệm và ngôn từ thông xuất lịch sử tư duy của một hay vài nền văn hoá.

Đáng sợ nhất : ta vận dụng điều hai để quên điều 1.

2011-10-02

Tồn tại, tư duy, sống và hành động theo... lời đồn

Bàn dân ta, vì đủ thứ lý do mà tôi không phân tích ở đây, thích tưởng tượng lời đồn nhằm nhí, có khi do công an phao, là hiểu biết, là sự thật.

Tôi chỉ nghe lời người đời, chẳng hề thật sự quen biết tôi, đồn về tôi, cũng ớn chè đậu và chạy mất.

Phải chăng vì thế mà điều *không đầy đủ nhưng tiên quyết* để phát triển nước ta, đặc biệt phát triển văn hoá Việt Nam, là tư duy và kiến thức khoa học ?

Phải chăng vì vậy mà, hôm nay ở Ziao Chi quận, những nhà khoa học và trí thức không chỉ bị coi thường, còn bị thất hòng ?

2011-10-08

Sửa văn

Văn của mình, chỉ mình mới có quyền sửa.

Mình cũng chỉ nên sửa khi có lý do chính đáng đối với chính mình. Không thể sửa để chiều lòng ai được, kể cả lòng bạn.

Nhà văn có thể thêm quyền rũ độc giả trong thời đại của mình, sửa văn mình để lôi cuốn nó. Tôi hiểu. Còn lôi cuốn nó đi đâu với mình là chuyện khác, khá lôi thôi.

Nhưng nhà văn không nên sửa văn mình để vừa lòng bất cứ quyền lực nào.

Quyền lực chính trị : làm thơ mà phải vừa lòng Ông Tố Hữu thì toi mạng thơ.

Quyền lực cộng đồng : hành văn mà phải vừa lòng cộng đồng Việt Kiều tứ xứ hay Ziaio Chi Quận thì toi mạng văn.

Quyền lực cá nhân : anh yêu em, sẽ không bao giờ bỏ em ; khi em cần, anh sẽ luôn luôn trả lời : anh đây ; nhưng anh sẽ không bao giờ viết được như em muốn ; anh chỉ biết viết chính mình thôi ; cái mình ấy có thể không vừa lòng em, nhưng không có nó thì cũng không có chính anh, không có chúng mình.

2011-10-08

Tình người

Ai cũng đã từng ứng xử như thể mình là cái rốn của vũ trụ, quy hết về mình, lấy những tưởng tượng của mình làm sự thật, tự cho mình quyền đánh giá bất cứ ai và cho đó là sự thật, *e tutti quanti*. Trên cơ sở đó, tàn phá nhiều quan hệ, đáng lẽ đáng nâng niu, với người khác.

Vì thế, tôi đã viết ý : ta không nên coi mình là cái quái gì cả. May ra ta sẽ biết, trong toàn bộ những quan-hệ ta có được với người đời, quan hệ nào giá trị ra sao. Và biết giữ gìn những

quan hệ đáng giữ gìn, yêu mến. Điều cực hiếm trong làng thơ văn.

2011-10-08

Chi phối

Những người có thể chi phối đậm tình cảm của tôi quả không ít, đặc biệt có những nàng tiên. Nhất là một nàng tiên tí hon, mới 4 tuổi.

Những người có thể chi phối đậm tư duy hôm nay của tôi, quả không nhiều, đa số đã chết.

Có thể nói, tư duy của tôi, mặt nào đó, chỉ là một trong những mảnh sống của họ ở đời hôm nay.

Còn mảnh sống có ý nghĩa của riêng tôi ở đời là gì nhỉ ? Không biết. Hề hề...

2011-10-09

Yêu và hiểu

Ta có thể yêu người ta không hiểu nổi.

Vì thế ta có thể hiểu người ta không yêu nổi ?

Ta sống có lý có tình với người đời như thế nào đây ?

Thú thực, ta không biết. Đành vậy ? Hề hề...

2011-10-12

Thời điểm

> Mình hẹn nhau thứ 7, không phải Chúa nhật đâu, anh đừng để ông Lưu Linh dẫn đi chơi bảy bạ nhe.

** Đúng vậy. Ta đã hẹn thứ 7. Chưa đầy 10 ngày sau ta đã nhớ là Chúa nhật. Vì sao, ta không biết.

Ký ức ngắn hạn (*mémoire courte*) của ta càng ngày càng tồi. Có thể vì ta quá thờ ơ với đời³⁰. Mà ta có thời điểm nào khác để làm người đâu ? Thời điểm ? Có thể hiểu là không-thời gian cũng được. Khi nó không còn là không-thời gian chung với người khác thì còn gì ? Chẳng còn gì cả ? Gọi là định mệnh cũng được. Vậy định mệnh hôm nay của ta ở thời và điểm ấy ? Hề hề...

2011-10-13

Chương hiện đại và ý thức hệ kinh viện

Nhớ lại dầu là Mặc Dịch hay Khổng Khâu, Võ vương hay Châu công, khi họ ngẩng đầu lên đều nhìn thấy bầu trời, chúng ta sao không cảm thấy sự trường tồn vĩnh hằng của bầu trời, sinh mạng của con người thật nhỏ nhoi và tạm thời. Đáng tiếc đa số người vẫn không quên được giành giật quyền lực, vì những lợi ích nhỏ bé trước mắt mà không nhường nhịn nhau, cứ

³⁰ Thế thì ta có lỗi với bạn. Xin nhận lỗi.

*sống chết mà tranh nhau.*³¹

Ra thế , chương bây giờ không như chương Kim Dung nữa. Hiện đại, thậm chí hậu hiện đại, ra phết, ít nhất trong lĩnh vực ý thức hệ này.

Tiếc thay, "sự trường tồn vĩnh hằng của bầu trời" chỉ hiện thực xuyên qua đôi mắt và trong ngôn ngữ của ta thôi. Ngày nào nhân loại vong mạng, hình như điều ấy khó tránh khi quả đất nổ tung hay chết lạnh, hay... *e tutti quanti*, bố ai biết được sẽ còn có gì ? Cũng chẳng còn ai để đặt câu hỏi ấy. Dù còn có gì đi nữa, cũng chẳng còn ai quan tâm. Đúng là chuyện tầm phào.

Bầu trời nào đi nữa, dù trường tồn hay phù du, cũng chỉ có thực xuyên qua kiếp sống thực của ta với người đời, xuyên qua quan-hệ thực giữa ta với ta, ta với mình, ta với nhau.

Khốn nạn thật ! Hề hề...

„Đối với bĩ nhân, ngựa còn có phẩm đức cao thượng hơn con người, khi chúng đã biết chủ của mình là ai, thì sẽ không một lòng hai ý nữa."

Ra thế. Chỉ có thế thôi ?

Viết hư cấu khoái nhất ở chỗ này : càng hàm hồ, ai muốn hiểu sao thì hiểu, càng quyền rũ, càng ăn khách. Nhưng cũng chỉ ăn hão nhau thôi. Hề hề...

³¹ Tâm Tân Ký, hồi 66, Huỳnh Dị.

Không hàm hồ – tuy có thể khó hiểu, khó chấp nhận – mà quyến rũ, quyến rũ vì không hàm hồ nên khó chấp nhận, ấy mới là hành-văn.

2011-10-14

Cô đơn mở đường

Có thể con người phải nghiệm sinh tận cùng nỗi cô đơn ở đời mới tìm được những giá trị và ý nghĩa của cuộc sống, chọn được những tư tưởng hợp với mình, mở rộng tầm lòng và tầm nhìn, hiểu và thông cảm được người khác, để sáng tạo và xây dựng cho mình những quan-hệ nhân bản với thiên nhiên và người đời.

2011-10-19

L'avenir de la démocratie au temps du capitalisme triomphant

Engrosser une femme qui met bas à ...

C'est à la portée de presque tous les hommes. Que cette banalité devienne, aujourd'hui, un événement médiatique, voire politique, dit clairement où en sont la "démocratie" et la civilisation en ces temps de capitalisme écrasant : retour au temps des Rois, Princes et Princesses, retour au Moyen-Âge.

Ainsi est l'homme. Dans son élan passionné vers l'avenir, il reste enchaîné au passé sans lequel il ne serait jamais devenu ce qu'il est. Alors, quelque part, l'à-venir est aussi un déjà-

vu, un est éte. Jusqu'à l'obscur obsession de survivre des temps d'avant le Verbe...

Peut-être, qui sait, la femme d'aujourd'hui peut-elle ouvrir une brèche dans le carcan de notre devenir ? Et proclamer : l'Homme fut ?

Ce n'est pas sûr.

2011-10-19

Kiến thức và tư tưởng

Kiến thức, học cặn đời cũng chẳng được bao nhiêu.

Nhưng càng học càng có. Nếu lại thông minh, nhớ dai, nhớ nhiều, càng học càng có nhiều. Nếu truyền lại được cho người khác, đáng sống quá rồi.

Tư tưởng thì khác hẳn.

Học suốt đời, không đủ. Có lúc phải lóe ở mình một câu hỏi không có giải đáp thỏa đáng, khiến mình ngờ vực kiến thức của mình, ngờ vực chính mình.

Rồi sao ?

Có khi đành mang câu hỏi xuống mồ.

May lắm thì để lại được ở đời một câu hỏi.

Hơn nữa ? Để lại một niềm tin ở con người. Hiếm lắm. Hề hề...

2011-10-24

Sợ sống

Sợ chết, nỗi sợ muôn đời của mọi người. Nó đã khai sinh ra nhiều tôn giáo, nhiều triết thuyết, nhiều tác phẩm nghệ thuật, nhiều nền văn minh đáng kể, tuy hơi bị tàn nhẫn đối với ai khác mình.

Thế kỷ 21 có thể đã khai sinh ra một nỗi sợ kinh hoàng hơn sợ chết : sợ phải sống mãi như mình đang sống cho đến... chết.

Điều ấy có nghĩa : con của người đã *người hơn*.

2011-11-01

Của chung, của riêng

Trong lá thư thông báo cập nhật âmvc mỗi tháng, có câu :

Bạn nào không muốn nhận thông tin này nữa, xin cho tôi một lời là xong.

Đó là lời nói của trẻ con vui chơi trên vỉa hè Sài Gòn những năm 50-60. Tôi nhại cho vui, cho gọn, không có hậu ý.

Tôi bất ngờ nhận được phản ứng của hai nhà thơ, đại khái :

1/ nghe mà thấy khiếp, cứ như đụng phải một "anh hai" khu xóm chợ.

2/ 2 chữ "nữa" và "xong" nó nặng lời, coi như tuyệt (đứt) tình...

Tiếng Việt của chung gần 100 triệu người Việt. Mỗi người cảm nhận khác nhau, người viết

cũng như người đọc, tùy nghiệm sinh riêng của mình với ngôn ngữ chung đó trong môi trường và quá trình cá biệt đã khai sinh ra mình hôm nay, một người Việt. Hai nhà thơ trên đã cảm nhận như thế, đương nhiên cũng có người khác cảm nhận như thế. Mục đích của lá thư là *thông tin*, càng tránh được hiểu nhầm càng tốt. Bắt đầu từ nay, tôi sửa câu ấy thành: "*Bạn nào không muốn tiếp tục nhận thông tin này, xin cho tôi một lời để tôi xóa địa chỉ meo của bạn trong danh sách gửi meo.*" Hơi dài dòng một tí nhưng mong sẽ bớt gây ác cảm.

Đương nhiên, hành-văn là vấn đề khác.

2011-11-03

Ngày ngày đọc báo

>

http://www.lemonde.fr/livres/article/2011/11/03/frantz-fanon-la-colere-vive_1597790_3260.html

Ngày ngày ta vẫn đọc báo. Càng ngày càng chán.

Nhưng cắt nốt quan hệ heo hút này với xã hội, còn lại gì ?

Còn lại đôi điều trung thực, đáng kể, nhưng quá nghèo, ít tương lai.

Đọc báo, cũng may, có lúc cũng được an ủi.

Như thế Frantz Fanon chưa chết.

Ta chưa hề viết gì về chàng tuy đã đọc đi đọc lại mấy tác phẩm của chàng. Qua tiếng Pháp,

chàng đã ảnh hưởng đậm tình cảm và tư duy của ta. Không mấy ai viết tiếng Pháp thấm thía như chàng, đặc biệt trong *Peau Noire et Masque Blanc* và *Les Damnés de la Terre*. Dĩ nhiên, không là tiếng Pháp mà Hàn Lâm Viện Pháp ngữ được, phải cỡ Sartre, Genet hay bản dân ngữ ngác PhulăngXa như ta mới cảm được.

Như thế Frantz Fanon chưa chết. *Media* ngày nay, ít hơn nhiều, có lúc cũng đáng quý. Hề hề.

2011-11-03

Hình ảnh thoái hoá của một ý tưởng khoa học trong đầu quan lại Ziao Chi

Trước hết, xin lỗi độc giả, tôi trở lại một chuyện cón con : phát biểu phi chính thức của ngài X, qua tường thuật của ông Quang Đạo, về quyền *Tư Duy Tự Do* của tôi. Độc giả yên tâm : tôi chỉ bàn một tí về một "chi tiết dịch thuật". Vì nó rất ý nghĩa. Chí ít với người dám dịch bất cứ gì.

Ông X đang nói về *phương pháp luận khoa học* và phán (về tôi) :

"Độc nhiều là cần thiết, song mới chỉ là điều kiện ắt có thôi, chưa đủ."

[do tôi nhấn mạnh]

Bất cứ ai đã bước vào thế giới tư duy khoa học đều nhận diện ngay ý này của thế giới khoa học. Trong tiếng PhuLăngXa, người ta nói : *condition nécessaire mais non suffisante*. Người Việt mình, và cả thế giới, đều hiểu : điều kiện cần thiết nhưng không đầy đủ.

Học sinh đại học, ai cũng biết, cũng hiểu như thế này : muốn hiểu vấn đề,

a/ không chấp nhận điều kiện này, miễn bàn.

b/ giải quyết được nó rồi, chưa có nghĩa là hiểu vấn đề.

Còn : *điều kiện cần thiết và đầy đủ* thì có nghĩa :

a/ chấp nhận điều kiện ấy mới có thể hiểu vấn đề

b/ giải quyết được nó là đạt được một sự thật, không cần nêu thêm điều kiện nào khác.

Khi huyền thuyên bát sát về *phương pháp suy luận khoa học*, quan văn Ziao Chi X lỡ "dịch" ý tưởng khoa học trên một cách cực nghệ thuật :

"điều kiện ắt có thôi, chưa đủ"

1/ *điều kiện ắt có* là cái chó gì mà ắt có ? Là những "kiến thức" mà ta có được khi đọc nhiều sách, kể cả khi ta chẳng hiểu gì cả. Thế thì cứ đọc giáo huấn của ban Văn Hoá Tư Tưởng Trung Ương cũng có được, đọc thêm làm chi cho mệt xác !

2/ đủ

Đủ nghĩa là gì ? Khi nào thì *đủ* ? *Đủ* rồi thì sao ? Vẫn có thể bổ sung hay "sửa chữ sai lầm" mà ! Đến bao giờ mới *đủ* ? Kinh thật !

Tư duy khoa học đòi thường cực khiêm tốn. Nó hồn lảo bảo ta : vấn đề này, đặt như vậy, trong bối cảnh này, chỉ cần giải đáp *điều kiện cần thiết* (chứ không phải ắt có) và *đầy đủ* (chứ không phải *đủ*) này thì đạt một sự thật có thể kiểm nghiệm và sử dụng để phục vụ cuộc tồn

sinh của con người. Ta thích hay không cũng thế thôi. Chán hè ?

Ôi, tình người nó thế ! Đến khi nào ta hết mất thời giờ về những chuyện linh tinh này để làm chuyện bổ ích hơn ? Đến khi nào *em* mới lòi cổ ngòi bút của ta về chính ta ? Hè hè...

2011-11-04

Hành-văn – 3

Nếu ta có nhu cầu viết, ta cứ viết, và chỉ viết chính mình thôi.

Nếu, năm thì mười họa, lời ta có điều đáng tồn tại ở đời, nó sẽ tồn tại xuyên qua tấm lòng, tâm hồn, tư duy của người khác, trong lăng kính gặp gỡ ta.

Tất cả những thứ khác sẽ lẫn vào cõi vô ngôn. Nó là gì đi nữa, chẳng ai biết được, chẳng ai thèm biết. Triết lý, thơ văn, tàn nhẫn như thế. Chính vì thế mà đáng yêu. Hè hè...

2011-11-07

Không chịu "chết"

Lá vàng bám cành cây, không chịu rụng, khẳng khẳng đòi *sống*.

Nhà văn cầm bút, không chịu cam phận cầm,
kiên quyết đòi *làm người*.

2011-11-07

Làm bạn – 2

*Làm bạn với nhà khoa học "đơn thuần"*³², rất dễ, rất nhạt : chỉ có *đúng-sai* thôi. Những thứ khác không quan trọng.

Làm bạn với nghệ sĩ, mệt mỏi, hoang mang kinh hoàng : không biết lúc nào mình tiêu vong. Hề hề...

Làm bạn với triết gia, miễn bàn : bất cứ lúc nào cũng có thể trở thành địch thủ hoặc trọn đời khách sáo lẫn nhau.

Làm bạn với người đời, ngoài xã giao dễ ẹc, khó hơn cả, nhưng cũng có thể : chỉ cần bình tĩnh, nhẫn nhục, khát khao và tin tưởng : con người có thể gặp nhau thật. Họ sẵn sàng mở một cánh cửa cho mình vào đời họ khi họ tin mình. Họ chỉ tin mình khi họ cảm thấy mình tin họ. Thế thôi.

2011-11-07

³² Nhưng chẳng ai có thể là nhà khoa học đơn thuần được ! Tuy vậy, ta có thể giới hạn quan-hệ của ta với người khác trong ranh giới ấy.

Lòng tin cậy của nàng tiên thị trường

Chưa bao giờ nàng tàn nhẫn như mấy năm nay tại Châu Âu. Chỉ ít nàng đã *bắt* 3 vị nguyên thủ quốc gia từ chức : José Luis Zapatero (Tây Ban Nha), Brian Cowen (Ireland), Georges Papandréou (Hy Lạp). Chưa bao giờ nàng trực tiếp điều khiển vận mệnh của các quốc gia và bản dân Châu Âu như hôm nay, bắt cần lá phiếu dân chủ của bất cứ ai, bắt cần chủ quyền dân tộc. Chưa bao giờ nàng cho thấy rõ đến thế này : chính trị, chính khách chỉ là những *phương tiện* vô hồn, vô tâm, vô tình, vô nhân của nàng.

Nàng là ai mà ghê thế ? Không ai biết. Người ta chỉ biết nàng qua những phát ngôn viên không chính thức của nàng : thị trường chứng khoán, thị trường vay nợ, những hãng chấm điểm tài chính, những chính trị gia như Berlusconi, *e tutti quanti*, những *gourou* trên *media*...

Hôm nay, Silvio Berlusconi, thủ tướng Ý, mất *lòng tin cậy* của nàng, "*những thị trường*" (*les marchés*), đành rút lui khỏi chính trường.

Không mấy ai tôn thờ nàng hơn Berlusconi, luôn luôn làm tất cả để chiều chuộng nàng, để được nàng *tin cậy*. Thế mà nàng nỡ *mất lòng tin* với chàng !

Tự nhiên thôi. Tất cả ở một sự hiểu nhầm do chữ nghĩa tạo ra. Khốn nạn thay, ta chỉ có thể suy nghĩ bằng chữ nghĩa thôi, và chữ nghĩa ta dùng để suy nghĩ thường không do ta định nghĩa ! "*Những thị trường*" (Báo *Le Monde*), theo kiểu suy luận hiện nay trên *media*, chẳng là gì cả ngoài những con số. Con số tự nó

không có ý nghĩa. Thí dụ : anh Hy Lạp quyết 50% nợ thì có quyền sống. Quyết 100% thì thế nào ? Phải chết, và không vì lý do logic nào cả. Con số chẳng "*tin cậy*" gì ngoài con số. *Những thị trường* chẳng *tin cậy* gì ngoài chính mình – *nếu câu này có ý nghĩa*, điều tôi không tin và cũng chẳng ai đảm bảo được ! Đòi hỏi nó tin tưởng Berlusconi là chuyện hão. Xả thân để được nó tin tưởng là chuyện hão.

Chỉ ngày nào con người kiên quyết *làm chủ vận mệnh của mình*, kiên quyết *làm chính trị để làm người* thì *các thị trường* mới bắt lực, có thể tức khắc ! Nhưng, để làm được việc ấy, phải hiểu được thân phận mình hôm nay là vì sao, phải có một cuộc cách mạng văn hoá toàn diện, trong đó cách mạng về tư duy kinh tế là quyết định, ôi Marx ! Hề hề...

Đã có một vài dấu hiệu đây đó. Tiếc thay, ta và con ta ít có khả năng thấy điều ấy. Lỗi tại ai ? Trước hết, tại chính mình.

2011-11-09

Chữ nghĩa và con người

> Chữ của Tôi hôm nay đang là nó hôm nay : ngôn ngữ là tư tưởng. Nó đang bộc lộ nó đây, cố gắng đầy đủ, cố gắng trong một chu vi càng rộng càng tốt, càng nhiều tầng càng tốt, càng nhiều sắc màu càng tốt, một thứ tư tưởng chỉ của Tôi³³ -nhưng biết đâu, cùng lúc có thể rất

³³ Thế mới là ngôn ngữ sống.

nhiều người hiểu?

****** Đã cầm bút, ta nên tin điều ấy, tuy nó không tự nhiên hay đương nhiên chút nào.

2011-11-10

Đối thoại

Đối thoại là một hình thái quan-hệ giữa người với người thể hiện qua nhiều dạng. Đại khái có ba dạng chính :

1/ Đối thoại với nhau về quan hệ giữa người với thế giới vật chất. Đây là loại đối thoại duy nhất cho phép con người hiểu nhau một cách khách quan, chắc chắn : chỉ có đúng hay sai thôi, và *cũng chỉ đến thế thôi*. Ngôn ngữ của loại đối thoại này là ngôn ngữ khoa học.

2/ Đối thoại với nhau về nghiệm-sinh (*vécu*) "chung" ở đời. Trong loại đối thoại này, đúng-sai không quan trọng lắm. *Cảm thông* là chính. Những người đã từng chia sẻ cùng một nghiệm sinh – tình bạn thời thơ ấu, thiếu niên, cùng nhau vào sinh ra tử, hay cựu học sinh Chu Văn An, Pétrus Ký, Trung Vương, Gia Long, J.J. Rousseau, Marie-Curie, chẳng hạn – có thể cảm nhau qua một ngôn từ, một kiểu cười, một cử chỉ, không cần phải giải thích.

3/ Đối thoại với nhau về những giá trị tinh thần, tuy không thể nào độc lập với hai loại quan-hệ trên nhưng vẫn vượt chúng, vươn tới một thế giới hoàn toàn vô định, có khi "không hiểu nổi". Người đối thoại với ta, ta thực sự không biết nó trong quá trình hình thành ra nó hôm nay, nó

cũng chẳng biết ta, nhưng ta vẫn, vì lý do nào đó ở ta, tin rằng : có thể gặp nhau. Loại đối thoại này thường có hai khuynh hướng:

a/ đoạn tuyệt, thù nhau, khinh bỉ nhau.

b/ bền bỉ tìm hiểu nhau.

2011-11-10

Độc thoại

Độc thoại là đối thoại với chính mình.

Nếu mình *chỉ* là mình thôi, chẳng có gì để nói với mình cả, biết hết rồi mà, không thể độc thoại được.

Vì mình còn là người khác ở mình nên mình có thể đối thoại với chính mình, có thể độc thoại. Người khác ở mình là ngôn ngữ mình dùng để độc thoại. Ngôn ngữ ấy là ngôn ngữ của riêng mình, đồng thời là ngôn ngữ của người khác ở mình.

Muốn độc thoại thành văn, phải *biết yêu tha nhân ở mình*, dù có lúc nó đáng ghét, đáng căm thù, đáng khinh, đáng tởm đến mấy.

Hè hè...

2011-11-10

Ngôn ngữ, ta và người đời

Nếu ngôn ngữ của ta không chuyển tải điều gì đáng tồn tại trong kiếp sống thực của người đời,

sẽ chẳng còn ai nhớ tới, nó liền đi vào cõi vô ngôn.

Nhưng khi nó đã tồn tại qua tấm lòng và tâm hồn của người sống, nó không còn là ngôn ngữ của riêng ta nữa, chí ít nó cũng là ngôn ngữ của người đang nhớ nó, yêu nó. Đẹp bỏ tất cả những người ấy, còn lại gì ? Hư Vô hay bất cứ Khái Niệm viết hoa nào khác.

Hành-văn hảo huyền và khổ thế đấy. Hề hề...

2011-11-10

Thói quen ở đời

Bạn lại bắt ta suy ngẫm.

Chịu khó hiểu con người trong đời cụ thể của nó. Điều khó cho nhau nhất ở đời là điều ấy. Nó đòi hỏi thời gian, lòng kiên nhẫn, đam mê hiểu và yêu tha nhân, ta đã nghiệm sinh không biết bao nhiêu lần.

> Thói quen làm nên cách xử sự

Đúng thế. *Đúng với mọi người, kể cả chính ta.* Ta có thói quen của ta, người khác có thói quen của nó. Thói quen ấy có thể hình thành trong tuổi thơ khi ta chưa có khả năng tư duy chín chắn, chưa có nghiệm sinh về rất nhiều vấn đề trong những bối cảnh sống rất khác nhau của đời người và của ta.

Khi hai thói quen trên phủ nhận nhau thì xuất hiện điều mà người ta gọi là bi kịch của kiếp nhân sinh.

Chính vì thế mà một nội dung cơ bản của *Tư*

Duy Tự Do là mời chính mình và người đời tự giải phóng mình đối với thói quen tư duy của chính mình để mở ra cho mình khả năng gặp và hiểu người khác trong nhân giới chẳng của ai cả.

> đây mới đúng là SỐNG

Bạn viết hoa là có lý. Đó là quan điểm của riêng bạn. Quan điểm ấy, ta biết, chan chứa giá trị tinh thần và nghệ thuật, chưa nói tới cảm xúc. Ta quý mến tình bạn giữa hai ta vì thế.

Nhưng, cũng với từ SỐNG, người khác có thể có quan điểm khác. Nếu ta sống cô độc, xa người đời, những quan điểm khác không đáng quan tâm. Nhưng nếu ta *muốn sống cùng với người đời để làm chính mình trong nhân giới*, dù ta không tán thành, ta không thể coi thường những quan điểm khác quan điểm của ta : nó là tất cả đời SỐNG của tha nhân. Nó cũng là môi trường sống thực duy nhất của chính ta.

Riêng với ta, ta không thể sống được nếu thiếu những giá trị tinh thần và nghệ thuật *của ta*. Nhưng ta cũng không ham sống trong một tháp ngà. Ta *muốn sống* với người đời, những con người cụ thể trong cuộc sống cụ thể. Trong đời ấy, có nhiều điều ta không ưa, nhưng không thể dễ dàng dẹp. Ta không có nơi nào khác để sống cho ra người, sống như ta muốn sống. Vì thế, ta gắn bó với cuộc sống cụ thể ấy.

Ta *cần hạnh phúc* đi lang thang trong Paris với vợ, cùng nhau nếm thử một món ăn ở đâu đó, ngắm một cảnh vật chưa từng thấy ; ta *cần* bỏ cả ngày nấu một món ăn cho con khi nó về nhà vì chúng thích ăn món Việt nhưng không biết nấu hay không có thời giờ nấu ; ta *cần* mỗi tuần

dắt cháu gái nhảy tung tăng trên công trường Beaubourg, nhìn nó cười, nghe nó hát, nó hỏi, v.v.

Ta *cần* có bạn.

Cuộc *sống* thực của ta có hai chiều kích đó. Ta không nở buông bất cứ chiều kích nào. Khổ quá. Hề hề...

2011-11-10

Tư tưởng và ngôn ngữ

Không có tư tưởng phi ngôn ngữ. Kể cả "ngôn ngữ" Thiên.

Nhưng có tư tưởng *vượt* ngôn ngữ. Nó hình thành xuyên qua ngôn ngữ một cách đặc biệt : phủ định ngôn ngữ vốn có để khai sinh một ngôn ngữ khác, chưa hề có, đòi hỏi phải có, để cho phép con người làm chính mình.

Đó là ngôn ngữ của thơ văn, nghệ thuật. Hiếm lắm, đó là ngôn ngữ triết.

2011-11-10

Đặc thù Mỹ

Độc De la démocratie en Amérique, Alexis de Tocqueville

Quá trình hình thành nước Mỹ có mấy đặc điểm hiếm.

1/ Dựng nước trong đầu trước khi dựng

nước trong đời.

Đầu ấy chứa đựng quá trình phát triển tư tưởng của Châu Âu đã khiến ý thức hệ tư sản hình thành. *Nhưng có chọn lọc.* Một phần lớn di sản ngăn cản sự phát triển của ý thức hệ tư sản đã bị gạt bỏ, thí dụ tư tưởng Nhà nước 3 thành phần : Quý tộc, Nhà Thờ, Thành phần thứ ba, *e tutti quanti.*

Đầu tiên là đầu của những kẻ trốn chạy sự đàn áp của Nhà nước quân chủ Anh và vài nước khác ở Châu Âu (*Mayflower Act*) để được *tự do* sống niềm tin *tôn giáo* của họ theo ý thức *riêng* của họ.

Tiếp theo là đầu óc của những kẻ di dân đã hấp thụ những lý tưởng của thời Khai Sáng.

Niềm tin tôn giáo, niềm tin khoa học, gắn liền với ý thức tự do cá nhân, quả là một nét đặc thù của văn hoá Mỹ. Ngày nay vẫn còn đậm.

2. Dựng nước trên một mảnh đất hoang vu, mênh mông, rất ít người,

không vướng mắc sự tồn tại và kháng cự của quá khứ. Xây dựng là chính, đả phá là phụ. Khác hẳn ở Châu Âu, phải tranh đấu liên miên, thậm chí phải nội chiến, phải cách mạng mới từng bước nhích lên được.

3. Trên cơ sở ấy, triệt để phân quyền, trong không gian và thời gian, từ dưới lên trên.

Thế chế quyền lực được xây dựng từ cơ sở (khác hẳn ở Châu Âu), trong những cộng đồng nhỏ, xuyên qua sinh hoạt thường ngày của con người, xuyên qua lá phiếu hàng năm, có khi, tùy lúc, lá phiếu về từng vấn đề. Ranh giới giữa quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư

pháp được khoanh vùng mạch lạc, giới hạn trong không gian và thời gian. Thể chế nguyên thủy ấy từ từ lan rộng tới kích thước "Nhà nước" (các bang ở Mỹ), rồi Liên Bang, tạo ra những thể chế rộng lớn hơn nhưng, ở mỗi mức, quyền lực đều bị giới hạn để tôn trọng quyền tự trị của mức thấp hơn và luôn luôn triệt để phân quyền.

Tóm lại : dựng nước bằng lý trí, lý tưởng, ít mắc xiềng xích của xã hội cũ ràng buộc, về mặt vật chất cũng như ý thức hệ.

Ngày nay, nước Mỹ đương nhiên rất khác xưa. Nó không là tổ quốc của những con người chạy nạn, trốn tránh đàn áp, quyết sống tự do³⁴. Nó đã trở thành cường quốc số 1, có cả một quá trình dài thực dân kiểu cũ và mới, với không ít tội ác, đầu tiên là tội diệt chủng đối với người da đỏ bản địa. Nhưng dấu ấn của thời lập quốc vẫn còn đậm trong đầu óc con người, trong những thể chế quyền lực ở những cấp bậc khác nhau. Vì thế, theo rồi đời sống chính trị ở Mỹ, đối với người suy nghĩ theo thói quen trong môi trường tư duy của mình, có lắm điều thật khó hiểu, khó hình dung.

Tocqueville đã nghiên cứu quá trình hình thành nền dân chủ ở Mỹ, chủ yếu trong lĩnh vực chính trị, luật lệ và hành chính, trong thượng tầng ý thức hệ (hiểu theo khái niệm của Marx). Kinh tế dường như không có ảnh hưởng quyết định vào quá trình ấy. Tuy vậy, phương pháp suy luận

³⁴ Tất nhiên, kích thước này vẫn còn, nhưng cũng chỉ như ở các nước Châu Âu đối với người tị nạn chính trị.

của ông rất "duy vật biện chứng" trong nghĩa này : ông không dựa vào những khái niệm vốn có trong đầu anh trí thức Pháp thời ấy để tìm hiểu nền dân chủ Mỹ. Ông quan sát quá trình hành động của con người thực trong đời sống thực đã làm ra nền dân chủ ấy. Qua đó, ông vạch rõ được những nét đặc thù của nó, cho ta thấy rõ nó *cơ bản khác* các nền dân chủ ở Châu Âu thời ấy như thế nào.

Có thể coi tác phẩm của ông là phần "thiếu hụt" trong học thuyết lịch sử của Marx chăng ? Cũng được, chính đáng, tuy hơi "bất công" : Marx ý thức rất rõ vai trò của ý thức hệ trong sự vận động của xã hội. Chính chàng đã bắt đầu xây dựng học thuyết lịch sử của chàng (1844) qua lĩnh vực luật pháp và triết lý, đều thuộc thượng tầng kiến trúc ý thức hệ³⁵. Quá trình phê phán ấy đã khiến chàng đi tới kết luận : *xét cho cùng*³⁶, quan hệ sản xuất là động lực khiến xã hội vận động, thay đổi trong tất cả những hình thái của nó. Do đó, chàng tập trung nghiên cứu *kinh tế chính trị học (économie politique)*³⁷. Suốt một đời mà chưa hoàn tất. Chỉ thực sự hoàn thành *Quyển I (Livre I)* của *Tư bản luận*. Nội dung quý báu nhất, ngày nay vẫn còn giá

³⁵ *Contribution à la critique de l'économie politique, Préface*, Editions sociales, 1966.

³⁶ Đơn vị đo lường ở đây là thế kỷ, không là năm tháng nhe.

³⁷ Chứ không phải là *khoa học kinh tế, science économique*, nhe, tuy chàng vẫn khẳng định hai môn ấy có thể hiểu được một cách khoa học, theo định nghĩa *khái niệm khoa học* của chàng : tư duy biện chứng.

trị, là : quy luật vận động cơ bản của một đơn vị sản xuất tư bản trong bối cảnh thị trường tự do cạnh tranh của một quốc gia³⁸. Tất cả những khía cạnh còn lại, trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, ở mức thị trường toàn cầu, nằm ngổn ngang trong những bản thảo, ghi chép, để chuẩn bị viết các quyển II-III-IV. Một kho tư liệu khổng lồ, quý báu, chưa ai tổng hợp được, kể cả Engels, nhất là cập nhập thêm lịch sử phát triển của kinh tế tư bản từ thời chàng tới hôm nay.

Nhưng thôi, chẻ tóc làm tư những chuyện ấy để làm gì ? Mỗi người làm được gì trong khoảng khắc mình được sống ở đời thì làm, những chuyện khác ám ảnh mình, chưa có giải đáp, cứ để nó như một câu hỏi cho người đời sau, nếu ta còn khả năng để lại ở đời một câu hỏi, chẳng có gì chắc chắn cả ! Điều thật. Nhưng đành vậy. Làm gì tử tế khác hơn, bây giờ ?

Tôi từng viết : chính trị là một kích thước cơ bản của con người. Trong những nước dân chủ kiểu Tây Âu, đấu tranh chính trị, cơ bản là đấu tranh ý thức hệ. Cứ coi chính khách PhuLăngXa đấu đá inh ỏi mấy chục năm qua thì thấy. Trong những nước khác, đấu tranh chính trị mang màu sắc tôn giáo, một loại ý thức hệ đặc biệt. Cứ coi vai trò của tôn giáo trong những sự kiện lịch sử đã qua và hiện nay thì thấy.

Để sống, con người tác động vào thiên nhiên

³⁸ Tuy vậy, ngay trong *Tư bản luận, Quyển I*, có nhiều nhận xét rất hay trong những lĩnh vực ý thức hệ.

xuyên qua con người : một cách ý thức hay vô thức, nó *phải* hợp tác với nhau, dưới hình thái này nọ, mới tác động hữu hiệu được vào môi trường sống (và chết !) của mình. Muốn hợp tác với nhau, phải hiểu nhau. Nó hiểu nhau qua ngôn từ, lời nói, qua những ý thức hệ ẩn náu ở đó. Trong nghĩa đó, ý thức hệ cũng là một kích thước cơ bản của con người. Tác phẩm của Tocqueville quý ở đó.

2011-11-11

Tự tin

Ta dễ thấy người khác có tội. Ta rất ít khi thấy mình có lỗi.

Dễ dãi tự tin, vì mình vốn tốt³⁹, nguy hiểm ở đó.

Thiếu tia nhìn của tha nhân về mình, chẳng ai thoát nổi.

2011-11-11

Viết tiếng Việt

1/ Viết tiếng Việt sạch sẽ : phải học nhiều năm tháng.

2/ Viết tiếng Việt có nội dung : phải học suốt đời.

³⁹ *Nhân chi sơ, tính bản thiện* mà. Hoàn toàn không có nghĩa là nó thông minh.

3/ Viết tiếng Việt hay : phải mài giũa liên miên, và biết sống tử tế, chí ít với chính mình.

4/ Viết tiếng Việt nghệ thuật : một đời viết được một áng văn là mãn nguyện rồi. Cứ coi những áng văn xưa còn tồn tại hôm nay thì biết.

Còn lại ? Háo danh hão một vài mùa thời trang ? Không hẳn vậy. Dù chưa hay, chưa nghệ thuật, viết chính mình vẫn là một cách tử tế làm người. Đành vậy.

2011-11-11

Thời gian người trong tiểu thuyết

Lâu rồi tôi lại được đọc một tiểu thuyết đáng mê từ Việt Nam.

Những ngã tư và những cột đèn. Trần Dần. Xuất bản năm 2011, theo bản thảo hoàn tất năm 1965-1966, và bản chép lại có sửa đổi năm 1989 của tác giả.

Nội dung "cụ thể" ? Tâm trạng của *một* con người đang bị quyền lực toàn trị vây hãm, nghiền nát.

Nội dung "trừu tượng", văn học và nghệ thuật ? *Thời gian.* Thời gian ở một "*thời điểm*" đặc biệt, – *lúc quá khứ đã rồi*, chẳng còn nghĩa lý gì cả, nhưng vẫn đậm tình bạn, tình người, khát khao yêu cuộc sống dung tục nhất, thực nhất, – *lúc tương lai hoang mang không còn ý hướng* vì hoàn toàn lệ thuộc tha nhân, và tha nhân hoặc chỉ biết đồ kỵ, căm thù, thủ đoạn, hoặc chỉ tin "*khoa học*", không tin con người. *Lúc hiện tại đột ngột biến thành một hạt bụi vu vơ bật ra*

ngoài dòng vận động của thời gian chung của loài người, độc lập, tự tại, cô đơn.

Suy luận về thời gian không có gì mới lạ, ngoài nỗi kinh hoàng khám phá hiện tại điên đảo của chính mình. Nhưng đó là *thời gian sống* của con người, là nguồn gốc của sáng tác nghệ thuật.

Kỹ thuật dựng truyện phục vụ triệt để và khéo léo mục tiêu trên. Qua lời người kể vô danh, nhật ký của nhân vật chính, ký ức của những nhân vật khác, độc giả *buộc phải* nhảy loạn xạ giữa hiện tại, quá khứ và tương lai, để cảm nhận *một* thân phận làm người trong một bối cảnh lịch sử đặc thù. Đây là lối kể chuyện của lý thuyết gia, quá khéo, quá rõ, do đó, với tôi, không tác dụng.

Còn lại hành-văn. Trong lĩnh vực này, Trần Dần đã thành công.

Người ta thường nói : tình yêu là nội dung cơ bản của tiểu thuyết, thơ văn. Không sai. Nhưng con người thực yêu thực trong không gian và thời gian, trong một cộng đồng người ở một thời điểm nhất định. Không gian ấy có thể là Hà-Nội những năm 50 hay bất cứ nơi nào khác những năm nào khác, mỗi nơi đều đặc thù. Thời gian yêu còn đặc thù hơn : chỉ là thời gian của *một* cá nhân, trong *một* bối cảnh. Thế mà nó có thể biến thành thời gian của mọi người, khắp nơi, chỉ ít trong một giai đoạn lịch sử nào đó. Khi hai thời gian ấy đồng nhất trong cảm nhận áng văn của một độc giả, có tác phẩm văn chương, nghệ thuật đang hình thành. Trần Dần, qua văn phong của mình, đã thành công ở điều này. Quyển sách hoàn thành năm 1965-1966,

cách đây gần nửa thế kỷ đã có những thay đổi nhanh chóng, vũ bão, tận gốc, trong lịch sử nhân loại. Thế mà hôm nay ta đọc, ta vẫn cảm nhận được thân phận làm người, mặt nào đó, của chính ta. Điều ấy gọi là văn chương.

Một chi tiết kỹ thuật hành-văn. Trần Dần sử dụng dấu phẩy rất đặc biệt, không phổ biến trong văn chương Việt Nam, rất giống cách viết của một số nhà viết kịch ở Pháp : dùng dấu phẩy để điều khiển nhịp đọc, nhịp thở, cảm xúc của độc giả, kịch sĩ, khán giả. Tuỳ độc giả cảm nhận.

Lâu rồi, *thời gian* đều cằng cứ ám ảnh tôi.

Trong đời thực, đương nhiên, nó là *em*. Hề hề.

Và trong văn chương, mà tôi có dịp đọc.

Trong văn chương Pháp, *Tây con* mà, có Camus (*L'Étranger*), Linda Lê và vài vị khác.

Trong văn chương thế giới, di dân đầy vấn đề *căn cước* mà, không tác phẩm nào ám ảnh tôi hơn *Trăm năm cô đơn* của Marquez và *La danse immobile*, không nhớ của ai ở Châu Mỹ Latinh.

Trong văn chương Việt mà tôi có dịp đọc, chí ít có Nguyễn Tuân, Bảo Ninh... Hôm nay có thêm Trần Dần.

Mong rằng, thời gian trôi đi, nữa, mãi mãi, tác phẩm này cứ tồn tại trong văn chương, văn học Việt Nam.

Cho tới ngày thời gian không đáng cho ai quan tâm nữa.

Hè hè...

2011-11-12

***Kinh tế chính trị học⁴⁰, một khái niệm cũ kỹ
đột ngột hiện đại ?***

Suốt thập niên 50-60, ở PhuLăngXa, trong "*thị trường ý thức hệ*"⁴¹, người ta nỗ lực phổ biến ý tưởng : *chính trị là chính trị*, là một môn khoa học đặc thù, ai không tin cứ hỏi Đại học *Sciences Politiques*⁴² ở Paris, một lò đào tạo gốc chính khách PhulăngXa, hữu và tả ; *kinh tế là kinh tế*, là một môn khoa học đặc thù, ai không tin cứ hỏi những Đại học *Sciences Économiques*⁴³ ở Paris và khắp nơi trên đất PhuLăngXa.

Trên cơ sở đó, từ thời Margaret Thatcher (1979) – Ronald Reagan (1980) tới gần đây, ở Tây Âu, người ta lên án *Chính trị (Nhà nước)* can thiệp vào *Kinh tế* và đòi hỏi *Nhà nước* rút lui khỏi lĩnh vực kinh tế để *Kinh tế* được tự do phát huy uy lực tuyệt vời của nó nhằm phục vụ *Sự tăng*

⁴⁰ Khái niệm phổ biến ở Tây Âu, thế kỷ 19, đặc biệt trong tư tưởng của Marx.

⁴¹ Khái niệm của riêng tôi. Xin lỗi độc giả. Đại khái thế này : nói gì cũng được, cũng chứng minh bùi tai được, miễn sao có lợi nhuận (tiền và danh vọng) cho riêng mình, vì thuận nên bán được cho quyền lực kinh tế thống trị thị trường. Đúng ngay cả trong lĩnh vực triết, thế mới đều, mới kinh hoàng ! Hè hè...

⁴² *Những khoa học chính trị*

⁴³ *Những khoa học kinh tế*

trưởng kinh tế và Người tiêu dùng. Càng ít Nhà nước càng tốt ! Đó là khẩu hiệu lòng danh thống trị tư duy kinh tế thời thượng ở Tây Âu mấy chục năm qua. Bù tai hết xảy. Hề hề... Ở PhuLăngXa, tả (Đảng Xã Hội) cũng như hữu (Đảng Gaulliste) đều đã thực hiện nó. Kết quả là... hôm nay.

Hôm nay, ở Châu Âu, thế nào ?

1/ Lá phiếu dân chủ của bàn dân chẳng còn giá trị gì cả.

2/ "*Những thị trường*", ai thế ? quyết định ai xứng đáng làm nguyên thủ một quốc gia. Cứ coi tình hình chính trị vừa qua ở Hy Lạp và Ý thì thấy.

Lý thuyết cho rằng thể chế dân chủ tư sản mở đường cho phát triển kinh tế, ở Châu Âu *ngày nay*, là chuyện hão. Ở Nhật, Đài Loan, Nam Hàn, Singapour xưa, hay Trung Quốc nay, càng hão hơn.

*

Thể chế tư bản ra đời với một mâu thuẫn nội tại cơ bản :

1/ *con người*⁴⁴ *tự do và bình đẳng về mặt chính trị : one man one vote. Vài năm một lần.*

– tuy trong lịch sử thật của từng nước thì cũng phải đổ mồ hôi, đổ máu mới có được.

– đặc biệt khi phải "nhân loại hoá" khẩu hiệu thành : *one human being one vote* (quyền bầu

⁴⁴ *Con của người*, bất kể cái hay đực ! Nhưng đây chỉ là giấc mơ hão của tôi thôi.

cử của mấy nàng tiên).

2/ con người tự do và bất bình đẳng về mặt kinh tế, về mặt quyền lực, trong đời sống hàng ngày.

Thị trường tư bản là một cõi rừng xanh. Như thế này.

Vì trăm thứ lý do, kể cả tài cá biệt của tôi (hiếm lắm), tôi nắm trong tay phương tiện sản xuất cho phép anh lao động hữu hiệu để sống. Nếu anh muốn sống, anh làm công cho tôi theo điều kiện của tôi. Nếu anh không vừa lòng, anh tự do đi chơi chỗ khác. Điều kiện của tôi, quá dễ hiểu, anh có quyền từ chối, là anh làm cho tôi với lương của một thằng Tàu, Ấn Độ, Ziao Chi, có kiến thức, kỹ năng ngang hàng anh. Nhưng rẻ hơn anh chỉ ít 10 lần. Thôi, vì chút tình đồng bào, tôi trả cho anh thêm 10%. Hề hề...

Mâu thuẫn cơ bản ấy, có ngày sẽ phải giải quyết : nó không dính dáng gì với những lý thuyết khoa học kinh tế linh tinh. Nó là đời sống thực của con người thực ở một trình độ văn hoá của một thời đại.

Chính trị, trong nghĩa sâu sắc cao cả của nó bao gồm mọi mặt này : miếng cơm manh áo, tình thương đồng loại, sinh loại, lý trí và giá trị, tóm lại : kinh tế, sự chăm lo cho môi trường sinh sống, và tinh thần *làm người*. Ở mức tổng hợp, nó là một vấn đề văn hoá.

Với trình độ văn hoá trung bình hiện nay của bản dân, dân ta còn có khả năng làm chính trị chăng ?

Ta nghi lắm. Và buồn.

2011-11-19

Một người đàn bà đáng yêu ?

Đáng ? Tôi không biết. Nhưng tôi yêu.

Tôi đọc báo, biết Danielle Mitterrand, 87 tuổi, đang bị bệnh.

Dường như cũng không quan trọng lắm. *Media* cho biết vì bà là vợ của tổng thống Mitterrand.

Đối với tôi, bà hơn thế.

Tôi chưa hề coi trọng chính trị gia Mitterrand : *quá* thông minh, *quá* khôn khéo, *quá* văn chương⁴⁵, *quá* biết sử dụng ngôn từ để... lừa người đời, lừa chính mình.⁴⁶ Cuối cùng, ông đã *biết* dựa vào niềm tin và khao khát, nung nấu từ thế kỷ 19, của người đời PhuLăngXa thời ấy để nắm chính quyền, rồi *làm* ngược lại những gì người đời mong muốn khi bầu ông. Điều ấy, trong *khoa học chính trị* ở PhuLăngXa gọi là : có tầm vóc của một *nguyên thủ Quốc gia* (*Homme d'État*, nghĩa là : lúc tranh cử, nói gì cũng được, miễn sao thắng ; thắng cử rồi thì phải biết điều một tí mới xứng đáng là *nguyên thủ Quốc gia*); biết điều với ai ? hiện nay, với

⁴⁵ chàng có tài chữ nghĩa đích thực, cứ đọc *La paille et le grain* thì biết, đáng phục, nhưng chưa chắc đáng tin, đáng yêu !

⁴⁶ ***Loués soient nos seigneurs***, sous-titré *Une éducation politique*, Régis Debray, người viết những phát ngôn cho Mitterrand trong nhiều năm.

thị trường tài chính", cái quái gì thế ? Hè hè...

Nhưng tôi quý trọng bà Danielle khi bà tỏ thái độ với Cuba và Việt Nam ngày nay, bất kể nhận định khác nhau về thời cuộc : bà có thái độ nhân bản, từ ngàn xưa, vẫn cần thiết cho ngàn sau. Bà có tình người. Dường như, trong lĩnh vực này, bà có điều vượt sự thông minh, khôn khéo của chồng bà, và bà không cần văn chương để hiện thực nó ở đời. Chỉ cần hành động của mình thôi. Tới nay, theo tôi biết, bà chưa hề có hành động tồi nào. Tôi mong tôi đã không sai lầm.

2011-11-19

Yêu nhà văn

Ta mê nhà văn vì tác phẩm tuyệt vời của nó : trong chiều kích *người* này, không thể viết hơn.

Tôi yêu nhà văn trong cơn khủng hoảng sáng tác của nó : viết liên miên, đêch cần biết hay dở, đêch cần kiến thức, lý luận, đêch cần kỹ thuật, lý thuyết. Đêch cần bất cứ ai.

Viết, viết mãi, vì không viết thì... chết !

Một lần, tôi đã nghiệm sinh điều ấy. Một lần dài, dài... Một lần thôi. Cứ viết như thế mãi thì cũng... toi mạng. Hay điên.

Tôi không dám bỏ mạng, tôi không dám điên, dù là điên nghệ thuật, điên chữ nghĩa. Trong đời tôi vẫn còn một vài người tôi yêu, do đó, thế nào đi nữa, tôi vẫn yêu đời, yêu người, vẫn còn hy vọng yêu nổi tôi. Chí ít cũng không đến nỗi thềm hủy hoại mình.

Chán thật ? Hè hè...

2011-11-20

Món nợ đời

Văn chương là món nợ đời. Dù ta ít khả năng, dù nó "*nhạy cảm, lắm vấn đề*", ta không thể không trả.

Hè hè...

2011-11-28

Yêu tác phẩm

Ôi, có lúc ta yêu tác phẩm như thềm ôm một người đàn bà !

Đột ngột, ta hiểu : chỉ có thể nếu ta là nghệ sĩ.

Làm thế quái nào được ? Hè hè...

2011-11-30

Biết người

Gặp, quan hệ với một người vì chuyện này chuyện nọ, một vài lần, hàng tháng, hàng năm, dễ khiến ta nghĩ : ta quá biết người đó, và phán đủ thứ *sự thật* về nó. Nhưng ta chỉ biết người đó từ *bên ngoài*, một cách "*khách quan*", "*khoa học*", như một "*động vật*", lại trong bối cảnh hạn hẹp của hành động để đạt một mục đích

nào đó. Do đó, niềm tin trên thường hão. Thế nào cũng có ngày ta phải trả giá. Tốt thôi, hè hè. Những quan hệ loại ấy không thể cho phép biết người khác như một con người trọn vẹn.

Biết người khác như một con người đòi hỏi đủ thứ chuyện mà chưa chắc gì ta có, ở đủ mặt kiến thức, thông cảm, *thông hiểu*. Nó còn đòi hỏi thứ khó *cho* nhau nhất ở đời : thời gian. Chẳng *để* làm gì cả. Chỉ là thời gian cho nhau, lê lét vỉa hè và café Paris chẳng hạn, để được gần nhau, nếu có thể...

Phải chăng vì thế mà thời gian độc giả *cho* tác giả, (tuy văn chương nghệ thuật toàn là hư cấu, chuyện hão, chuyện chữ nghĩa trời ơi đất hỡi), lại là thời gian hiểu người, hiểu đời, hiểu mình ?

Dĩ nhiên, nó chỉ có được khi độc giả may mắn gặp một tác phẩm *đòi hỏi* chính mình làm mình, làm người, làm ta. Hiếm lắm đấy, người ơi.

*Nhân được đọc bản thảo một luận án
tiến sĩ về tác phẩm của Linda Lê*

2011-12-03

Đọc lại chính mình

Ta vừa đọc một tiểu thuyết hay của Trần Dần.

Ta đang đọc tin tức, *meo* của bạn bè về thời cuộc, khoa học, văn chương, văn học, triết học, một quyển sách về khủng hoảng kinh tế hiện nay, một luận án văn chương.

Ta chuẩn bị đọc một tiểu thuyết mới nhận được.

Dường như đời ta bây giờ chỉ còn biết đọc thôi.

Bỗng nhiên thấy mệt. Nhảy qua làm việc chân tay : chuẩn bị số âm v.v cho tháng tới.

Dại quá. Mới chỉ đầu tháng, đâu có đủ để giết đêm nay ? Lại bị lôi cuốn đọc lại chính mình. Ai cũng biết, đọc lại chính mình là triệu chứng già. Nhà văn luôn luôn tìm cái mới mà. Đọc lại chính mình mà không khiến mình thêm viết thêm xác nhận : mình đã hết.

Lạy Chúa, đừng bao giờ khiến ta đọc lại chính mình để đi tới kết luận ấy. Cho tới nay, ta thường đọc lại chính mình khi đọc người khác, khi ám ức mình.

Nhưng, than ôi, thế nào cũng có ngày. Chán thật. Hề hề...

2011-12-05

Một bộ mặt của môn kinh tế chính trị học

http://www.lemonde.fr/crise-financiere/article/2011/12/05/standard-and-poors-menace-de-degrader-les-triple-a-europeens_1613697_1581613.html#ens_id=1268560

Hết xảy. Chưa bao giờ kinh tế tư bản, dưới hình thái tư bản tài chính, sau danh nghĩa "các thị trường", qua phát ngôn viên không chính thức Standard & Poors, thống trị chính trị, nhân dân, tại các nước tư bản Châu Âu đến thế này.

Giả dụ các nước ấy "nổi điên", nhại Lenine :

1/ Quyt nợ. Ủ, quyt !

2/ Quốc hữu hoá, không bồi thường, toàn bộ ngân hàng và các cơ quan tài chính

thì thế nào ?

1/ Hết nợ nần.

2/ Anh tư bản tài chính, hiện nay, không có khả năng mang quân đội qua Châu Âu để đòi nợ.

3/ Một số ít anh tư bản lớn phá sản nặng nề, một số đông anh nhỏ (bàn dân lao động làm thuê có ít cổ phiếu hay gửi tiền vào quỹ hưu, bảo hiểm này nợ, *e tutti quanti*) phá sản đau đớn (một số người ở Mỹ cũng đã quen rồi). Đùa đại khái vậy thôi. Các anh nhỏ này phải được tôn trọng, *không vì anh nhỏ*, vì đó là tiền do lao động của anh tạo ra. Trong lĩnh vực nào, hạ hồi phân giải. Nhưng có thể giữ nguyên tắc sau : phần nào là tiền tiết kiệm, đảm bảo không mất và không mất giá ; phần nào anh đã biến thành tư bản tài chính thì thôi. Thí dụ. Tôi gửi ngân hàng 100€. 70€ vào quỹ tiết kiệm : đảm bảo còn nguyên. 30€, tôi biến thành cổ phiếu mong thu hoạch cổ tức khá hơn "tiền lời" còn quỹ tiết kiệm cho (thường chỉ bằng hay kém tỷ lệ phá giá của đồng tiền) : bay hết, không bồi thường. Đáng đời, như các anh tư bản tài chính bự.

4/ Khả năng sản xuất của các nước Âu Châu tự nó không suy sụp.

5/ Ai muốn *bảo vệ những thị trường*, tẩy chay Châu Âu, không thêm quan hệ kinh tế với nó nữa, gây khó khăn cho nó để diệt nó (không mua gì của nó nữa, không bán bất cứ gì cho nó nữa, tống cổ nó ra ngoài *thị trường*), cứ thoải mái. Nó sẽ khốn đốn, nhưng chưa chắc ai chết

trước ai!!!

6/ Ngân hàng thiếu tiền mặt để thực hiện chức năng cố hữu của nó ? Thì ta bắt chước anh Mèo mới đây thôi : in và cho vay với tỷ lệ cho phép nhân viên ngân hàng quốc gia hay Châu Âu sống một cách bình thường với đồng lương ! Đồng thời, dĩ nhiên, buộc các ngân hàng cho công ty sản xuất vay với tỷ lệ cho phép nhân viên ngân hàng sống bình thường với đồng lương và hơn thế để tập trung vốn đầu tư vào những hoạt động sản xuất và dịch vụ cộng đồng.

Chẳng có gì cấm điều ấy ngoài giới chính khách Châu Âu hiện nay.

Một bộ mặt của kinh tế chính trị học.

2011-12-05

Règle de conformité des temps en français

J'en ai souffert, ô combien ! Pour pas grand-chose...

1/ De nos jours, même l'Académie, la fameuse que le monde nous enviait, ne nous demande plus d'écrire comme au 19^e siècle, voire, comme au début du 20^e. Elle tolère, à raison, mais peut-elle faire autrement ? beaucoup de chose. Les quelques écrivains de talent qui y ronronnent ne se privent pas d'en profiter !

Quel est le fond du problème ?

La grammaire élaborée du temps de Richelieu jusqu'au 19^e siècle par un petit pinacle

d'*experts ès belle langue française* est imbue d'un rationalisme formel qui n'a *rien à voir* avec le temps humain. Résultat : le bon peuple la viole tous les jours, allégrement. Puis de grands écrivains finissent par imiter la populace pour se libérer de ce carcan réducteur. C'est ça, la dialectique dans le domaine du langage !

Néanmoins, dans certains cas, il est bon de la respecter pour la clarté et l'élégance du discours. Hé oui, la logique formelle y contribue lorsqu'elle est adaptée au sujet en cours d'exposition.

2/ Sans le présent de narration, il ne reste pas grand-chose de la littérature française. En inventant ce "concept", le savoir académique se plie, *nolens volens*, au pouvoir de la langue vivante.

3/ Par exemple, l'imparfait de subjonctif se remplace dans la plupart des cas par le présent du subjonctif pour éviter de casser les oreilles du lecteur sans lui apporter quoi que ce soit en plus. Néanmoins, dans certains passages, il contribue à la beauté du texte.

Au total : ce qui prime, c'est **le sens**, mais dans l'ordre suivant, hé oui ! pour ce qui concerne un texte de réflexion : *signification, sentiment, sensation, objet*.

Pour d'autres textes, ce n'est pas le cas.

Bien sûr, ce n'est que l'attitude personnelle de qui n'a aucun pouvoir sur la langue qu'il utilise pour penser et aimer ce monde, le nôtre, qui vaut ce qu'elle vaut. Mais elle colle avec l'usage contemporain du français.

2011-12-08

Có thực mới việc được đạo

Ôi, nếu *lời* nói trung thực, có kiến thức, có lý trí, có tình – có *lý tưởng* – có thể xoay vần xoay vận, ta nguyện đem đời ta nuôi *lời*. Dù ta đã từng viết đại khái : *Thoạt tiên có Lời, và Lời ấy giả dối.*

Tiếc thay, Marx đúng ở điểm này : có *thực* mới việc được *đạo*. Không có *đạo*, chẳng thể nên người. Nhưng không có *thực*, sinh vật cũng không tồn tại nổi, nói chi chuyện nên người.

May thay, Engels đúng khi nhận xét : con người, mặt nào đó, là một thực thể *duy tâm* (*idéaliste*) vì, ở con người, hành động đơn giản nhất như ăn uống, cũng phải thông qua óc não mới thực hiện được và óc não của nó có văn hoá, nghĩa là có *đạo*, dù là *đạo duy vật biện chứng*, hè hè...

Nỗi đau của trí thức.

Nỗi đau của chính khách.

Nỗi đau tư duy tự do.

2011-12-12

L' Unité du monde

A l'origine de l'esprit, il y a nos cinq sens, et même un 6^e sens si on considère que nos perceptions sont toujours synthétiques dans un double sens : d'une part, nous percevons à *la fois* un objet, sa forme, ses couleurs, des sons, des odeurs, peut-être même une saveur, des démangeaisons (croquez un fruit ou faites un tour sur le périphérique parisien pour admirer les camions, vous verrez...) ; d'autre part, nous associons cette perception à des mots, voire une phrase. A travers le langage, nous nous "connectons" à ceux qui parle la même langue que nous. Notre perception devient savoir, voire vérité. L'unité du *monde* est là. Elle sera rompue quand, pour des raisons variées, l'unité des sens et de l'esprit est rompue dans notre conscience. Cette rupture, d'elle-même, creuse un abîme infranchissable entre moi et autrui, moi et moi-même.

2011-12-12

Văn nô

Văn nô có nhiều loại. Sơ sơ :

1/ Văn nô đối với chính quyền. Bàn dân Ziao Chỉ quá biết. Miễn bàn.

2/ Văn nô đối với *media* lớn nhỏ.

3/ Văn nô đối với độc giả.

4/ Văn nô đối với kinh tế thị trường.

5/ Văn nô đối với chính mình.

E tutti quanti...

Loại thứ năm tai hại nhất, phổ biến nhất, khó tự giải phóng nhất. Hề hề...

2011-12-12

Lý tưởng, lý trí và quyền lực

Người nắm quyền lực và mê quyền lực bất kể vì lý do tốt xấu nào, không thể suy tính và hành động ngược lại với đam mê quyền lực.

Khi chưa có quyền lực, người ta chỉ có hoài bão, lý tưởng, niềm tin. Khi hoài bão, lý tưởng, niềm tin ấy đáp ứng hoài bão của quần chúng, nó cho phép xây dựng lực lượng để vươn tới quyền lực từ hai bàn tay trắng, nếu có được chút lý trí hợp thời đại.

Nắm quyền lực rồi, lo âu số một của người ta là giữ quyền lực. Có thể không vì quyền lực, cũng chẳng vì lợi ích cá nhân, *e tutti quanti*, mà vì quyền lực là điều kiện tiên quyết để thực hiện hoài bão, lý tưởng, niềm tin. Do đó, khi tính toán và hành động, người ta trước tiên phải đảm bảo điều tiên quyết, phải nói và làm bất cứ gì để nắm chặt quyền lực. Khi cần, có thể tự an ủi : mất quyền lực là mất khả năng thực hiện bất cứ gì, vậy phải làm bất cứ gì để giữ vững quyền lực cái đã.

Vừa quá đúng. Vừa hão vô cùng.

2011-12-17

Ngôn ngữ, kiến thức và "hiểu"

Ta vừa đọc xong bản thảo một luận án tiến sĩ về Linda Lê của một nàng tiên Ziao Chi còn trẻ, dĩ nhiên là so với ta. Ta phục :

a/ không ngờ một người học tiếng Pháp dưới mái trường xã hội chủ nghĩa Ziao Chi, mới sống ở Pháp vài năm thôi, mà xử dụng tiếng Pháp chính và nhuần nhuyễn đến thế. Bản thân ta, khi bắt đầu viết tiếng Pháp, không bằng được.

b/ kiến thức của nàng trong lĩnh vực này hơn ta nhiều.

Đủ để làm nghiên cứu.

Ta phân vân : làm chủ ngôn ngữ trong lĩnh vực kiến thức này có cho ta khả năng "*hiểu*" văn chương, văn học không ? Chưa kể *yêu*, đích thực.

Ta không tin lắm. Có thể vì ta không tin kiến thức của chính mình. Có thể, trong lĩnh vực này, ta thêm *yêu* hơn thêm *hiểu*. Hề hề...

2011-12-17

Yêu Paris

Không ngờ mình cũng có không gian kỷ niệm chung.

Đời nó thế, đầy chuyện bất ngờ. Đó là sắc đẹp dị kỳ của nó. Ai mà hình dung được ?

Ta đã từng gặp nhiều người "*biết*" hay "*mê*"

Paris *nhiều* hơn ta. Ta chưa từng gặp ai *yêu* Paris như Chân Phương, như ta. Một mối tình có thể lý giải được, nhưng không thể cảm được. Trừ khi... thơ. Hè hè...

Thôi, đành vậy.

Ta, lúc này, vừa muốn đi rất xa, đi, đi mãi, vừa muốn ở lì nhà, chẳng đi đâu cả.

2011-12-17

Khi hạ bút

Dĩ nhiên, ta thêm có nhiều độc giả, đặc biệt là thanh niên.

Tuổi nhẹ dạ, nhạy cảm, tấm lòng và đầu óc cởi mở, thêm học hơn phô trương kiến thức. Thêm *cho* hơn *lấy*. Nên biết *nhận*. Biết tiếp thu những tình cảm và suy nghĩ dị biệt ? Tuổi lý tưởng dễ làm người ? Dù sao, đó là nền tảng cần thiết. Phải có nó, khả năng phê phán triệt để mới nhọn.

2011-12-23

Yêu là loại bỏ ?

10 năm qua, vì đủ thứ lý do, tôi toàn viết tiếng Việt, thậm chí tiếng Ziaio Chỉ ! Tôi yêu nó, khôn nạn thật, bố ai hiểu được. Thời gian ấy, tôi ít khi viết tiếng Pháp. Bây giờ tôi bỗng *thêm, hè hè*, viết tiếng Pháp, và tôi bỗng hiểu rằng khả năng viết tiếng Pháp của tôi đã sa sút. Thời gian

nó thể. Đời nó thể. Tình nó thể. Ngôn ngữ nó thể. Không thể tách biệt được. Đã bớt yêu ai ai, ắt bớt yêu mình mình. Kinh thật. Hề hề...

Phải chăng, đã yêu, phải loại bỏ ?

Lạy trời, đừng bao giờ khiến tôi *phải* thể. Tôi *không thích* nhe, trời hời trời. Xin đừng dồn tôi vào câu hỏi khôn khổ của Descartes nhe, kinh lắm đấy. Không chỉ cho tôi. Hề hề...

Tôi yêu tiếng Giao Chỉ và tôi yêu tiếng Pháp.

Dù, dưới hai mặt nạ ấy, tôi chưa làm người được, chưa "sống" được, tôi chẳng thể quên, chẳng thể từ khước. Tôi cũng chẳng muốn quên, chẳng muốn từ khước. Và cũng chẳng có ngôn ngữ nào khác để làm người.

Đành vậy.

Nhưng không bao giờ tôi chấp nhận : yêu là loại bỏ.

2011-12-23

Chúc nhau

Lẳng lẳng mà nghe...

Ta chúc bạn : xuyên qua tất cả những Giáng Sinh, Tái Sinh, Hồi Sinh, Năm Mới, Tết, *e tutti quanti*, xuyên qua thời cuộc, người đời, vui hay buồn, không bao giờ buông đam mê nghệ thuật của mình. Ta chân tình chúc thể vì chưa chắc gì ta làm được. Ta chưa hề mê làm nghệ sĩ, nhưng ta chưa hề mất khao khát làm mình, làm *người*. Ta tin : ai ai, ít nhiều, cũng vậy.

Có thể hảo. Nếu vậy, hạ bút hành văn còn hảo hơn nhiều.

2011-12-24

Yêu một tiếng người

Mệt quá, nản quá, ta *surf* với Google. Ngạc nhiên thấy hai đứa con mình có mặt ở đó, có đứa còn nhiều hơn ta. Dĩ nhiên, toàn là chuyện vật lý, ta không có khả năng hiểu. Một ngôn ngữ khác. Một thế giới khác. Chán thật.

Ta thêm *lại* viết tiếng PhuLangXa. Có thể vì ta yêu Lila. Nhưng ta không biết viết gì, trong thể loại nào : ta không còn gì *mới* (?) để nói nữa ?

Đã nói cả rồi, chỉ ít dưới dạng khái niệm khô khốc. Đều ơi là đều !

Ta chỉ còn – mong manh, mờ ảo, khả nghi – một chút tình. Với một nàng tiên chưa tới 5 tuổi. Đủ để hạ bút ? Ta không biết. Ta sợ : viết làm chớ gì ? Tiên Sư, sao ông Bờ Lờ (Ziao Chi) không cho ta chút hồn thi sĩ ? Trong tiếng PhuLăngXa ! Hề hề...

Ta đọc lại vài bài xưa, và tự hỏi : hôm nay ta còn viết được tiếng PhuLăngXa như thế chẳng ? Ta không tin lắm. Triệu chứng của tuổi già, kẻ cận cỗi vô ngôn, ngay ở kiếp này... Có lẽ là vậy...

Có bài, 02/2006, theo ta hôm nay, vẫn đúng, vẫn chân tình, nhưng hơi thiếu nhục cảm, không thể so được với nhiều bài trước.

Ta muốn khắc :

Ôi, con người, nhất là ta, vốn bạc bèo. Tình yêu nào mà không phải trả giá ? Nhất là tình yêu cao cả và hảo huyền nhất : *ngôn từ*. Hề hề...

Nếu phải dịch ra tiếng PhuLăngXa một cách nghiêm túc, *tránh* bị trí giả Ziao Chỉ uýnh (truyền thống *viết-lách* ấy mà, *et encore, ce n'est pas sûr qu'on en réchappe...*) thì có thể thế này :

Ô, les humains, surtout moi-même, sont, de nature, ingrats. Quel amour ne se paye-t-il pas ? Surtout l'amour le plus sublime, le plus illusoire qui soit : l'amour des *mots*. Hề hề...

Viết tiếng PhuLăngXa như thế, viết làm đéo gì, trời ơi đất hỡi (*Trời Đất Ziao Chỉ, bien entendu*).

Thôi, ta không dịch nữa. Liều viết được gì thì viết, trong bất cứ ngôn ngữ nào.

Cảm ơn cháu. Lila.

2011-12-26

Năm tàn, người chưa tàn

30 tháng 12. Năm tàn. Sự thực "khách quan".

Thế mà *mình* vẫn chưa tàn. Thực tế, ta đã bắt đầu héo từ lâu. Hết đam mê, ham muốn. Bớt những cơn giận, những khoảnh khắc cô đơn. Lẳng lẳng cam phận hưởng những ngày thái bình no ấm trong những năm cùng tháng tận ở đời. Rất thực và vô cùng ảo. Cuối cùng, chỉ còn khả năng làm người đến thế thôi ?

Chưa tàn chỉ vì người khác : con, con rể, con

dâu và Lila. Chúng nó về thăm, vui một bữa cơm gia đình, ăn món Việt mà chỉ có *mamie* mới chiều nổi : tré, ốc nhồi, chả cá.

Chẳng có niềm vui nào trọn vẹn. Cuối bữa cơm tối, khi con đã đi, vợ chồng vui khơi lại với nhau một khoảnh khắc hạnh phúc. Bỗng nhiên Lila hỏi : sao không nói tiếng Pháp ? *Mamie* ôn tồn : *Mamie* và *Papy* nói chuyện với nhau mà. Làm sao nó hiểu nổi ? Tôi "giải thích" : mai sau lớn lên, Lila có thể học tiếng Việt, tiếng Anh hay tiếng khác nữa. Nếu Lila muốn học tiếng Việt, *Papy* sẽ giúp Lila, lại đây, *Papy* dạy Lila vài từ Việt nhe. Tôi muốn dạy nó đếm từ một tới ba. Tôi đã từng cưa gỗ, khoét, đục, dán, để làm cho con gái một bàn tính kiểu Tàu nhưng trong hệ đếm 10, dạy nó đếm bằng tiếng Việt, "khoa học" hơn tiếng Pháp. Tôi cứ tưởng nó thích đồ chơi ấy vì tôi thấy nó cười và học rất nhanh. Phải hơn 20 năm sau nó mới cho tôi biết : nó cực ghét. Bàn tính ấy vẫn còn ở nhà. Tôi không dám mang ra cho Lila chơi và, nhất là, học. Hề hề...

Nghe tôi nói, Lila lắc đầu, không muốn học, chạy xa tôi.

Tôi không hiểu. Mỗi lần tôi khơi sự tò mò của nó về bất cứ gì, một nhánh hoa hay một con bọ trong vườn, một trò chơi nào đó, nó đều hồ hởi xông tới.

Thực sự, tôi thừa "hiểu". Nó đã cảm thấy bị loại bỏ khỏi "cộng đồng", bị xúc phạm, vì nó không hiểu *mamie* và *papi* của nó đang nói gì với nhau, ngoài nó.

Làm sao bây giờ ? May thay, nó là đứa bé hạnh phúc, đó là món quà quý nhất nó tặng không

cho người thân, nó quên liền, cười liền, chạy theo *mamie* xem phim. Nó thích xem phim ở nhà *mamie*. Nhà nó không có *télé*, chỉ xem phim trên máy tính. *Mamie* có một cái *télé* "tổ chẳng" trong một không gian trống trơn, nó rất thích.

Dù thế, tôi đã được sống một buổi đẹp.

Không hiểu vì sao, tôi không hỏi thăm con về đời sống và công việc của chúng, mà lời chuyện Einstein nói về tôn giáo. Điên thật... Thế mà vui, bổ ích.

Chúng nó đều đang nghiên cứu trong ngành vật lý, đều coi Einstein như thần tượng.

Con gái tôi ngạc nhiên khi nghe tôi nói Einstein khẳng định mình là người có niềm tin tôn giáo : dường như nó chỉ biết Einstein trong kích thước khoa học thôi. Con rể thì không ngạc nhiên, nó đã đọc ít nhiều Einstein trong lĩnh vực không thuần khoa học.

Đột nhiên mở ra một cuộc trao đổi mừng lung, chưa chắc ai cũng hiểu ai vì chưa chắc ai cũng hiểu ngôn từ này nọ như nhau.

Con tôi tốt với tôi. Chúng nó không dùng những phương trình, ngôn từ mà tôi không hiểu được để đê bẹp tôi. Chúng nó cố gắng nói sao cho tôi hiểu được chúng nó muốn nói gì. Dùng ngôn ngữ thường ngày để khơi tư duy của chúng với tôi.

Tôi không có khả năng tổng kết cuộc "thảo luận" lý thú này. Tôi chỉ còn nhớ linh tinh.

1/ Con gái :

Khi người ta nói tôi *tin* rằng (*je crois que*) thì

người ta đã thừa nhận mình *không tin*, mình *ngghi ngờ*. Vì nếu mình không nghi ngờ, mình không nói mình tin, chỉ cần khẳng định : tôi *biết*.

Chung quanh con, người ta không nói *tôi tin* rằng, người ta nói : tôi *biết* rằng (je sais que). Đó là giá trị khoa học của người ta. Đó là niềm tin có tính tôn giáo của nhiều nhà khoa học vô thần (*athée*).

Con tôi không tin ở Đấng Tối Cao nào cả. Nó không tin luôn vào Đấng Tối Cao của những người không có niềm tin tôn giáo : Khoa Học, Sự Thật, tôi *biết*.

Tôi gượng cười : con vừa trình bày lại suy luận nền tảng của Descartes và cuộc đánh cược của Pascal đó, cả hai người này đều là những nhà khoa học có cỡ trong thời đại của họ. Cuối cùng thì cả hai đều cần có niềm tin. Với Pascal thì rõ, con cũng biết. Với Descartes thì phức tạp hơn.

2/ Con rề :

Thiếu niềm tin, chẳng ai còn ham muốn làm bất cứ gì ngoài phục vụ nhu cầu của thể xác. Muốn phát huy trí tuệ, cần có niềm tin. Nhưng không cần tin một Đấng Tối Cao nào cả, kể cả Khoa Học hiểu như Sự Thật tối thượng của các tôn giáo. Chỉ cần tin rằng Vũ Trụ không là một món hổ lớn và con người có khả năng hiểu nó.

Ôi, phải chi cho tới chết, mỗi năm của ta có thể chấm dứt bằng những câu hỏi, những đăm chiêu như thế này. Thế thì, ta chết bất cứ ngày nào, ta toại nguyện.

2011-12-31

Đầu năm uống rượu

Uống rượu, có khi vui, có lúc nhục.

Khi quá vui, ta uống rượu để không quên nỗi nhục làm người hôm nay.

Khi quá nhục, ta uống rượu để vui vẻ tiếp tục làm người cho ra người.

Dĩ nhiên, ta nguy biện : cái lưỡi không xương nói gì cũng được. Miễn sao uống cho đã. Có thể sự thật của ta ở đời này chỉ có thế thôi. Nếu thế, hề hề...

2012-01-01

Ở đời, thích nhất là khen

Không khen kiểu mèo khen mèo dài đuôi.

Chỉ thế này thôi : *Đẹp quá ! Đúng quá ! Tình quá ! Văn quá !* Chính ta cũng cảm vậy, hiểu vậy, thèm vậy, mà chưa biến thành lời được. Xin cảm ơn.

2012-01-02

Yêu văn chương

Người yêu văn chương yêu tác phẩm hơn yêu mình.

Vì tác phẩm có thể giúp mình bớt đáng ghét.

Do đó người biết yêu văn chương biết quý

trọng tác phẩm, không bao giờ xài nó để phục vụ mục đích của riêng mình.

Vì thế, xuất bản văn chương một cách tử tế ở Ziao Chỉ Quận hiện nay là một cực hình.

2012-01-08

Hữu hạn và vô tận

Ta đồng ý với ý tưởng này của Engels⁴⁷ : khả năng *hiểu* của con người vô tận ; khả năng hiểu của từng người hữu hạn ; thời đại nào cũng vậy.

Ta hết đồng ý khi chàng viết : mâu thuẫn ấy *tự giải quyết* qua sự phát triển bất tận của *Sự Hiểu Biết*.⁴⁸

Ta không biết *Sự Hiểu Biết* là gì và *phải* như thế nào trong bất cứ lĩnh vực kiến thức và tư duy nào.

Ta chỉ biết những điều ta không bao giờ chấp nhận trong đời ngắn ngủi này của ta.

Và, miên man, tự hỏi : ta *biết yêu ai* chẳng ?
Coi bộ hão. Hè hè...

2012-01-13

⁴⁷ Bàn dân Ziao Chỉ như ta kiêu ngạo đến thế thì...
Hè hè...

⁴⁸ Món này khó hiểu quá ! Chẳng giúp ta sống cõi âm u của ta hôm nay. Chỉ là biện chứng hình thức kiểu Hegel thôi. Diễn Nôm : chơi chữ. Xin lỗi độc giả và trí giả.

Quên và nhớ

Anh *Standard & Poor's* vừa tước điểm AAA của anh PhuLăngXa.

Tôi đã từng viết :

*"Nul ne saurait survivre sans opium, sans la capacité d'oubli, sans la faculté de mensonge, sans paralyser un coin de sa conscience, sans trahir."*⁴⁹

*"Nhưng khả năng quên, khả năng trừu tượng hoá của ta thật vô tận : nó là liều thuốc giữ mạng cho con người. Không có nó không ai tồn tại được."*⁵⁰

Thế mà hôm nay, trước tình hình kinh tế – chính trị⁵¹ của PhuLăngXa, tôi đành phải nhắc lại một ý khác, đã đăng đâu đó : *phải nhớ*, nhớ hết, nhớ những ai đã nói gì và đã làm gì – kể cả chính mình – để được hưởng, ít nhất một lần trong đời, men đáng tư duy tự do.

2012-01-13

⁴⁹ *Un amour métèque*, Éditions L'Harmattan, France.

⁵⁰ *Vẫy gọi nhau làm người*, Nxb Hồng Lĩnh, USA.
Cf : oép <http://amvc.fr/>

⁵¹ ừ thế đấy : chúng không thể độc lập với nhau ! Điều ấy dồn ta vào câu hỏi nan giải nhất của tư duy trong lĩnh vực nhân văn : lịch sử do "cái gì" hay "ai" quyết định ? tới mức nào ? Ta thực sự tự do hay không ? trong nghĩa nào ? tới mức nào ? Và ngoài ra thì thế nào ?

Ngôn ngữ, hận thù, gian dối

Ngôn ngữ là chất keo cơ bản nhất cấu tạo những cộng đồng người lớn nhỏ.

Nhỏ như *cựu học sinh* trường Bưởi, Chu Văn An, Petrus Ký, Trưng Vương, Gia Long, Marie-Curie, J.J. Rousseau, Couvent des Oiseaux, Tabert, *e tutti quanti*.

Lớn hơn có ngôn ngữ của những cộng đồng người Việt hải ngoại, Đông và Tây.

Lớn hơn nữa có ngôn ngữ của những địa phương, tầng lớp xã hội Việt Nam, xưa và nay, cựu cách mạng và cựu cộng hoà.

Bao trùm tất cả : ngôn ngữ của toàn bộ những người yêu tiếng Việt. Kể cả những người như André Menras, yêu Việt Nam và tiếng Việt.

Ngày nay, ngôn ngữ ấy thế nào ? Trời cũng không biết nổi.

Nhưng điều này có thể tin được : ngôn ngữ càng hận thù, gian dối bao nhiêu, cộng đồng thể hiện nó càng bất lực, thấp hèn bấy nhiêu, chỉ còn bạo lực để khẳng định mình thôi. Lâu dài, sẽ thất bại và tàn lụi.

Làm chính trị, cơ bản là vận dụng ngôn ngữ để hành-động. Làm văn hoá cũng vậy. Đây là mâu thuẫn liên miên bất tận, nhưng thống nhất, của hai hình thái hành-động này.

Những người đam mê làm chính trị nên nhớ những điều trên, đặc biệt khi mình cầm quyền.

Những người đam mê làm văn hoá nên nhớ những điều trên khi hạ bút.

Những người, như ta, chỉ thích "zui chơi" chữ nghĩa thôi, càng không được quên.

2012-01-14

Khen, chê, "chửi"

Dân ta sinh ngoại. Dễ hiểu. Trong mười thế kỷ liên, nước ta chỉ là một quận Ziao Chi nhỏ của Trung Quốc. Ngôn ngữ và tư duy thống trị dân ta là tiếng và văn hoá Tàu. Rồi, nhờ cha ông Ziao Chi, nước ta được hưởng khoảng 10 thế kỷ độc lập, điều hiếm trong lịch sử nhân loại đối với các nước nhỏ tồn tại bên cạnh cường quốc, cho thấy đồng hoá dân Ziao Chi chẳng là chuyện đùa ! Nhưng ngôn ngữ và tư duy thống trị dân ta cơ bản vẫn là Hán-Việt, một loại tiếng Tàu phát âm với giọng Việt. Kết quả ? Trong nửa sau thế kỷ 19, rất nhanh, nước ta "nhẹ nhàng" biến thành thuộc địa của Pháp : đại úy hải quân Henri Rivière chỉ cần 3 chiến hạm với 700 quân nhân đã chiếm được Hà Nội và nhiều nơi khác.

Tiếp cận Tây U qua Pháp, ta lại sinh ngoại đối với Pháp, và lần này có điều bổ ích cho thời hiện đại : ký tự Latinh (vốn có từ thế kỷ 17), tinh thần khoa học và nhân văn của văn hoá tư sản Tây U, kể cả một phần tư tưởng của Marx⁵² ! Chứng tỏ : người Việt hoàn toàn có khả năng hiểu nhiều kích thích của văn hoá tư

⁵² Phần còn lại, dưới danh nghĩa Mác-xít-Lêninít, là tư tưởng của Staline và Mao. Hai vị hoàng đế Á tính đến giọt máu cuối cùng của người khác. Hề hề...

sản Tây U.

Nhưng đầu óc sinh ngoại kiểu xưa tái sinh dưới một dạng mới : nếu xưa kia trí giả là người giỏi tiếng Hán-Việt thì ngày nay phải là người giỏi ít nhất một ngoại ngữ lớn trong đó có tiếng Pháp. Cũng phải thôi. Giỏi nhưng không thờ. Căn bệnh này trầm trọng trong văn chương, văn học, đặc biệt trong lĩnh vực dịch thuật. Cãi nhau, "chửi" nhau loạn xạ để xem ai "biết" tiếng Pháp hơn ai.

Đây là một nét đặc thù của văn hoá Ziao Chi ? Nó hoàn toàn sai. *Biết* tiếng Pháp có nhiều nghĩa. Giá trị của sự hiểu biết này tùy lĩnh vực sử dụng nó.

1/ Trong lĩnh vực khoa học, *biết* sơ sơ là đủ. Nếu Ngô Bảo Châu viết tiếng Pháp không như Hàn Lâm Viện Văn Chương Pháp đòi hỏi, ai thèm tính tới ? Trong lĩnh vực này, khi hạ bút, chỉ cần *biết* chính xác những khái niệm khoa học và, khó hơn, những khái niệm về tư duy khoa học. Món cuối, ai "hiểu biết" triết Tây U có thể "*biết*" ít *nhiều*, nhưng phải là nhà khoa học đích thực mới hiểu sâu được.

2/ *Biết* tiếng Pháp đủ để làm thầy dạy tiếng Pháp. Xưa kia, ít ai bằng Phạm Duy Khiêm. Ngày nay, tuy không nhiều nhưng cũng không ít. Ông cũng là nhà văn Pháp ngữ. Quyển *Légende des terres sereines* của ông có vài truyện cổ tích đã từng được đưa vào giáo trình tiếng Pháp cho học sinh tiểu học PhulăngXa. Vinh dự. *Biết* kiểu này không đảm bảo khả năng hiểu biết những trào lưu tư tưởng khoa học hay nhân văn trong tiếng Pháp.

3/ *Biết* tiếng Pháp tới mức "sáng tạo" tiếng

Pháp. Rất hiếm. Nhưng có thể. Jullien Green, người Mỹ, bước vào Hàn Lâm Viện Văn Chương Pháp, chẳng ai phản nản. Linda Lê thuộc loại nhà văn như thế. Người Pháp gốc, tuy cảm được, cũng đầy người thấy khó hiểu.

4/ Biết tiếng Pháp trong những sắc thái "phi lý" (không thể dùng ngữ vựng và văn phạm thông thường mà hiểu được), tiếng Pháp hình thành qua cuộc nhân sinh hàng ngày suốt mấy trăm năm. Phải sống hàng ngày với tiếng Pháp, qua đời thực, *media*, mới bám được phần nào thôi.

5/ Biết tiếng Pháp đủ để lĩnh hội những ý tưởng văn chương, văn học, triết học của nó. Không nhất thiết phải có 4 khả năng trên.

*

Khi ta viết tiếng Pháp, không có vấn đề. Độc giả là người Pháp hay sành tiếng Pháp. Họ sẽ đánh giá tiếng Pháp của ta tùy theo lĩnh vực phát ngôn của ta, lĩnh vực kiến thức của họ.

Nếu là khoa học, phạm vài lỗi chính tả, văn phạm, đối với Hàn Lâm Viện, chẳng ai quan tâm. Miễn sao nội dung khoa học của văn bản có giá trị.

Nếu là chính trị, cũng vậy, miễn sao nội dung chính trị không tồi, đáng bàn.

Triết học và lý luận văn học ? Cũng thế nốt. Miễn sao những ý tưởng rõ ràng, mạch lạc.

Văn chương ? Hay quá ! Dở quá ! Thế thôi.

Những thứ khác, đáng bàn chẳng ?

*

Khi ta dịch tác phẩm tiếng Pháp ra tiếng Việt,

bỗng nhiên đầy vấn đề, cãi nhau, thậm chí "chửi" nhau tùm lum.

Tất nhiên, có nhiều phê phán đúng. Nhưng đúng để làm gì ?

Nếu chỉ để hạ thấp nhau hòng tăng bốc mình thì đáng buồn. Tăng bốc mình đến mấy thì cũng chẳng thoát được cảnh anh lùn chê anh thấp trong ngôn ngữ và tư tưởng của tha nhân...

Trong lĩnh vực này, nếu muốn tỏ bản lĩnh của mình, nên trực diện tranh luận với người Pháp bằng tiếng Pháp thì hơn. Có đầy người đã làm như thế. Cứ đọc Frantz Fanon, Aimé Césaire, *e tutti quanti*, thì biết. Dân Ziaio Chi cũng đã từng có Trần Đức Thảo.

Trong lĩnh vực dịch thuật từ tiếng PhuLăngXa sang tiếng Ziaio Chi, đừng sát phạt nhau nữa.

– Nếu có ai lờ đời, chỉ nên buồn, nhẹ nhàng vạch rõ thôi, vì dân mình.

– Nếu có ai thành công thích đáng, nên mừng cho người ấy, cho độc giả và cho... chính ta. Ta là người Việt mà. Được đọc một quyển sách có giá trị bằng tiếng Việt đâu là chuyện cơm bữa !

– Nếu có ai sai sót tí ti, hãy ân cần góp ý, tốt nhất là trực tiếp, giúp nhau cùng vững tiến vào thế giới Tây U. Nó không có gì ta không thể hiểu nổi. Hôm nay, chắc chắn, nó không có giải đáp cho thân phận làm người của chính ta.

Đừng dựa vào đó để đập nhau. Sẽ chẳng ai ra gì cả.

Khi lao thân vào chuyện dịch thuật, ta nên lạnh lùng, lãnh cảm.

1/ Người ta khen, ta chưa nên vội mừng, phải

xem lời khen có giá trị đến đâu.

Có khi người ta khen người khác để tăng bốc chính mình : tôi khen ai đó thì chính tôi đã hiểu nó, chính tôi ở cùng tâm cỡ hoặc hơn nó.

Chẳng chắc tí nào ! Điều đáng quý ở đời là may mắn gặp người hơn ta !

2/ Người ta chê, ta chưa nên nản. Phải xem người chê có đủ tư cách để chê không đã.

Có khi người ta chê người khác để tăng bốc chính mình : ta hơn mi một cái đầu.

Chẳng chắc tí nào !

3/ Cuối cùng, điều duy nhất đáng làm là : trau dồi kiến thức và khả năng của mình để làm tốt nhất điều mình đam mê.

Người đời bàn tán gì, nên nghe để biết, để học, nếu có điều đáng học, không nên nghe để mất niềm tin ở mình và *tự mình cho phép* họ khuất phục mình ngay cả khi mình chưa biết họ là ai, tài ba thế nào. *Đầu óc sinh ngoại và đầu óc nô lệ thống nhất ở đó. Không chấp nhận được.*

Còn khen chê bình thường, không ác ý, thì như khen chê nước mắm mặn, ngọt, chua, cay, chát : thích thì khen ngon, không thích thì chê dở, thế thôi. Mọi người cứ tự nhiên. Chẳng có ý nghĩa giá trị gì ghê gớm cả.

Ôi, chưa bao giờ ta thêm một ngôn ngữ không cần biên dịch như hôm nay.

Ta biết, hôm nay, chuyện ấy hão.

Nhưng ta cứ thêm. Điên thật. Hề hề...

2012-01-15

Luật tự nhiên và luật người

Trong quan-hệ giữa con người với vật-giới và sinh-giới, có luật tự-nhiên, ta nên tìm hiểu : vận dụng chúng trong hành-động giúp ta hữu hiệu. Người đời gọi đó là kiến thức khoa học. Rất đúng.

Trong quan-hệ giữa người với người, luật tự nhiên nhất là luật của sinh giới, luật rừng. Trong những chế độ độc tài như chế độ hiện hữu ở Ziaio Chi Quận, kẻ cầm quyền hồn nhiên thực hiện luật tự-nhiên đó. Lỗi khái niệm *tự nhiên* ra hù dọa quan chức của nó là chuyện hão. Họ "tự nhiên" hơn ai hết !

Tuy vậy, xã hội người đã hình thành hàng nghìn năm rồi, nó hiểu, dù lơ mờ, rằng luật rừng không thể làm nền tảng cho một cộng đồng nhân bản (một cộng đồng cho phép con người sống cho ra người) được. Chính vì thế, mấy anh quyền lực tự-nhiên vẫn phải gian dối, núp sau "dân chủ" và "pháp luật" hão để tồn tại và hoành hành. Hável Vaclav tinh tế, sâu sắc trong cuộc đấu tranh của ông ở đó : ép buộc chính quyền "cộng sản" của Tiệp Khắc tôn trọng luật pháp do chính nó ban bố ! Để lật mặt nạ của nó...

Con người không thể dựa vào "luật tự nhiên" để xây dựng xã hội người. Muốn làm chuyện ấy, chỉ có thể dựa vào con người thôi, trong chừng mực nó đã thoát khỏi xiềng xích của tự-nhiên để biết thành một con vật văn hoá, để nên người. Giá trị, tốt hay tồi, của luật pháp ở đó : nó không do tự nhiên tạo ra, nó là sản phẩm thuần nhân tính. Như mọi sản phẩm của con

người, nó có thể giúp con người sống hài hoà với nhau hay... ngược lại ! Cứ coi những luật về tài chính mà các chính trị gia trên thế giới đã ban bố mấy chục năm qua thì thấy.

2012-01-16

Làm người hạnh phúc

Năm mới, xin chúc nhau : *hạnh phúc*.

Sau thế chiến 2, Albert Camus nêu một ý : con người có *nhiệm vụ sống hạnh phúc*.

Chàng muốn nói : chính vì thân phận người *phi lý* và *tàn nhẫn*, bất kể thế nào, chúng ta *phải* sống hạnh phúc, *phải* khẳng định rằng những giá trị nhân bản và nhân cách của ta ở trên mọi định mệnh.

Về mặt triết lý, điều phi lý và tàn nhẫn là : vì sao ta vừa phải chết vừa phải ý thức sự tiêu vong bất khả kháng của chính ta ? Rất trừu tượng và ít nhiều hão : trừ một vài hoàn cảnh đặc biệt thường không lâu, chẳng mấy ai bị cái chết ám ảnh dài dài.⁵³

Về mặt lịch sử, lò sát sinh khổng lồ của chiến tranh và chính sách diệt chủng của Hitler đã khiến người ta tỉnh ngủ : Ác Tuyệt Đối có thực, ở ngay con người. Rất đúng. Vẫn đang có cơ tái lập.

⁵³ Sartre nêu một ý sâu sắc, thực tế, tích cực hơn : người thanh niên sợ chết khi nó thấy đời nó không đáng sống.

Về đời sống hàng ngày, Camus chẳng có ý gì đáng kể.

Tiếc thay, đó mới là môi trường sống đích thực của con người. Nó đầy phi lý và tàn nhẫn. Cơ bản đều do người khác và chính ta tạo ra bằng quyền lực tôn giáo, kinh tế, chính trị, đạo đức, tập quán, *e tutti quanti*...

Sống và chết hạnh phúc trong hoàn cảnh ấy mới thật khó. Nhưng, ở chừng mực nào đó, làm được.

2012-01-20

Niềm tin và niềm tin

Con người sống được chăng ? hạnh phúc được chăng ? khi mất hết niềm tin ?

Dường như ở PhuLăngXa, cho tới hết nửa đầu của thế kỷ 20, câu trả lời là : không.

Bàn dân PhuLăngXa nói chung, cho tới thời điểm ấy, có hai niềm tin lớn : tôn giáo và khoa học.

Hai niềm tin đó đều có hai vế : lý trí và giá trị.

Niềm tin tôn giáo, ở đây, hiểu ở mức phổ biến : có một Đấng Tối Cao nào đó đã sắp đặt tất cả **và** bảo lãnh cho trật tự và đạo đức của xã hội. Ai không hiểu, nhờ linh mục chỉ đường.

Niềm tin khoa học, ở đây, hiểu ở mức phổ biến : Vũ Trụ, mọi sự kiện ở nó, đều có thể hiểu được một cách khách quan **và** lý trí khoa học sẽ giúp xã hội tiến bộ, giúp con người càng ngày càng tốt đẹp.

Tóm lại, một cách trừu tượng nhất : vật chất, sự sống và tư duy là *một thể thống nhất*. Hiện thực ấy không vận động tùy tiện. Nó có một "*lôgic*" *tự thân*, có thể hiểu được một cách khoa học hay qua lời giảng giải của linh mục, *e tutti quanti*. Chỉ có điều khôn nạn này : kiến thức của ta giới hạn, không hiểu hết được. Chẳng khác gì anh *pari pascalien*⁵⁴ hay *bi kịch của Camus* : con người vốn phải chết, tại sao nó lại phải có ý thức về, và do đó, khao khát, sự vĩnh cửu ?

Marx và Engels tự xếp mình vào loại người tin ở khoa học⁵⁵. Engels đã trả lời bi kịch trên, đại

⁵⁴ *Đánh cược của Pascal*. Đại khái : không có gì chứng minh rằng Thượng Đế có thực, và ngược lại ; nhưng chúng ta nên tin rằng Thượng Đế có thực.

⁵⁵ Hai người này thừa kế văn học của Thế Kỷ Khai Sáng, rất mê khoa học tự nhiên, nhưng không là chuyên viên trong lĩnh vực này, lại chuyên tâm nghiên cứu những lĩnh vực kiến thức khác với hoài bão mang lại cho chúng tính khoa học của khoa học tự nhiên (như Durkheim đối với môn xã hội học ấy mà : *Les règles de la méthode sociologique*). Từ đó, hai chàng tạo ra khái niệm "*khách quan*", "*khoa học*" trong nhiều lĩnh vực kiến thức *không thuần* vật chất, dựa vào phương pháp suy luận *đặc thù* họ gọi là "*biện chứng*" hay "*duy vật*", và người đời sau đặt tên là *duy vật biện chứng*. Đích thực (ý của tôi), họ đã nêu lên yêu cầu đặt nền tảng cho một môn *nhân học* (*anthropologie*) bao gồm hai môn khoa học về *vật chất* và *sự sống* và *thế giới tinh thần* của con người. *Một cách nhất quán !* Điên thật. Chỉ hai khái niệm : "*khách quan*" và "*khoa học*" trong tư tưởng của Karl Marx, cũng đáng làm đề tài cho một luận án tiến sĩ không đơn giản tí nào. Không biết tôi có hạnh phúc được đọc trước khi chết không. Hề hề.

khái⁵⁶ :

*Khả năng hiểu biết của con người là vô tận. Nhưng khả năng hiểu biết của từng người là hữu hạn. Mâu thuẫn ấy **tự giải quyết** xuyên qua quá trình phát triển bất tận của Sự Hiểu Biết ở con người.*

Về mặt hình thức, đây là biện chứng pháp của Hegel. Nhưng Engels và Marx không là môn đồ trung thành của Hegel. Đồng thời họ cũng không tạo ra những ngôn từ đặc thù của họ. Đọc, hiểu và yêu họ, khó ở đây. Hề hề...

Đương nhiên, ở thời đại nào cũng có vài anh (và chị nữa chứ) nghệ sĩ điên điên, có thể *thật thà* tán thành, thậm chí ca ngợi, suy tôn, thăng hoa, một trong hai niềm tin ấy, hay cả hai. Nhưng khi sáng tác họ chẳng coi chúng ra gì, chẳng khớp với một chuẩn mỹ thuật, luân lý nào, luôn luôn vất vưởng ở bờ lề, chỉ tin ở chính mình thôi ! Nhiều chàng và nàng đã phải trả giá nặng, chết rồi mới thành danh.

Đương nhiên, ở thời đại nào cũng có vài anh (và chị nữa chứ) làm khoa học cũng điên điên, tán thành tất cả những nguyên lý anh đã học, cho phép anh trở thành nhà khoa học, nhưng không coi chúng là chân trời của sự thật.

⁵⁶ Xin lỗi độc giả, đáng lẽ tôi phải vào Google tìm văn bản để trích, không chỉ dựa vào trí nhớ mong manh của tôi. Chuyện xưa quá rồi. Tôi mệt, tôi lười, tôi chán, và tôi nghĩ : khi ta lang thang chữ nghĩa, không cần phải kinh viện đến thế. Miễn sao đừng khiến độc giả nghĩ rằng ta trích văn hay "trích ý" của Engels. Chỉ là cá nhân ta hiểu Engels như thế nào thôi.

Niềm tin tôn giáo nói trên, tất nhiên là tin Kytô Giáo, bắt đầu phai nhạt từ thế kỷ 18. Hôm nay, tuy nhiều người PhuLăngXa vẫn thấy "gần gũi" với nó, ít ai đi nhà thờ dự lễ ngày Chúa Nhật, ít ai tuân lệnh Đức Giáo Hoàng và linh mục, thậm chí Thượng Đế. Tình trạng khá trầm trọng : Nhà Thờ gặp nhiều khó khăn để kiếm ra người khát khao làm tu sĩ.

Niềm tin khoa học nói trên, tất nhiên là niềm tin của *Thế Kỷ Khai Sáng*, cơ bản *phi tôn giáo*.

Hôm nay, cơ bản, cả hai niềm tin ấy đã đi vào ngõ cụt. *Khoa học*, tự nó, không giải phóng được con người trong hoài bão làm người cho ra người của nó. Tôn giáo, cũng vậy.

Ôi, đây có thể là thời cơ của một nhân sinh quan mới. Cực kì khó. Nó đòi hỏi quá nhiều điều, ở mức cực điểm : phải có kiến thức khoa học đích thực, phải có đạo đức đáng kể ở đời nay, và phải *biết thực hiện* cả hai xuyên qua những xiềng xích tư duy của hàng triệu triệu người. Ai sẽ thực hiện được ? Quần chúng ? Tuy nó là động lực của lịch sử, nó luôn luôn thụ động về mặt tư duy ? Nhân tài ? Nhưng có nhân tài nào làm được quái gì khi không có lực lượng của quần chúng ?

Tin hay không tin khó ở đó. Không tin ở quần chúng, ắt bất lực. Chỉ tin hoặc giả vờ tin quần chúng, sẽ có ngày chỉ còn quyền lực giả dối thôi. Không thể tồn tại như người được, trừ khi dân ta bản chất giả dối, điều ta không thể tin được, tới nay, (nhưng biết đâu, cũng có thể, ta đã biết quá nhiều chuyện về nhân cách Ziao Chi, trong một giới nào đó, hôm nay). Nếu ta sai, ta không thêm làm người nữa. Thà làm một

con chó bắt lức nhưng biết tự trọng còn hơn.

Vì ta chỉ có thể làm người Ziao Chi thôi ! Hề hề...

2012-01-20

Đêm đón Rồng giữa ban ngày Tây U

Lâu rồi, ta không còn sống hay trở lại Thăng Long.

Chỉ còn chút tình hiu quạnh ở lòng ta Ziao Chi. Chỉ còn chút tiếng Việt trong hồn ta hư hư thực thực. Nửa của tuổi thơ, nửa của tuổi già. Hai thế giới xa lạ. Như sống với chết. Như mối tình đầu và mối tình chót.

Thôi thì trọn tình với mình, vậy vậy thôi, nhé.

Khi cơ thể của ta và rượu còn cho phép, ta sẽ không quên. Bất cứ gì. Kể cả nỗi nhục.

2012-01-21

Tri thức, "trí thức", văn hoá

Nếu ta chấp nhận :

1/ Con người không chỉ là *đồ vật*, *sinh vật*, mà còn là *văn hoá*, xuyên qua một vài ngôn ngữ như tiếng Việt, Pháp, Anh..., ngôn ngữ toán, vật lý, sinh học, văn học, *e tutti quanti*...

Và kích thước văn hoá đó khiến nó *nên người*, một loại thực thể đặc thù, khác tất cả những sinh vật khác ở điều này : ký ức của nó, hiện tại

và tương lai, không chỉ có giống nòi trong bất cứ kích thước thông thường nào, có thể có cả nhân loại. Nó luôn luôn có khả năng học và hiểu ngang tầm nhân loại ở bất cứ thời đại nào.

2/ *Văn hoá* bao gồm tất cả những loại tri thức và những phương pháp suy luận khai sinh ra chúng, khoa học "chính xác" cũng như văn học "lờ mờ" và... tôn giáo, đạo đức, tập quán, *e tutti quanti* ! Hề hề...

3/ Văn hoá là tất cả những giá trị, tri thức, những phương pháp suy luận mà ta có được trong bất cứ lĩnh vực tư duy nào, đều do tha nhân "*cho không*" cho ta. Trước khi trở thành một chuyên viên trong bất cứ lĩnh vực kiến thức nào, ta phải học nói, học tư duy xuyên qua một vài ngôn ngữ. Những ngôn ngữ đó không do ta tạo ra. Người đời cho không ta. Người đời, ở đây, là người thân và sau những người ấy là... xã hội.

Tất nhiên, trong bối cảnh đó, ta có thể *mở đường*, tạo ra những cách tiếp cận hay/và suy luận mới, giúp tri thức của loài người tiến lên, thay đổi bối cảnh suy luận của loài người. Không có gì hứng khởi hơn điều này đối với bất cứ ai lỡ cầm bút trong bất cứ lĩnh vực tri thức hay nghệ thuật nào. Cứ như làm một bản nhạc, một bài thơ tình hay ấy. Khó lắm đấy, hề hề...

4/ *Văn hoá*, xét cho cùng, là những giá trị, kiến thức, phương pháp suy luận mà, xuyên qua những xã hội giúp ta nên người, cho phép ta làm người trong một thời đại nào đó, với những hạn chế của nó và, nếu có thể, vượt chúng.

Kết luận ?

Người càng có văn hoá, càng nặng nợ đời. Trả nợ đời hay không, bằng cách nào ? Tuy... Nhưng nên rõ ràng, dứt khoát.

Gọi ta là "trí thức" hay gì gì đi nữa, với bất cứ định nghĩa nào cũng được, miễn sao ta thành thật công nhận món nợ đời này và trả nó. Có thể không như người đời mong muốn. Nhưng đích thực là trả nợ đời. Hề hề...

2012-01-25

Rẻ như bèo danh vọng hão

Thời buổi này, thơ văn rẻ như bèo. Hoặc bán thành quá nhiều tiền hay danh vọng. Tiền là thật – tức khắc, nhưng chẳng có ý nghĩa gì ngoài ý nghĩa mua bán đồ vật hay... tiền ; danh vọng – lâu dài, nhiều khi hão, chẳng ai đảm bảo được, hôm nay và mai sau.

Triệu chứng của một xã hội trong đà phi nhân hoá ?

Con người là trí nhớ. Xoá bỏ trí nhớ, không còn người Việt trong nhân giới. Nhưng, chỉ có trí nhớ thôi, con người chẳng khác con thú bao nhiêu. *Làm người* hôm nay và ngày mai, có gì đáng nhớ ? để hành-động khẳng định chính mình và, qua đó, người đời ở mình, Ziao Chi cũng như không Ziao Chi ? Trời cũng không biết được...

Thời buổi này, đầy lý thuyết văn học ăn khách quá sức tưởng tượng. Trong một vài mùa thời trang. Triệu chứng của một xã hội trong đà phi văn hoá ?

Thế thì, dù dở (theo dư luận), nên kiên quyết làm thơ, hành-văn và suy-luận dù bấp bênh nhưng không bao giờ nhân nhượng.

2012-02-05

Kỳ quặc

Một bữa cơm 9 người. 6 người đã về hưu, 3 người còn lại cũng sắp. Đủ thấy là một thời đã qua hay sắp qua.

Một phần làm khoa học, một phần làm nhân văn, một phần làm chuyện khác.

Nhưng nhà toán học khắt khe lại là người viết tiếng Pháp kinh điển hay nhất mà ta quen biết. Bản thân ta chẳng hiểu biết gì về khoa học tới mức con ta bảo ta : không lời toán học để nói chuyện với ta vì ta không hiểu được. Thế mà ta vẫn yêu tinh thần khoa học ! Hề hề...

Tán láo tùm lum. Chưa chắc gì ai cũng hiểu ai. Nhưng ta, hão huyền chẳng ? vẫn nghĩ rằng, dù sao đi nữa, con người mãi mãi có khả năng gặp nhau, nói chuyện với nhau và... hiểu nhau !

Hề hề...

2012-02-12

Đọc chương, đọc thơ

Có lúc ta phân biệt được. Có lúc không.

Có gì hao hao như nhau. Kinh thật.

Khi chán nản, ta tự hỏi : đọc thơ hay chương, Âu và Á, để làm gì ?

Tại sao ta cứ mê thơ văn, kiếm hiệp và chương như thế này ?

Vì ta chưa dám tỉnh người chăng ?

Hè hè...

2012-02-14

Yêu hay cuồng tín

Ta chỉ có thể thực sự yêu Marx khi ta không cuồng tín.

Ta chỉ đích thực yêu Newton khi ta ngờ vực những niềm tin bí hiểm của ông.

Tội nghiệp tình yêu, tội nghiệp lý trí, tội nghiệp niềm tin.

Biết đâu sẽ có một ngày, ở mọi người, tất cả sẽ khác : tâm lòng, lý trí, và tâm hồn ?

2012-02-22

Dịch triết và dịch văn, một lời mừng bạn

Ta có người bạn khá điên. Không thích làm kỹ sư bèn xoay ra làm giáo sư kinh tế học cỡ quốc tế, rồi nổi hứng thơ văn, công bố khoảng 20 tác phẩm có cỡ ở Mỹ, Pháp, Việt Nam và... *ămvc*. Hôm nay, chàng nổi cơn dịch sách triết của Bertrand Russell. Làm sao không mũi lòng ? Ta bèn mừng bạn :

Bạn nên chờ đợi những lời chê bai, mắng mỏ nhé.

May cho bạn : tác giả đã chết lâu rồi = bớt một gánh nặng. Nên nhớ câu này của Lacan : chẳng ai thực sự hiểu tôi ! Ở Pháp, ngoài Descartes và Sartre, có triết gia nào đã xác nhận rằng có *một* người khác hiểu mình như chính mình hiểu mình ? Hề hề...

Dịch triết Tây U khó hơn dịch văn : chẳng bao giờ tìm được khái niệm tương xứng trong tiếng Ziaio Chi ! Có khi chính tác giả cũng xử dụng khái niệm rất lơ mờ, lung tung, không nhất quán. Chí ít, B. Russell không như thế... Toán gia mà... Điều gì "vượt" lôgic của toán, chàng có thể hiểu phần nào, một cách cực mạch lạc, phần hình thức (chàng đã từng thích Hegel và triết lý ấy, theo ta, là biện chứng hình thức ; có thể vì thế nó không thể thoả mãn B. Russell và chàng đã xa rời nó). Điều gì "vượt" suy luận hình thức, chàng rất thận trọng (coi nhận định của chàng về triết lý của Sartre, chủ tịch Toà án Bertrand Russell về tội ác của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam).

Nhưng dịch văn có mặt khó hơn dịch triết : chẳng bao giờ có hai độc giả cảm nhận như nhau văn phong của một tác phẩm. Văn phong của chính mình đã thế, nói chi tới văn phong của người khác do mình dịch ! *Cho người khác mượn chính mình* (hoặc "*lợi dụng*" người khác để thể hiện chính mình, *dịch giả* thôi mà !) khiến tác phẩm hiện thân trong một ngôn ngữ mới nào đó là trò chơi nguy hiểm, đôi khi khôn nạn. Nhưng đáng chơi, nếu ta coi dịch văn cũng là một cách *làm người*. Biết đâu sẽ có ngày tác giả và dịch giả sẽ *yêu nhau như yêu người khác*,

yêu chính mình. Hề hề...

Đụng phải một triết gia đồng thời là một nhà văn đích thực (triết gia lớn thường thế), muốn dịch cả nội dung tư tưởng lẫn văn phong, thì zui hết xảy.

Chúc bạn zui zui nhé. Hề hề...

2012-02-25

Thơ là gì ?

Là đôi điều chưa có thực ở đời với mọi người nhưng đã có thực ở một hay vài người.

Ngày nào nó trở thành sự thật ở đời, nó không là *thơ* nữa, nó chỉ là đời, là giá trị, ý chung.

Rồi có ngày giá trị kia trở thành hiển nhiên trong cuộc sống hàng ngày. Lúc đó, *thơ* hết là *thơ*, thi sĩ hết là thi sĩ, chỉ còn *người với người* thôi.

Đó nên là nguyện vọng đẹp nhất của người dám làm *thơ*. Đau quá, khổ quá, thương thân quá, hề hề...

2012-02-26

Khi kinh tế gia đánh mướn

Tháng này, trong nguyệt san *Le Monde Diplomatique*, có bài rất bổ ích, được đăng lại ở địa chỉ sau :

<http://www.interet->

general.info/spip.php?article16879

Hiện nay, ở Pháp, chẳng còn bao nhiêu tờ báo độc lập vì chủ tư bản của nó không tin vào những giá trị tư sản thuở ban sơ nữa, chỉ biết tính toán theo kiểu tư bản đặc thù thôi và nhà báo không còn khả năng làm áp lực đối với chủ báo : nó trả lương cho mình và hơn thế cho phép mình có tên tuổi trong thế giới *media* và, qua đó, kiếm tiền. PPDA là quái gì sau khi bị đuổi khỏi TF1 ?

Trong những báo độc lập hiếm hoi, có hai tờ *Le Monde Diplomatique* và... *Le Canard Enchaîné* ! Cả hai đều độc lập về mặt... tài chính ! Tuy "nhỏ" nhưng không lỗ, thậm chí có lời. *Le Monde Diplomatique* có uy tín quốc tế lớn, được đăng trong gần 30 thứ tiếng, có những ngòi bút không cần phải giới thiệu đối với trí thức thế giới. *Le Canard Enchaîné*, tuần báo, khi bạn chán đời, thêm cười ngất, chỉ mất 1,20€, sẽ toại nguyện. Và bổ ích !

Có lần bàn về hệ thống kinh tế - xã hội tư bản đời nay, tôi tự hỏi : ngoài anh *tư bản sở hữu*, chủ tư bản đích thực của các công ty, kẻ quyết định tối hậu, dù cù lần lửa, và anh *tư bản chức năng*, những vị Tổng Giám Đốc *e tutti quanti*, thường đan díu với quyền lực chính trị, đã cấu kết chặt chẽ với nhau trong khoảng nửa thế kỷ qua, nhất là ở Pháp, có chẳng một tầng lớp xã hội đáng gọi là *tư bản ý thức hệ* ? Đó là những học giả, trí giả, trí thức thống trị ngôn ngữ kinh tế học xuyên qua đại học và *media*, kiếm tiền và/hoặc danh vọng bằng việc bảo vệ, ca ngợi và tuyên dương chủ nghĩa tư bản một cách "*khoa học*" ?

Bài báo này khiến tôi nghĩ : câu hỏi này đáng được đặt.

2012-03-02

Khoảng cách vô tận

Giữa tương lai ta khao khát cho người đời và hiện tại, quả có một khoảng cách vô tận : tri thức đời nay và, hơn thế, đạo làm người ở đời nay.

2012-03-03

Sống cho ra người – Trả lời một độc giả

Tôi như anh, không thể xoá bỏ yêu cầu sống cho ra người. Tôi hiểu : điều ấy đòi hỏi mọi người, dù suy nghĩ khác tôi, cũng sống cho ra người. Như thế, vấn đề có hai vế :

1/ Phải dẹp hoàn cảnh sống ép con người sống không ra người. Cuộc đấu tranh này dù muốn tránh cũng không tránh được : đó là đấu tranh với người khác, họ sẽ tiêu diệt ta khi ta không thuận phục họ. Hoàn cảnh ngày nay không thuận lợi tí nào : cả thế giới đang đi vào viễn cảnh tư bản "nguyên chất", tư bản rừng, càng ngày càng công khai, trắng tráo. Nhưng nó không vô vọng. Như Marx nói, con người nên người trong hoàn cảnh lịch sử nhất định đã nhào nặn ra nó, nhưng hoàn cảnh đó lại do

chính con người tạo ra và biến đổi.

Xét cho cùng, như Sartre nói : dù muốn dù không, con người "là" tự do. Vì thế, lịch sử không bao giờ lặp lại, người đời muốn nhại quá khứ sẽ cà lăm.

Cứ nhìn tình hình các nước Ả Rập thì thấy. Cứ nhìn xã hội Việt Nam ngày nay cũng thấy, tuy mờ nhạt hơn. Đây, cơ bản, là gánh nặng đời của thanh niên : họ còn tương lai ; khi tương lai ấy thất cổ họ, họ sẽ phải phản ứng.

2/ Mọi người phải tạo ra ở chính mình một cách sống và đấu tranh cho ra người trong hoàn cảnh của mình, dĩ nhiên dựa vào kinh nghiệm đã qua của nhiều nền văn minh đã khai sinh ra mình hôm nay và hoàn cảnh sống hôm nay của loài người, của chính mình. Điều này khó hơn, có thể dễ dàng lờ đi : đây là đấu tranh với chính mình, chẳng ai ngăn cản mình bỏ cuộc.

Thế nào đi nữa, ngày nay, hai cuộc đấu tranh trên đều đòi hỏi hai điều cốt tử : tinh thần khoa học và đạo đức làm người. Ai làm gì được tới đâu trong lĩnh vực nào xin cố làm. Đây là lĩnh vực hành-động cơ bản của người cầm bút, bất cứ về vấn đề gì.

2012-03-03

Yêu và quý trọng

Xưa nay, ta thêm nhất là gặp một người *biết* yêu và quý trọng người khác mình.

Thế cũng đủ để ta yêu người, yêu đời, khát khao làm người cùng với mọi người.

Ta thừa biết, văn phong của ta đã khiến không ít người ghét ta, kể cả những người ta thấy tri thức, tử tế, nhất : ngông nghênh, ngạo mạn vô lối.

Phải chăng vì đó chỉ là và nhất là... văn phong, hình thái sương khói của một con người ?

Thế thì đành vậy...

Vậy mà còn vài người, không nhiều, thấy ta đáng làm bạn.

Xét cho cùng, cô đơn tuyệt đối là chuyện hão. Trong nhân giới, bất cứ ai cũng có người tri kỷ. Đừng mất thời giờ tìm kiếm, tự họ sẽ tới với mình.

Hè hè.

2012-03-03

Lúc đời tàn

Moebius đã chết. 73 tuổi. Ta đã từng mê truyện hình của chàng. Cả BlueBerry lẫn truyện tranh hư ảo, viễn tưởng.

73 tuổi. Chỉ hơn ta 6 tuổi. Đời chàng đẹp quá, đáng ghen quá ! Hè hè...

Thuở thanh niên, ta chỉ muốn sống tới 60 tuổi thôi : ta nghĩ sau đó chỉ là sống mòn.

Bước vào tuổi 60, ta vẫn chưa lắm cảm, vẫn thèm sống, thèm yêu, thèm tư duy tự do, thèm sáng tạo.

Hôm nay, ta đã 67 tuổi. Ta biết : ta vẫn chưa lắm cảm, nhưng trí nhớ và, vì thế, lý trí đã sa

sút kinh hoàng. Còn khả năng sáng tạo cho ra hồn ? ta không biết. Tình bạn, ở đời này, ta còn bao nhiêu ? ta không biết nốt. Vài năm nữa sẽ thế nào ? Ta càng không biết.

Lạy Trời, hè hè, ngày nào lý trí ta gục, tấm lòng yêu người của ta lạnh ngắt, ngày nào ta hết biết yêu đời, yêu mình, yêu ta, hãy làm tay ta tê liệt, không viết bậy bạ bất cứ gì, không làm bẩn kiếp nhân sinh trong ngôn ngữ Ziao Chi của ta.

Như mọi người, ta sẽ chết. Như mọi người, ta không chắc chết dứt được. Dù đã từng là Phật tử, ta không tin và không muốn điều ấy. Con người có thể tồn tại vượt cõi chết chăng ? Có thể, vì nó là văn hoá. Chỉ tùy ai ai thôi. Hè hè...

2012-03-12

Nỗi đau "hậu hiện đại" của thằng đàn ông

Cách đây 40 năm, ở Pháp, đàn bà được quyền thi và gia nhập trường kỹ sư số một của Pháp có quy chế quân sự ! Đến hôm nay, mỗi khoá có khoảng 20% sinh viên nữ đoạt giải. Nhưng...

http://www.lemonde.fr/style/article/2012/03/23/le-jour-ou-l-x-est-devenu-mixte_1673873_1575563.html

Đàn bà vẫn chỉ là đàn bà, đàn ông cứ vẫn là đàn ông.

Đây, cơ bản, là nỗi đau của thằng đàn ông đời nay ở Pháp ! Chỉ ít, đôi ba thằng. Nó ước ao gặp, yêu (thậm chí được yêu lại !) một người đàn bà tự do đối với mọi người, kể cả chính mình, bình đẳng với nó và với mọi người,

không chỉ theo luật pháp giấy hão, mà ngay trong đời sống thường ngày, trong mọi kích thước đời : kiên thức, tư duy, nhục cảm, năng lực sáng tạo và... hành-động. Kết tinh thành một phong cách ứng xử, một phong cách sống. Và, trên cơ sở đó, yêu người, yêu mình, yêu ta. Cho một thuở người. Đường như đó vẫn là chuyện hão.

Hè hè...

2012-03-24

Chữa bệnh tật xã hội bằng dầu cù là

http://www.lemonde.fr/election-presidentielle-2012/article/2012/03/26/hollande-propose-de-fixer-des-quotas-pour-permettre-un-plus-large-acces-aux-classes-preparatories_1676050_1471069.html

Hệ thống giáo dục PhúLãngXa có chí ít hai nét đặc thù khác hẳn hệ thống giáo dục của nhiều nước khác :

1/ thi tú tài 2, bắt buộc phải thi môn triết, tuy không bắt buộc chỉ thi đua hiểu biết về chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh. Diên thật. Ngoài thời điểm ấy, sinh viên không ưa môn triết có thể vứt nó vào cối mù mờ.

2/ có hệ thống "*Trường kỹ sư lớn*" (*Grandes Écoles*), nôi của tầng lớp lãnh đạo tương lai.

Đại khái, quá trình tuyển lựa học sinh vào các *Trường kỹ sư lớn* như sau. Những học sinh trung học giỏi nhất ở Pháp, sau tú tài, được tuyển lựa vào các trường dự bị thi vào các

Trường kỹ sư lớn. Ở đó, họ lãnh đủ một quá trình rèn luyện khắc khe, bơ phờ, lao động trí óc liên tục 10 giờ hay hơn nữa mỗi ngày. Sau hai năm huấn luyện như thế, ra thi toàn quốc để gia nhập các *Trường kỹ sư lớn*, tùy bản lĩnh cá nhân. Ai thi trượt hay/và chưa vừa ý với thành quả của mình, có quyền học dự bị thi thêm một năm. Sau đó, được ăn cả, ngã về không.

Hệ thống đào tạo này đã mang lại nhiều thành quả mỹ mãn. Nói chung, nhà nghiên cứu hay kỹ sư xuất thân từ khu vực này được quốc tế đánh giá cao.

Nó cũng khiến thực tế xã hội sau lộ diện : đại bộ phận các học sinh được tuyển vào các trường dự bị thi vào các *Trường kỹ sư lớn* thuộc những thành phần trên của xã hội đương thời (kinh tế, kiến thức, quyền năng). Con em của những thành phần khác chẳng có được bao nhiêu. Phải chăng hầu hết hàng triệu thanh niên ấy bẩm sinh kém cỏi dốt nát ? ***Ý thức hệ tư sản ngày nay ở Pháp*** chưa chấp nhận điều ấy : nó đã bị tư duy của thế kỷ Khai Sáng và chủ nghĩa Marx chi phối trong ít nhiều 300 năm. Nó vẫn coi đó là một sự bất công và nó cố gắng lập lại sự công bằng bằng đủ mọi thứ luật từ hàng chục năm nay, chẳng giải quyết gì cả.

Nhân dịp tranh cử tổng thống năm nay tại Pháp, ứng cử viên của Đảng Xã Hội, François Hollande (bản thân ông, như hầu hết lãnh tụ của Đảng Xã Hội Pháp, biểu tượng cho các học sinh của *Trường kỹ sư lớn*), chủ trương giải quyết sự bất công này bằng cách áp đặt một tỉ lệ (khoảng 6%) người gia nhập các lớp dự bị thi vào các *Trường kỹ sư lớn*, không tùy thuộc bản lĩnh cá nhân của học sinh. Giữa tả và hữu chỉ có thể

thôi ? Một biện pháp khôi hài, cười ra nước mắt, chẳng đáng gì với *Ý thức hệ "tả khuynh"* của những thế kỷ 19 và 20 ở Pháp, thậm chí với *Ý thức hệ Khai sáng*. Chẳng khác gì đường lối giáo dục vừa hồng vừa chuyên của đảng Cộng Sản Giao Chi. Lý lịch giai cấp làm sao cứu vãn được sự zốt nát cá nhân ? Zốt thì zốt, và tiếp tục zốt, bất kể nguồn gốc xuất thân nào.

Giải pháp là gì ?

1/ Là tạo cho *mọi* đứa trẻ chào đời điều kiện tốt nhất (tương đối thôi, vì có nhiều điều kiện mà nhà nước không thể tạo được, thí dụ : nên người trong một gia đình hiếu học, yêu kiến thức, "sự thực", và đạo đức làm người) để, với trí tuệ cá nhân, bước vào những học đường của sự hiểu biết.

2/ Không biến sự hiểu biết thành vũ khí để chiếm đoạt quyền lực, phú quý, danh vọng, gái, *e tutti quanti...* Chỉ có thể dùng nó để giúp người và để làm chính mình và... ***làm mình, một con người và mọi người.***

3/ Khiến mọi người, bất kể tài năng cá biệt ra sao, vẫn có chân đứng cho ra người trong xã hội chung.

4/ Trên cơ sở ấy, hưởng thụ nhiều ít tùy khả năng cá nhân đích thực của từng người.

Ý thức hệ tư bản và ý thức hệ macxit, trong vấn đề này, chỉ khác nhau thể thôi. Hề hề...

2012-03-27

Nỗi kinh hoàng

Ta đã từng sợ hãi đủ điều. Có lúc thấy mình hèn quá. Vì... ai ai.

Nhưng, xét cho cùng, vẫn chỉ vì mình thôi. Vì cái mình nhặng nhít với bao nhiêu mình khác. Thế nào đi nữa, cái mình ấy vẫn phải ăn mới sống được, mới mình nợ mình kia được. Do đó, hè hè...

Thế mà, khi có điều kiện sống tương đối ổn định tới chết (nếu mấy anh tư bản còn sống phây phây, dài dài... Đau quá), soi xét tương lai, ta lại hãi hùng.

2012-03-27

Một mâu thuẫn không thể lờ được

Thế chế tư sản, còn gọi là thể chế *dân chủ* (*démocratie*, ít chục năm qua không ai dám dùng khái niệm *démocratie bourgeoise*, *dân chủ tư sản*, nữa, hè hè) chào đời với một mâu thuẫn nội tại : *tự do bình đẳng về mặt chính trị, phi tự do và bất bình đẳng về mặt kinh tế*. Đại khái thế này :

1/ về mặt chính trị

One man, one vote (một người, một lá phiếu), tự do (bỏ phiếu kín), bình đẳng (mọi lá phiếu giá trị như nhau). Nhưng bầu xong rồi, trời mới biết được lá phiếu của mình có khả năng thực hiện hoài bão của mình chăng, tới mức nào. Dân chủ hình thức nghĩa là thế.

2/ về mặt kinh tế

A/ về mặt hình thức, với tư cách người lao động và người tiêu thụ

a/ anh hoàn toàn tự do : anh muốn làm cho tôi thì làm, không thì thôi, không ai cưỡng ép anh cả.

b/ anh với tôi hoàn toàn bình đẳng : điều kiện hợp tác giữa chúng ta thể hiện qua một hợp đồng lao động giữa hai cá nhân tự do và bình đẳng : anh thích thì nhận, không thích, đi chỗ khác chơi.

c/ anh muốn mua gì ở đâu với giá nào thì mua, không ai ép anh cả.

B/ về quan-hệ thực tế ở đời thì khác

a/ tôi nắm hết phương tiện sản xuất, do chính anh và những người như anh tạo ra, trong tay. Ngoài chúng, khả năng lao động của anh chẳng có giá trị gì cả vì anh không thể sản xuất ra bất cứ gì ; anh không thể bán sức lao động của anh cho ai khác tôi và những người như tôi. Anh tự nguyện ký hay không ký hợp đồng, cho tôi biết ngay.

b/ tôi và những người như tôi nắm hết phương tiện thu mua và phân phối bán trên thị trường trong tay. Anh muốn mua với giá chúng tôi quy định thì mua, không mua thì thôi, không ai ép cả. Dĩ nhiên, nếu anh còn thời giờ, anh vẫn có thể mua cùng một món hàng với giá rẻ hơn một tí. Rẻ hơn bao nhiêu ? có thể giải quyết vấn đề tiêu thụ hàng ngày của anh không ? Anh cứ đi đồ xăng thì biết.

C/ cuối cùng

Anh muốn tạm thời tiếp tục sống bằng lao động của anh thì anh bán sức lao động cho tôi với giá rẻ nhất do tôi quy định và anh tiêu thụ hàng hoá của tôi theo giá cao nhất do tôi quy định. "Tôi" ở đây, không là anh tư bản cá nhân mà là giai cấp tư bản "tự do" cạnh tranh với nhau trong thị trường toàn cầu hoá. Món đó gọi là "kinh tế thị trường" đương nhiên là tự do.

Thế nào đi nữa, anh chỉ có thể đi xuống, hoặc ăn mày hay chết đói, Marx dixit, anh cứ thoải mái tự do lựa chọn.

"*Thị trường*" muôn năm ! Tự do và bình đẳng muôn năm ! Thể chế dân chủ muôn năm !

Cho tới ngày đại bộ phận nhân loại không chấp nhận nữa...

2012-03-28

Ở đây sương khói mờ nhân ảnh



Hôm rồi, Nam Dao nổi hứng từ Canada đến thăm, xách cổ ta gặp vài bạn văn.

Năm thằng Ziao Chỉ hứng hờ uống café trong nắng nhạt tháng 3 trên một "công trường" trong khu Tàu ở Tây.

Chẳng biết vì sao lại huyền thuyên bát sát về

Hàn Mặc Tử và những văn bản mất-còn của chàng.

Ta se lòng. Nghe tên Hàn Mặc Tử, ta không biết, không hiểu lắm, nhưng nhớ liền hai câu thơ :

Ở đây sương khói mờ nhân ảnh,

Ai biết tình ai có đậm đà ?

Người ta nói Hàn Mặc Tử là nhà thơ Ky Tô Giáo, đưa vào thi ca Ziao Chi kích thích siêu hình học của Ky Tô Giáo.

Ừ thì nghe vậy, biết vậy.

Ta từng lang thang chữ nghĩa với nhiều tôn giáo, kể cả Mácxít giáo, tiếng Ziao Chi và tiếng PhuLăngXa. Chưa bao giờ ta được đọc hai câu thơ ***người*** đến thế. Phải chăng vì ta lỡ làm người Ziao Chi và ý thơ này hiện thực ở đời và ở ta bằng tiếng Ziao Chi ?

Nếu ta dịch bừa như sau :

Ici, brumes et fumées effacent toute silhouette humaine

Ici, qui peut imaginer à quel point je t'aime

có thể anh PhuLăngXa, Ky Tô Giáo *or not*, cũng mê được : trong thơ PhuLăngXa chưa hề có một hình thái yêu đương như thế này.

Hè hè...

2012-03-31

Trước khi nhân loại tiêu vong

Con người chẳng là gì cả và "là" tất cả – xuyên qua người khác, xuyên qua cuộc sống giới hạn

của từng người, tạo ra sức sống "trường tồn" của nhân loại.

Chính vì thế nó "bất tử", chỉ ít cho tới khi nhân loại tiêu vong, điều có vẻ như chắc chắn theo khoa học vật lý ngày nay.

Trước đó, trong vũ trụ mênh mông lạnh ngắt, vẫn còn chút tình người, chút tình mình, chút tình... em. Chút tình ta... Hề hề !

Đó là lý do duy nhất khiến ta còn **thêm là người**, còn **muốn làm người**, còn gượng gạo cầm bút. Điên thật !

Viết và công bố bất cứ gì, nghĩa là : **ta chấp nhận làm người cùng với người khác**. Người khác có nghiệm sinh, sở thích, tình cảm, đam mê, kiến thức, phương pháp suy luận khác ta, thậm chí nghịch ta.

Sự chấp thuận trên cho phép nhân giới trường tồn, đáng ghét và đáng yêu. Cho tới ngày nhân loại tiêu vong.

2012-04-07

Tuổi già hạt lệ như sương ?

Ta đột nhiên ý thức mạch lạc một vấn đề thiết thân. Ta tà tà gõ vài câu *Lang thang chữ nghĩa*. Viết thẳng ý ấy, chẳng ai hiểu được. Ta bèn viết những tiền đề trong tư duy của người đời và của chính ta khiến ta đột ngột có ý tưởng ấy. Viết nửa chừng, ta quên ta đã muốn nói gì !

Một suy luận hão tới mức ta dễ dàng quên liền ? Hay *tuổi già hạt lệ như sương* ? Trí não trong

đâu ta đang tàn lụi ?

Hay, đơn giản, vì ta "là" Tây Con, lỗi vì rượu đỏ ?

Không có rượu đỏ, làm sao ta có thể yêu em, yêu người, yêu đời, yêu triết, yêu thơ, yêu *tutti quanti* được ?

Mặc dù ta chưa hề chớm yêu bất cứ ai, bất cứ gì, khi ta ngã con say.

Giới hạn của ta ở đời ở đó. Hề hề...

2012-04-08

Khủng hoảng văn minh ở Pháp

Nhân cuộc tranh cử tổng thống ở Pháp, đọc trên một *blog* của nhật báo *Le Monde* :

> "*C'est la campagne de l'impuissance politique.*"

Cuộc bầu cử này thể hiện sự bất lực của chính trị.

****** Hay thật ! Khủng hoảng văn minh là thế...

Vì chính trị là một chiều kích cơ bản của con người.

Vì văn hoá là nền tảng của mọi thể chế chính trị.

Chính trị bất lực nghĩa là văn hoá đã bế tắc, văn minh đang khủng hoảng.

2012-04-09

Con người thực và con người ảo

Ở mọi người, đó là *con người, con của người*. Nó *thực* : phải *sống*. Nó *ảo* : phải *sống cho ra người*.

Ở cõi trăm năm, nó cần được yên ả "ăn ngủ đũa". Ở cõi muôn đời nó cần *làm người*. Trong bất kể tình huống nào.

Ngày nay, khi tư bản tài chính quyết định tương lai của loài người với tốc độ hầu như của ánh sáng, cõi trăm năm của nó tùy thuộc người khác từng năm, từng tháng, từng ngày, thậm chí từng giờ. Trên cơ sở đó, cõi trăm năm của nó đã chẳng ra gì, cõi ngàn năm của nó cũng chẳng còn ý nghĩa gì cả. Khủng hoảng văn minh là thế. Vì con người nên người và chết như người cần khoảng 100 năm. Vì con người muốn làm người một cách có ý thức, cần nhiều nghìn năm ! Chính ta thể hiện khủng hoảng ấy, kiểu này kiểu nọ, khi ta còn tin tưởng kiến thức của mình trong lĩnh vực nhân văn và đồng thời, một cách công khai hay thầm kín, chấp nhận rằng ta bất lực . Chính các bậc thầy của ta cũng đã bất lực rồi mà ! Có thấy họ lên tiếng nhằm giải quyết, một cách nhân bản, tình trạng phi nhân bản của ta ngày này như thế nào đâu ?

Nhìn từ thế nhìn cá nhân đơn thuần.

Nhìn từ thế nhìn cá nhân trong tư cách một thực thể xã hội.

Vứt hết tri thức ta từng học của người đời, chỉ với khao khát vừa sống vừa làm người của riêng ta, ta chẳng còn gì cả ngoài : em... Hè hè...

Chán thật.

2012-04-10

Tinh thần có tuổi hay không có tuổi

Thoạt tiên, câu hỏi ngớ ngẩn. Tinh thần không có ngoài từng cá nhân. Nó tan biến khi cá nhân ấy chết.

Nhưng, khi nó hiển hiện ở bất cứ cá nhân nào, nó có tuổi **và** không có tuổi !

Tuổi ấy không đơn thuần quy về thời gian của một đời người. Cũng chẳng quy về không gian của một cuộc sống.

Khi nó xuất hiện, chẳng ai biết nó từ đâu tới và nó có từ bao giờ ! Chẳng ai biết được nó sẽ tồn tại bao lâu, ở đâu, dưới hình thái nào.

Kiếp người khôn nạn đẹp và thơ ở đó ! Thật đáng yêu ? Hề hề...

2012-04-10

Kiêu ?

Bạn trách ta kiêu vì cách ta ứng xử trong cuộc sống thường ngày không khớp với quan điểm, bối cảnh sống, cảm nhận, phong cách ứng xử của riêng bạn, của nhiều người.

Ta ghi nhận. Ta xin lỗi. Và ta tội nghiệp *mình*. Ôi, người đời chỉ thế thôi sao ?

Bạn "có" lý. *Chỉ có lý thôi.*

Ta thua người đời ở đó : ta lỡ *yêu* thơ văn nghệ thuật. Yêu là điều phi lý nhất ở đời, hôm nay. Đều thế.

Bạn "*có*" lý. Bạn chắc bạn cũng *có tình* không ?

Thôi ta đành vậy.

Ta rất *kiêu*, khổ quá mà, ta không *kiêu* trong những chuyện ấy. Để làm gì ? Để đi tới đâu ? Với ai ?

Ta tư duy khác trong vấn đề giới hạn này. Ta có bối cảnh sống và hành động khác, ta ứng xử khác.

Khác thế nào đi nữa, ta vẫn muốn làm người ở đời nay và ta biết, không thể làm được ngoài bạn, ngoài người đời. Thế thôi.

Điều ấy không ngăn cản ta cảm và "*hiểu*" người khác có thể cảm và "*hiểu*" khác ta. Khả năng đó, ta đã từng viết, là khả năng văn hoá của con người. Và ta đã từng khẳng định : *con người là một con vật văn hoá*.

Ta *chỉ* *kiêu* và *rất* *kiêu* trong một số vấn đề ở một hoàn cảnh nhất định.

Ta *kiêu* đối với một số chuyện ta *chưa hiểu được* và trong hoàn cảnh toàn bộ kiến thức ta có hay đang tìm hiểu không cho phép ta hiểu.

Vì thế, dù yêu Descartes, Kant, Hegel, Marx, Sartre, và vài vị khác "*già hơn*", "*trẻ hơn*", "*hiện đại*" hay "*hậu hiện đại*" hơn, *e tutti quanti*, đến nay ta vẫn không thể yên tâm sống nhờ tư duy theo kiểu của họ. Thế thì *quá* *kiêu*, đúng không ? Đành vậy. Nhưng thế cũng là *làm người*, dù mù mờ, như một câu thơ của bố ta khi dịch lại một tác phẩm cũ rích, *Chinh phụ*

ngâm :

Trượng phu đứng ở trên đời

*Phải làm như vậy, **than ôi ! mới là***

Theo ta, thơ nhất, người nhất, ở hai từ "*than ôi*",
"hào" nhất ở hai từ "*mới là*".

Ta chẳng muốn **là** gì cả. Nhưng ta vẫn còn khả năng **than ôi !** với đời. Và đó có thể **là** đời ta khi ta gục xuống ! Hề hề...

2012-04-14

Gặp gỡ người thực trên oép ảo ?

> *Em cũng thấy giọng văn của Bác ấy vậy, tuy nhiên đọc nhiều nó quen, nên cũng thấy không sao cả. hì hì. Ngôn từ em thấy không quá quan trọng, mà quan trọng là mình nhận được những gì từ những bài viết đấy. Cái cần thiết là hiểu được thực chất của vấn đề là như thế nào, tại sao nó lại như vậy.*

Em thấy Bác ấy là người rất hiểu lý thuyết Marx, và hơn nữa là dùng lý thuyết ấy để hiểu được các vấn đề nội tại của kinh tế hiện đại. Riêng điều đó đã rất ít người làm được. Thế là đã tốt rồi anh ạ.

Em thấy anh rất thẳng thắn khi nói thẳng mọi vấn đề, không cần phải rào trước đón sau. Em rất quý anh ở điều đó.

****** Hì hì, Hề hề...

Tình cờ tôi được đọc mấy lời này của bạn. Tôi cảm kích, tôi phục, tôi cảm ơn.

Chúng ta có thể không đồng ý với nhau về đủ thứ vấn đề, dị ứng với văn phong của nhau trong mọi vấn đề.

Tuy vậy, chúng ta vẫn có thể cùng nhau suy nghĩ về bất cứ vấn đề nào nếu chúng ta hiểu rằng chúng ta không thể nào nên người ngoài người khác, ngoài chính ta.

Toàn bộ những môn gọi là khoa học nhân văn không thể thoát khỏi ràng buộc đó.

2012-04-15

Trồng cây, trồng người, giết người

Ta từng nghe nói : trồng cây là chuyện trăm năm, trồng người là chuyện nghìn năm.

Chẳng biết thực hư thế nào. Nhưng điều này chắc chắn : giết người chỉ cần vài phút, vài giây ; đòi trụ hoá nó chỉ cần một thế hệ, khoảng 15-20 năm.

Người làm văn hoá khốn nạn ở đó. Toàn công dã tràng. Khốn nạn nhất là làm văn hoá ở Ziao Chi Quận ngày nay.

Thế mà cứ *phải* làm... Hề hề.

2012-04-15

Làm bạn – 3

Chúng ta **là** bạn chí thân.

Chỉ vì thế, chúng ta không biết, không hiểu

nhau lắm.

Chúng ta thân nhau tới mức ta tưởng **hảo** rằng ta viết bất cứ gì bạn **phải** đọc ngay, bạn **đã** đọc ngay.

Chúng ta thân nhau tới mức ta tưởng **hảo** rằng bạn viết bất cứ gì về bất cứ đề tài nào, ở bất cứ thời điểm và trong bất cứ hoàn cảnh nào trong đời bạn, ta chưa đọc mà đã hiểu rồi : *thôi mà, khổ lắm, nói mãi !*

Tư duy hình thức, biện chứng or not, khác tư duy "duy vật biện chứng" chỉ thế thôi. Một nỗi đau làm người, của mọi người.

Nhiều khi ta thêm khát điều này : bạn luôn luôn coi ta như một kẻ xa lạ, chẳng đáng thương nhưng cũng chẳng có lý do để ghét. Đó cũng là một hình thái của tình người, có thể là hình thái cao đẹp nhất, ngày nay. Thật thật ! Thật thật !

Dù sao, với ta, bạn vẫn là bạn, dễ thương, đáng tin cậy trong hành động, dù mãi mãi là kẻ xa lạ.

Trừ khi...

Nhưng thế, ngày nay, còn hảo hơn mọi chuyện hảo ở đời...

2012-04-18

Bi hài kịch chữ nghĩa

Đằng sau bi hài kịch hão của cuộc sống ảo bằng chữ nghĩa có bi hài kịch thật của ai đánh cảm bút làm người.

2012-04-20

Bất lực của kẻ chỉ có quyền lực

> Bạn bảo ta :

"Hamvas nói: chỉ cần một người, duy nhất một người một mình trong hang đá nói lên sự thật, năng lượng sức mạnh của sự thật ấy đã lan tỏa khắp không trung. Bởi vậy trong thâm tâm con người đều tự biết mình đúng hay sai, hèn hay bất khuất..."

"Em biết rằng cảm anh BVNS phát biểu hay trình bày kiến thức là điều vô ích, người ta vẫn đi tìm cái người ta thiếu."

**** H. Béla nói đúng, với điều kiện này :** phải có ít nhất một người khiêng "sự thật" ấy ra khỏi hang đá, trả lại nó cho người đời. Điều ấy chỉ có thể xảy ra vì *"con người là toàn bộ quan hệ xã hội của nó"* (Karl Marx), trong đó có quan hệ văn hoá với người đời xưa, đời nay và đời sau. Và, trong số người như thế, có ít nhất một người yêu tư tưởng của H. Béla.

Bùi Văn Nam Sơn làm đúng : *"người ta vẫn đi tìm cái người ta thiếu"*. Đó là động lực cơ bản nhất của văn hoá, của những nền văn minh còn có tương lai. Và văn hoá là nền tảng cuối cùng của mọi nền văn minh, mọi thể chế chính trị.

Ngày nay, văn hoá đòi hỏi cả kiến thức khoa học lẫn tư duy triết. Thất hộng nó một lúc, còn có thể. Tiêu diệt nó, khó hơn. Dù làm được, ngay khi quan lại tiêu diệt nó, ngoại bang đã tiêu diệt họ, chí ít ở mặt tinh thần, nhân cách. Có thể đến mức con cái họ phải tủi thân xấu hổ phủ nhận cha mẹ mình. Rất đáng buồn. Rất nên làm, trong lãnh vực này thôi.

Đây chỉ là suy luận của cá nhân tôi, không dính dáng gì với ý nghĩ của bất cứ ai khác.

2012-04-21

Khi Đảng và Nhà nước thất hộng triết gia

<http://www.diendan.org/giot-muc-giot-doi/hoa-ra-ong-vuong-111inh-hue-khong-111on-111oc/>

Bùi Văn Nam Sơn đã dịch 6 tác phẩm gốc của Kant và Hegel.

Kant : "*Phê phán lý tính thuần túy*", "*Phê phán lý tính thực hành*", "*Phê phán năng lực phán đoán*".

Hegel : "*Hiện tượng học tinh thần*", "*Khoa học lôgic*", "*Các nguyên lý của triết học pháp quyền*".

Chàng không chỉ dịch, còn giới thiệu, chú giải, chú thích. Một trước tác quan trọng không thua gì chuyện dịch : nó giúp độc giả Việt Nam *hiểu đúng ý của tác giả và dịch giả* ; nó *thực sự* đưa tư tưởng của Kant và Hegel vào tiếng Việt. Đồng thời nó *sáng tạo* ra một *từ điển triết học nhỏ (lexique)* nhất quán để đề cập tới triết Tây Âu bằng tiếng Việt. Không riêng với tư tưởng

của Kant và Hegel, mà còn đối với hầu hết các triết gia Tây Âu xuất hiện sau họ : ai cũng phải xuất phát từ di sản của họ để suy luận. Từ nay, ai muốn tìm hiểu hai tư tưởng trên, không nhất thiết phải vừa *sành* ngoại ngữ vừa *thấm* nền tảng văn hoá Tây Âu qua tiếng Tây Âu. Từ nay, chẳng thể dựa vào ngoại ngữ để lờ mờ Ziaio Chỉ trong đề tài này.

Ôi, phải chi tư tưởng của Marx cũng được hưởng ân huệ này ! Hề hề...

Công trình của Bùi Văn Nam Sơn cực quan trọng : tác phẩm của Kant và Hegel là đỉnh cao của 2 phương pháp suy luận đang thống trị hầu hết các lãnh vực tư duy ở Tây Âu, *lôgic hình thức* (Kant) và *lôgic biện chứng hình thức*⁵⁷ (Hegel).

Trong khoa học, một thiên tài như Einstein vẫn bỏ thời giờ suy ngẫm về những ý tưởng của Descartes và Kant⁵⁸. Trong khoa học nhân văn chẳng mấy nhà lý luận, nhà tư tưởng có thể viết tác phẩm của mình mà không nêu hay vận dụng tư tưởng của Kant, Hegel và Freud⁵⁹. Riêng trong triết học, chẳng có mấy triết gia đáng kể

⁵⁷ Khái niệm của riêng tôi, PHD.

⁵⁸ Xem :

<http://amvc.fr/PHD/LangThangChuNghia/KhiEinsteinDocDescartesVaKant.htm>

⁵⁹ Thực tế, Freud vận dụng phương pháp suy luận lôgic hình thức, nhưng ông ấy vận dụng nó để tìm hiểu phần... vô thức hay tiềm thức ở con người ! Môn sinh học hiện đại, đặc biệt về bộ óc, đang mày mò thực hiện điều ông từng mơ ước : đặt nền móng sinh học cho tư tưởng của ông.

có thể là tư tưởng của Kant, Hegel và Freud.

Ngoài hai phương pháp suy luận trên chỉ còn :

a/ Phương pháp suy luận *đặc thù* của môn toán lý thuyết, thể hiện qua ngôn ngữ toán, phải là toán gia mới hiểu được ; ngay cả toán gia cũng không biết nói thế nào cho người đời bình thường hiểu mình. Kinh thật, nếu kiến thức toán biến thành niềm tin tôn giáo ở đời. Toán gia đích thực thì không muốn, nhiều người đời lại rất thèm. Hề hề...

b/ Phương pháp suy luận *duy vật biện chứng* của Karl Marx⁶⁰.

Bùi Văn Nam Sơn còn viết nhiều bài đề tựa cho nhiều tác phẩm quan trọng được dịch sang tiếng Việt.

Cách đây khoảng 2 năm, chàng mở màn đăng mỗi tuần một bài giới thiệu tư tưởng của các triết gia lớn của Tây Âu – kinh điển, hiện đại, hậu hiện đại, trong đủ thứ lãnh vực của cuộc sống và tư duy. Ngắn, dễ hiểu và trung thực, sâu sắc... Gần với những suy tư, thắc mắc trong đời sống thường ngày. Một cách độc đáo để đưa triết Tây Âu vào tiếng Việt, đời Việt, xưa nay chưa ai làm nổi.

Hôm nay, không phải ai cũng làm được ! Ngoài kho kiến thức đồ sộ, vững chắc, khát khe, ngoài khả năng tư duy tổng hợp nhất quán mà vẫn biết quý trọng những ngoại lệ, còn phải có tài...

⁶⁰ Không thể bàn ở đây. Độc giả tò mò có thể đọc : *Penser librement*, PHĐ, Editions Chroniques Sociales, Pháp, 2000, hay *Tư duy tự do*, nxb Đà Nẵng, Việt Nam, 2006.

hành văn, ngoại lệ cuối cùng của người cầm bút, hề hề...

Thế mà Đảng và Nhà nước ta ra lệnh dẹp ! Chính sách ngu dân này dễ hiểu. Những kẻ ngu, tham lam, thô bạo và vô đạo, khi nắm quyền, phải ngu dân để giữ quyền lực, vợ vét đứt túi. Do đó, họ phải trực tiếp hay gián tiếp, một cách ý thức hay vô thức, đòi truy hoá toàn bộ hệ thống giáo dục – gia đình, nhà nước, xã hội. Và thất hòng những người làm văn hoá chân chính. Trong những nạn nhân của chính sách ngu dân đó, có... chính con cái của họ. Nên người trong môi trường quyền lực ngu dân, chúng chỉ có thể *nói nghiệp cha mẹ*, ăn trên ngồi trước, tiếp tục gian dối, tiếp tục ngu dân.

Trong chuyện này, có một điều "an ủi" : quan lại Ziao Chi không dám vừa công khai "uýnh" vừa sách động làng nước như ở thời *Nhân văn giai phẩm*, phải lén lút đàn áp. Nắm quyền lực mà phải hành động lén lút, nghĩa là gì ? Nghĩa là quyền lực ấy đã mất gốc. Hoặc nó sẽ tàn lụi, hoặc bàn dân Ziao Chi phải mất gốc, mất cái gốc đã từng cho phép nó tồn tại mấy nghìn năm bên cạnh Ông Anh khổng lồ Trung Quốc và "huởng" độc lập gần 10 thế kỷ. Hai khả năng này, đời nay, đều khả thi.

Bạn nào muốn đọc tác phẩm của Bùi Văn Nam Sơn, xin *click* vào đây :

<http://amvc.fr/Damvc/GioiThieu/BuiVanNamSon/BVNSTab.htm>

*

Chiêm ngưỡng cảnh khủng hoảng chính trị và văn hoá đời nay ở Tây U, thỉnh thoảng tôi bật ý

nghĩ *tếu* này : trong hệ thống giáo dục của ta, cần có *chỉ ít* hai môn toán và triết. Toán thì phải thi, *chấm điểm* đúng theo chuẩn toán. Triết, *phải* học, không chỉ triết lý Mác-Lênin đúc kết trong lò Staline hay Mao. Không bắt buộc phải thi nhưng ai thi có thể *thêm điểm* và điểm ấy phải *khắc* khe.

Dạy toán thế nào, dân ta biết, chẳng kém ai trên đời nay, hoàn toàn có khả năng *chấm điểm*.

Dạy triết thế nào thì... hề hề.

Với chính sách ngu dân, đòi truy hoá ngành giáo dục, thất hòng triết gia nghiêm túc và chân chính, biết đến đời nào nước ta mới có đủ thầy triết ra hồn triết cho hơn 80 triệu bần dân ? Chẳng lẽ cứ phải đời đời kiếp kiếp học ngoại ngữ để "đi tìm đường cứu nước" nơi quê người ?

2012-04-21

Thẹn thùng

Ta thường không dám nói *cho* nhau : hôm nay ta đã cố gắng sống tử tế với bạn, với người đời, với ta, như thế nào.

Một chút thời gian sống của ta có gì đáng kể với người đời mà ta kể lể ? Công việc ta làm, chắc gì có giá trị với tha nhân ?

Thôi, đừng thẹn thùng hão như thế nữa. Có chân tình với nhau một tí được không ?

Có thể thời gian đời ta chẳng đáng xu nào đối với tha nhân.

Nhưng, cũng có thể, một lời chân tình sẽ mở ra một cuộc gặp gỡ mà ai cũng thêm nhưng chẳng ai dám khơi.

Vậy thì cứ "hồn nhiên".

Ôi, có một lần, khi đất trời mung lung, Nam Dao và ta được nghe Kiều Anh ngâm nga hai từ *Hồn nhiên*. Ta điếng người. Hạ hồi phân giải.

Hè hè...

Dù sao, đừng thêm thẹn thùng với nhau nữa. Cứ sống trung thực với nhau đi. Ai cấm mình được ? Ngoài mình. Cái mình lệ thuộc của muôn đời.

2012-04-23

Suy luận hão thì tranh luận hão, bầu hão và... lãnh đủ

Cuộc bầu cử tổng thống ở Pháp năm nay cho thấy rõ bế tắc tư tưởng về mọi mặt của nền văn minh tư sản Pháp.

Báo chí các nước khác vạch rõ, theo quan điểm của họ, cũng là quan điểm của chính giới bị tụt duy kinh tế – chính trị của ý thức hệ tư bản toàn cầu hoá thống trị : đây là một trò hề, những vấn đề cơ bản của xã hội Pháp không được đặt ra để tranh luận :

http://www.lemonde.fr/idees/article/2012/04/05/la-campagne-vue-d-ailleurs-un-12-20_1681132_3232.html

Trong những vấn đề ấy, có món nợ của nước Pháp đối với "những thị trường tài chính" : 90%

PIB và có thể sẽ là 100% PIB năm 2015.

Nghĩa là bàn dân Pháp phải lao động cật lực và *không ăn uống, tiêu xài bất cứ gì trong một năm* mới mong thanh toán được món nợ này... Hậu hiện đại hết xảy !

Ứng cử viên Đảng Xã Hội, ông Hollande, chủ trương đánh thuế lợi tức nặng hơn những người giàu có, khoảng 5% dân Pháp, nhưng những người giàu nhất, khoảng 1% dân Pháp, giàu bậc tỷ chứ không thêm giàu bậc triệu lơ mơ, thường không đóng thuế bao giờ, hoặc rất ít, vì đủ thứ lý do được Luật Pháp, hi hi, bảo toàn. Điều ấy không quan trọng lắm. Điều quan trọng hơn : các công ty tư bản lớn không bị "khai thác" và chủ tư bản của chúng, chính các anh tư bản tài chính, càng không ! Như hãng Total thoải mái phát hơn 10 tỷ € cổ tức (dividende) cho chủ nhân cổ phiếu mà không đóng một xu thuế cho Nhà Nước Pháp (năm 2011).

Tổng thống Sarkozy thì chủ trương :

*"Entre augmenter les **impôts** et réduire les **dépenses publiques**, je choisis la réduction des dépenses"*⁶¹

*"Giữa tăng **thuế** [đối với ai ?] và giảm **chi tiêu của nhà nước** [cho ai ?], tôi chọn giảm chi tiêu."*

Suy luận hình thức lợi hại thế đó ! Chẳng có nội dung gì cả nhưng vẫn bùi tai ! Hề hề...

61

61

http://www.lemonde.fr/depeches/2012/04/05/nicolas-sarkozy-ecrit-aux-francais-une-lettre-de-36-pages_1629869.html

Thế là tranh luận tùm lum với nhau nhờ đủ thứ lý luận kinh tế học chứng minh gì cũng được, cũng chẳng để làm gì. Bàn dân chẳng hiểu gì cả nhưng cũng cảm nhận được điều cơ bản này : chính mình sẽ lãnh đủ. Vì thế, cuộc đấu đá trên chẳng mấy hứng thú : cá mè một lứa thôi. Và, trong đợt một, các anh cực hữu cực tả chiếm 1/3 số phiếu.

Tại sao lại thế ?

Tại ông Hollande và ông Sarkozy, hầu hết chính khách và đông đảo trí thức, những người làm chủ ngôn ngữ và tư duy *thống trị* xã hội, đều chấp nhận một tiền đề mà bàn dân càng ngày càng không chấp nhận nổi :

Thị trường tư bản là chân trời không thể vượt được của nhân loại, của tư duy, là định mệnh của đời người, hôm nay và mãi mãi.

Phải tin vào tiền đề ấy mới thấy chuyện tiêu lâm sau không *chết* cười :

1/ BCE, Ngân Hàng Châu Âu, *không có quyền* cho các nhà nước thuộc Cộng Đồng Kinh Tế Châu Âu vay tiền.

2/ Nhưng nó *có quyền* cho các ngân hàng "tư hữu" (*banques privées*) vay 1000 tỷ € trên 3 năm với tỷ lệ lãi... 1%. Kể như cho vay để lỗ, càng lạm phát càng lỗ !

3/ Những ngân hàng "tư hữu" cho các nhà nước vay một phần món tiền đó với tỷ lệ lãi từ 3% (Pháp) đến 10% (Hy Lạp), tùy nước.

Lấy tiền của bàn dân Châu Âu (BCE) để vừa cứu vãn hay/và vỗ béo anh tư bản tài chính (các ngân hàng và những chủ nợ của nó, gồm các ngân hàng khác và các đại gia của thị trường tài

chính) vừa tăng nợ nần của các nhà nước khiến họ càng phải... vay !

"Giải pháp" duy nhất thuận lý, đối với kinh tế gia thời thượng và chính khách của họ là : trực tiếp hay gián tiếp lột da bàn dân từng nước ngay bây giờ và mai sau. Bàn dân PhuLăngXa đã *sống trên khả năng của mình* (câu nói trứ danh của thủ tướng Raymond Barre, 1976) từ gần 40 năm nay rồi mà. Đáng kiếp...

Quả là ngoạn mục.

Ngày nay, định nghĩa đích thực của tư bản tài chính là : tiền đẻ ra tiền trong nháy mắt và bất tận, không thêm thông qua một quá trình sản xuất thực thụ nào. Nhờ thế mới có chuyên xua kia ông Soros bùng tay thu lời hơn 2 tỷ đôla và ngày nay có những "lương" và tiền thưởng khổng lồ cho một số nhỏ nhân viên của các ngân hàng.

Còn đây chuyện khác kiểu ấy... có thể kiểm nghiệm ngay trong đời sống hàng ngày.

Kinh tế gia Châu Âu thời thượng và chính khách của họ suy luận như thế này :

1/ Nhà nước không có quyền tác động vào sự vận động tinh khiết của Kinh Tế Thị Trường, cứ để nó tự điều tiết, và chờ Bàn Tay Vô Hình của nó mang sự giàu có, ấm no, hạnh phúc cho nhân loại. Trừ khi để cứu vãn các ngân hàng, nghĩa là các chủ của chúng, *e tutti quanti*, hè hè.

2/ Trong lôgic vận động trên, ngân hàng (một bộ phận cơ bản của tư bản tài chính) giữ chức

năng tập trung vốn để⁶² :

a/ giúp các anh tư bản chức năng (sản xuất, dịch vụ, kinh doanh), có tiền đầu tư để phát triển sản xuất : tăng trưởng kinh tế bằng *Cung*.

Đầu tư sẽ tạo thêm công ăn việc làm, tăng sức mua của bàn dân : tăng trưởng kinh tế bằng *Cầu*.

b/ cho bàn dân vay để tiêu thụ : tăng trưởng kinh tế bằng *Cầu*. Khả năng tiêu thụ mới sẽ thúc đẩy đầu tư sản xuất và kinh doanh giảm nạn thất nghiệp : tăng trưởng kinh tế bằng *Cung*.

Thế là bàn dân vui vẻ đóng thuế cho nhà nước trả nợ ngân hàng.

Lòng vòng thế nào đi nữa cũng toàn hảo, toàn mỹ...

Cung Cung Cầu Cầu dung dăng dung dẻ, dắt trẻ đi chơi, đến... cửa nhà Trời !!!

Trên thực tế,

a/ các ngân hàng vẫn *dìm* chuyện cho các anh tư bản chức năng vay vốn, nhất là các anh nhỏ đang ào ào phá sản, tạo thêm thất nghiệp. Đối với anh tư bản chức năng lớn có thể khác. Nhưng các anh ấy lại thích dùng tiền ấy để đầu tư ở các nước có sức lao động rẻ (*délocalisation*) và tiến hành tái cấu trúc hoá (*restructuration*) đuổi người làm hòng tăng lời

⁶² Tiền lời chân chính của các ngân hàng chính là để : a/ trả thù lao cho những người thực hiện những dịch vụ trên ; b/ tái đầu tư vào sản xuất để thúc đẩy quy trình tái sản xuất mở rộng (khái niệm của Marx)

và tăng cổ tức (dividende) cho anh tư bản sở hữu.

b/ các ngân hàng vẫn không cho kẻ nghèo túng vay dù họ đành phải vay chỉ để có ăn, mặc, đồ xăng, có một mái nhà che thân.

Kết quả ? Người thất nghiệp càng ngày càng đông (gần 10% người ở tuổi lao động), người sống dưới mức nghèo túng (*seuil de la pauvreté*) càng ngày càng nhiều, phúc lợi xã hội càng ngày càng giảm, nền giáo dục cho số đông càng ngày càng xuống cấp, *e tutti quanti*.

Sao BCE "zai zột" đến thế ? Vì tiền đề nêu trên. BCE *phải* cho ngân hàng vay một cách *vô điều kiện* ! Sau đó ngân hàng muốn làm gì với tiền của dân thì làm, BCE không được phép có ý kiến, Kinh Tế Thị Trường mà... Dĩ nhiên, ngân hàng bèn "làm tiền". Đơn giản thế thôi.

Mấy tháng nay, ngày nào tôi cũng tìm đọc những bài vở về kinh tế trên báo chí PhuLăngXa. Các *gourou* kinh tế học lừng danh quen thuộc hầu như biến mất. Chẳng vị nào thêm giải thích cho bàn dân tôi hiểu *quy luật tự nhiên, khách quan, khoa học* nào khiến những *chuyện* tiểu lâm và trò khỉ trên khả thi, thậm chí *cần thiết*, để bàn dân PhuLăngXa đừng vô lý nổi loạn, biểu tình lung tung như ở Hy Lạp, Tây Ban Nha, *e tutti quanti* ; và yên tâm cam phận làm người khốn nạn của hôm nay. Và ngày mai ! Và mãi mãi ?

Than ôi, "khoa học" kinh tế !

Bạn đời ơi, chúng ta *lỡ mê* nàng tiên kinh tế học. Kinh tế, cơ bản, *không chỉ là* quan hệ giữa vật với vật thôi, trong cả hai nghĩa của từ *vật*,

đồ vật và thú vật ; nó còn là quan hệ giữa *người với người*, một loại *vật có văn hoá*, Marx dám điên điên nói *lờ mờ* như thế. Và tôi đã điên điên khẳng định đầu đó : *con người là một con vật văn hoá*.

Thế thì ta *đừng thềm* núp sau nàng tiên "khoa học" làm gì cho phí thời giờ tới mần kiếp. Kiếp người ! Kiếp ta.

Toán có bao giờ chứng minh được tình yêu và những nỗi đam mê ở con người là tất yếu đâu ? Tuy toán có thể *hình thức hoá* những kiểu suy luận của con người. Một người bạn Ziao Chỉ, toán gia không xoàng và có kiến thức văn hoá cũng không xoàng ở PhuLăngXa, đã vạch cho tôi thấy điều ấy qua khái niệm *cấu trúc* của Lévi Strauss, sản sinh ra chủ nghĩa cấu trúc, *structuralisme*, ở Tây U, khi Lévi Strauss nghiên cứu những quan hệ gia đình trong một số cộng đồng người. Điều ấy càng khiến tôi *tin* rằng : toán lý thuyết không nghiên cứu thế giới thực, nó nghiên cứu "lôgic" của những quá trình vận động của tư duy ở con người. Trong quan hệ của con người với vật giới : tuyệt vời, không ai buồn phủ nhận. Trong những quan hệ khác của con người với đời người thì thế nào ? Đành hạ hồi phân giải. Xin lỗi những *nhà* khoa học tứ xứ trong mọi lãnh vực *gọi là* khoa học.

Thôi, trong khi chờ đợi, hãy cùng nhau ung dung *làm người tử tế*, có "*kiến thức*", cũng phải tạm thời ít nhiều "*có*" chứ, không thì nói năng thế nào, với ai ? Cái *tâm* của ta đáng mấy xu đối với người đời, ta chưa biết. Bấp bênh lắm. Cái *tài* của ta thế nào, chưa có gì chứng minh cả, nhưng người đời dễ dãi hăm mộ, nếu ta có bằng Tiến sĩ, nhất là tiến sĩ Tây U. Ê, tôi đang

lạm dụng chữ nghĩa đấy, phải đính chính ngay để bớt hồ thân : tôi chưa hề là tiến sĩ trong bất cứ lĩnh vực kiến thức nào ở bất cứ nước nào, kể cả nước Ziao Chi, tôi khẳng định để không bị hiểu nhầm và, qua đó, tủi nhục.

Vậy, trong hoàn cảnh đó, ta cứ *liều làm người tự do yêu người đời, yêu chính mình, yêu và thù con vật văn hoá ở ta*. Rồi ta chết. Ai mà chẳng chết ?

Nếu có ngày, biết đâu, trước khi chết, ta lại được *yêu em* thì tuyệt vời.

Trong tiếng Ziao Chi, đó là hình thái "bất diệt" của tình người.

Trong ta, đó là nỗi đau làm người.

Thế cũng đáng sống và chết lắm rồi, vì chúng ta cũng sẽ chết thôi. Phải không ? Hề hề...

2012-04-27

Tranh luận với thế giới

Mới đây, liệng trên oép, tôi được đọc một bản dân Ziao Chi Hải Ngoại (chữ hoa ở đây không vô tình và, tôi mong vậy, có ý nghĩa) mắng dân ta :

> *anh có nghĩa lý gì khi anh không dám tranh luận với thế giới bằng tiếng Anh hay tiếng Pháp.*

** Tôi bật cười. Đầu óc nô lệ đến thế là cùng : *thế giới* có nghĩa lý gì khi nó không dám tranh luận với ta bằng tiếng Việt ? Hề hề...

Chưa kể tranh luận với người đòi bằng tiếng Trung Quốc, Ấn Độ, Nga, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, *e tutti quanti*.

Không dám thì tôi đã dám. Nhưng đâu phải chỉ dám thôi mà thực hiện được điều mình muốn ở đời ?

Tôi đã từng tranh luận bằng tiếng Pháp với người Pháp. Qua đó, ai có nghĩa lý gì thì... hê hê !

2012-04-27

Thà chết bất lực

Thà chết bất lực ở đời nay còn hơn "hồn nhiên" sống trong lúc này. Làm sao yêu ai được ? Làm sao đáng ai yêu ? Hê hê.

2012-04-29

Một không gian riêng thôi thóp

Ta vốn thích có một không gian riêng, một mình tự tại, chỉ ít trong khoảnh khắc. Gọi là thanh thản cũng được. Gọi là cô đơn cũng chẳng sao. Ta chưa hề mang trên người một máy điện thoại di động. Trong trường hợp đặc biệt, đòi hỏi ta gánh trách nhiệm với người thân, đó là điều ngu xuẩn, thậm chí tội lỗi. Khốn nỗi, tới nay, đời ta lang thang, chẳng mấy khi gặp trường hợp đặc biệt. Điều đặc biệt trong đời ta là những lúc lang thang đâu đó với bạn, với người lạ muốn tán gẫu với ta. Những

lúc đó, chẳng ai "chộp" ta được.

Làm oếp, thế giới của ta mở rộng nhưng không gian riêng của ta thu nhỏ kinh hoàng. Có quá nhiều người, phải đọc quá nhiều. Vượt sức giới hạn của ta. Thế nào cũng có lúc sơ ý, mất dạy. Hoặc đẹp, hoặc đành vậy. Đành vậy.

2012-05-04

Em là ai ?

Một người đàn bà đẹp, thanh thoát, đam mê nghệ thuật, mà phải sống trong một thế giới bệnh hoạn, phi nghệ thuật, chỉ quý tiền thôi, thế giới *thực* (nhưng không *thật*) của chúng ta hôm nay, đương nhiên phải băn khoăn : ta là ai ? là gì ? ta muốn gì ở đời ? vì sao ? với ai ? vì ai ? cách nào ? *e tutti quanti*.

Dù sao, thi thoảng, người ấy còn có được những khoảnh khắc say sưa sáng tác, câu trả lời đời trọn vẹn nhất, và một đôi lần thoải mái tán gẫu với bạn. Thế đã hơn kiếp nhân sinh thông thường rồi.

Nói càn vậy thôi. Biết và hiểu một con người là chuyện cực khó. Chẳng mấy ai mấy khi được cho may mắn đó. Mình chỉ lang thang tán gẫu với nhau đôi lần, làm sao ta biết được, hiểu được bạn ? làm sao ta dám có ý kiến về bạn ?

Bản thân ta, dường như, đã mất khả năng sáng tác chính mình rồi.

Đành vậy. Hè hè...

2012-05-06

Hiếu nhau hã

Hiếu nhau hã là một thói quen ở đời của rất nhiều người trong đủ thứ lãnh vực. Tới 30 tuổi, tôi đã từng hiếu hã một số người. Sau 35 tuổi, tôi hết hiếu hã bất cứ ai, tôi mong vậy. Hơn bốn mươi tuổi, tôi quan tâm tới văn chương và phát hiện rằng qua văn chương người ta còn hiếu hã nhau nhiều hơn là trong đời thực. Ở tuổi ấy, tôi mất khả năng hiếu hã từ lâu rồi...

2012-05-09

Mâu thuẫn và thời gian

> Mâu thuẫn !

Mâu thuẫn ở bên ngoài, mâu thuẫn ngay trong lòng người.

Nhưng mâu thuẫn là phí bỏ thời gian, bởi sự mâu thuẫn sanh ra do dự, nếu không phá hỏng sự việc, khiến con người phải bắt đầu làm lại.

Mà thời gian thì không bao giờ ngừng lại.

Chính đó là điều tai hại nhất cho con người có tâm hồn phức tạp, chứa chất những tư tưởng mâu thuẫn.

** Nhưng ở đời không có gì bền bỉ đậm hương vị thời gian hơn mâu thuẫn ! Có khi đó là

những khoảnh khắc đẹp thấm thía nhất đời. Hè hè...

2012-05-16

Thời gian là quái gì thế ?

Khi ta may mắn còn khả năng hành-động ở đời, *thời gian* sao bay nhanh thế ? Ta luôn luôn thiếu thời gian, ta luôn luôn xúc phạm người đời vì thiếu thời gian, xin lỗi đến chết cũng không chuộc được tội. Đáng đời...

Khi ta *chờ* em, thời gian sao chậm, nặng nề, ưu tư đến thế ? Vì *em* với *mình* là hai thái cực bất khả hợp ?

Nhưng có gì buồn bã kinh hoàng hơn thế này : ta không còn biết hôm nay là ngày nào, tháng nào, năm nào, theo lịch nào ; ta không còn biết *giờ này là ai*, ở đâu, làm gì, với ai, vì ai, *e tutti quanti*.

Trong *không-thời-gian sống và ý-thức* của con người, chưa kể *không-thời-gian-yêu* nhé, trong cõi *đời* này, thước đo người không ở đâu, không ở *lúc nào* – giây, phút, giờ, ngày, tháng, năm, dù là năm-ánh-sáng hay năm lịch sử. Nó ở đâu nhỉ ?

Thời điểm kinh hoàng nhất của kiếp người ? Thời điểm ta *thừa thời gian*. Chẳng biết làm gì với nó, với ai, vì ai.

Có thể sẽ là thời điểm của ta nay mai, khi ta đành gục, kiểu này kiểu khác, đẹp xấu tùy thời trang.

Hè hè...

2012-05-18

Sự thật và thành kiến

Có thể khẳng định : thành kiến chi phối 99,99% suy luận, thái độ và hành động hàng ngày của ta.

Mặt nào đó, nó là chất keo xây dựng nền tảng của những cộng đồng người, của những nền văn minh.

Gặp đồng bào trong nước, có lúc ta cũng sờ : nhiều người có một số thành kiến hời hợt : họ dễ dàng quyết liệt, dứt khoát khẳng định đúng sai về đầy vấn đề, sự kiện, con người, mà họ chẳng biết gì hết.

Xin chớ vội cười. Nhìn từ góc độ của họ, và không chỉ của họ thôi, còn là góc độ nhìn của đầy người khác, chẳng hạn bàn dân Ziao Chi hải ngoại với nhau, người nước khác, giới khác, *e tutti quanti*, chúng ta, bàn dân Ziao Chi PhulăngXa, nhất là Parigô, cũng thế thôi !

Vì sao hè ? Vì bệnh lười suy nghĩ và thói an tâm ? Hai món đó đều *tự-nhiên*, đều tối cần thiết trong cuộc sống bình thường. Không có chúng, ta bỏ mạng lâu rồi !

Trong một hoàn cảnh nhất định, ở một thời điểm nhất định, ta bỗng không có sẵn trong đầu giải đáp để hiểu, để hành sự, thậm chí để yên thân. Ta đành phải tự mình phân tích tình thế, rút ra kết luận để ứng xử với đời. Có khi ta may mắn rút ra được một kết luận thích đáng, thậm

chí đúng. Thế là ta tự tin. Thế là ta biến ý thức ấy thành một sự thật, sự thật của ta. Và ta dựa vào nó để suy luận và hành động. Ta đã biến một sự thật đích thực thành một thành kiến hão. Ta đã biến một con người tự do thành một con người lệ thuộc, trong hình thái lệ thuộc tuyệt vọng nhất : lệ thuộc chính mình !!! Ta đã nở quên : sự thật trên của ta chỉ đúng với ta trong hoàn cảnh đó và ở thời điểm đó *thôi !* Hoàn cảnh thay đổi với thời gian, bản thân ta và người khác cũng vậy. Qua đó, sự thật của một khoảnh khắc trong đời ta biến thành thành kiến của một đời người.

Xét cho cùng, cũng nên thế thôi. Ai cũng là người mà ? Mất khả năng nhớ, khả năng ngủ, cứ phải mãi mãi đối diện với cái mới vô tận, đương đầu với sự nghi hoặc vô biên, nhất là nghi ngờ chính mình, sống thế quái nào được ?

Nhưng nhớ hết và thao thức mãi, sống thế quái nào được ?

Phải chăng, vì thế, ai mà chẳng cần *em*, và *em* nào lại không *tuyệt đối* ? Hảo thật ! Hề hề...

2012-05-28

Tình cảm, đạo đức và khoa học

Trong lịch sử thường tình của các nền văn minh, dường như tình cảm, đạo đức và khoa học thích chửi nhau. Thậm chí tiêu diệt nhau. Cứ đọc văn chương và những vụ án trứ danh trong văn học của nhân loại thì thấy.

Chí ít, đó có vẻ là những thế giới biệt lập :

1/ thơ văn và những truyện tình hay của nhân loại thường phi đạo đức đương thời (*Kiều* chẳng hạn, chưa nói tới thơ Hồ Xuân Hương)

2/ đạo đức của Khổng, Lão, Phật chưa hề khai sinh ra một kiểu tư duy khoa-học nào cả.

3/ Đời nay, mới đây thôi, trong lãnh vực sinh học và vật lý, đã từng có những nhà bác học quốc tế, vì ham giải Nobel mà làm việc dối trá !!!

Chỉ có đạo đức thôi, chẳng thể làm chuyện lớn lao trong thiên-nhiên. Chỉ có khoa học thôi, làm được rất nhiều điều, nhưng chắc gì làm được một điều cho ra hồn người ? Chỉ có tình cảm thôi, chỉ còn nước dở cười dở khóc.

Làm sao bây giờ ?

Dựa vào tên tuổi của một nhân vật sống đầy đạo đức, như Gandhi chẳng hạn, để khuyến khích tư duy khoa học ? Chẳng mấy ai tin cả, và đó là thái độ đúng đắn. Vẫn nên làm.

Dựa vào tên tuổi của một nhà khoa học lớn, đồng thời sống rất đạo đức, để khuyến khích đạo làm người ở người làm khoa học ? Rất nên. Nhưng không có gì thực sự thuyết phục.

Phải chăng ta đang thiếu một nhân sinh quan thống nhất được một cách hữu cơ ba bộ mặt thực và thật của một con người ?

2012-05-29

Cùng tác giả

NHÀ VĂN PHÁP NGŨ

Un amour métèque, nouvelles, l'Harmattan, 1994.

Penser librement, philosophie, Éditions Chronique Sociale, 2000.

Dictionnaire universel de la littérature contemporaine, PUF, 1995. (*Article*).

Un avenir fou, texte pour l'album de photos Cliniques, Pierre Montavon, Éditions Canevas, 1994.

Point de rupture, in *Trajets à travers le cinéma de Robert Kramer*, Éditions Institut de l'image, Aix-en-Provence, 2001.

v.v.

NHÀ VĂN VIỆT NGŨ

Vẫy gọi nhau làm người, Hồng Lĩnh, USA, 1996.

Tư-duy tự-do, nxb Đà Nẵng, Việt Nam, 2006.

TỰ XUẤT BẢN : 2009-2012

<http://amvc.fr/PHD/AutoEdition/AutoEditionTab.htm>

Aimer – Mourir, diptyque.

Aimer – Mourir, diptyque sous forme d'un objet d'art.

Au fil des jours, au fil des œuvres, essais, critiques.

Les spectres de M. Derrida, philosophie, économie.

Yêu – Chết, song truyện.

Một hành trình tư duy I, văn học, triết.

Một hành trình tư duy II, văn học, triết.

Một môi tình ngụ cư, truyện ngắn.

Vẫy gọi nhau làm người, văn chương, văn học.

Tư duy tự do, triết.

Lang thang chữ nghĩa I, triết dưới dạng mì ăn liền.

Lang thang chữ nghĩa II, triết dưới dạng mì ăn liền.

Lang thang chữ nghĩa III, triết dưới dạng mì ăn liền.

Lang thang chữ nghĩa IV, triết dưới dạng mì ăn liền.

Thơ người dị ứng với thơ.

DỊCH GIẢ

Chôn văng, Terre des oublis, roman, Dương Thu Hương, Éditions Sabine Wespieser, 2006, nominé pour le Femina Étranger 2006, Prix des lectrices Elle, 2007.

Thiên sứ, La messagère de cristal, roman, Phạm Thị Hoài, Éditions Des Femmes, 1990.

Những thiên đường mù, Les paradis aveugles, roman, Dương Thu Hương, Éditions Des Femmes, 1991, nominé pour le Femina Étranger 1991.

Tiểu thuyết vô đề, Roman sans titre, roman, Dương Thu Hương, Éditions Des Femmes, 1992.

Đảo của những người ngụ cư, Terre des éphémères, nouvelles, 15 auteurs, Éditions Philippe Picquier, 1994.

Nỗi buồn chiến tranh, Le chagrin de la guerre, roman, Bảo Ninh, Éditions Philippe Picquier, 1994.

Qua sông, En traversant le fleuve, nouvelles, 11 auteurs, Éditions Philippe Picquier, 1996.

Roissy- Minh-Ville, pièce de théâtre bilingue de Jacques Crubézy, 1996, traduction d'une partie des textes du français au vietnamien.

Bên kia bờ ảo vọng, Au-delà des illusions, roman, Dương Thu Hương, Éditions Philippe Picquier, 1996, nommé pour le Femina Étranger 1996.

Có yêu anh không ?, Est-ce que tu m'aimes ?, nouvelles, Khánh Trường, Éditions Philippe Picquier, 1997.

Một lúc, một đời, En un instant, une vie, nouvelles, Bùi Minh Quốc, Éditions Philippe Picquier, 1997.

M. Oncle ou Le temps d'Emma, pièce de théâtre bilingue de Jacques Crubézy, 1997, traduction d'une partie des textes du français au vietnamien.

Bên ngoài sự thật, En dehors de la vérité, théâtre, Nguyễn Thị Minh Ngọc, à l'initiative de la Maison Antoine Vitez et du Centre Wallonie-Bruxelles, 1977.

Mùa mưa gai sắc, Sous une pluie d'épines, nouvelles, Trần Vũ, Flammarion, 1998.

Lưu ly, Myosotis, roman, Dương Thu Hương, Éditions Philippe Picquier, 1998.

Đi về nơi hoang dã, Retour à la jungle, roman, Nhật Tuấn, Éditions Philippe Picquier, 2002 (en collaboration avec Đặng Trần Phương).

Từ xa, Tổ Quốc, De loin...ma Patrie ! poème de Nguyễn Duy et *Thế kỷ, Siècle,* poème de Lê Bi, in *Poésie 97*, Association Maison de la Poésie, Paris, 1997.

Thơ, Poèmes de Ly Hoàng Ly, Chính Lê, Nguyễn Đỗ, Phạm Tường Vân, Phan Huyền Thư, in *Bacchanales* N° 17, 03/1999, *Poésie du Vietnam*, Maison de la poésie Rhône-Alpes, Saint-Martin- d'Hères.

PHỤ ĐỀ PHIM

Xích lô, Cyclo, Trần Anh Hùng, Lion d'or au Festival de Venise, 1995.

Mùa hè chiều thẳng đứng, A la verticale de l'été, Trần Anh Hùng, sélection officielle pour le Festival de Cannes 2000.

CHUYÊN VIÊN TIN HỌC

Conception et réalisation assistées par ordinateur de logiciels de gestion, Masson, Paris, 1983 ;

Créateur de l'Atelier de Génie Logiciel ACK-BEST honoré d'un label national de l'ANVAR, 1989 ;

cité dans l'Observatoire des Technologies

Stratégiques du Ministère de l'industrie
français, 1989.

Copyrights

Lang thang chữ nghĩa IV

© Phan Huy Đường, 2003-2012

<http://amvc.fr/PHD/PhanHuyDuong.htm>

ISBN : 978-2-9537991-3-2



Xuất bản

